

Thánh Kinh Báo

KỶ-NIỆM CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH NĂM 1957



THÁNH-KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng

Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Ánh-sáng sống. — <i>T. K. B.</i>	I
Đạo trở nên xác-thật. — <i>Một Mục-sư</i> .. .	III
Diễn-từ Kỷ-niệm Chúa Giáng-sanh. — <i>Mục sư Lưu-văn-Mão</i>	I
Ba điều trọng-yếu Lễ Giáng-sanh. — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch thuật</i> ..	5
Lập-trường của Đại học-đường WHEATON đối với sự soi-dẫn Kinh-thánh	9
Mấy vần thơ :	
Bát-lê-hem Chúa Giáng-sanh, và mừng Chúa Giáng-sanh. — <i>Nguyễn-đức-Tuấn</i>	11
Tin-tức Hội-thánh	13
Trường Kinh-Thánh :	
Con đường của Sao Mai. — <i>Một người hầu việc Chúa</i>	21
Tin-tức T. K. T.	23
Ánh sao huyền diệu. — <i>Thư-Sinh</i>	24
Tùy bút :	
Tiếng chuông trong đêm Lễ Giáng sanh — <i>Ngọc-Phương</i>	26
Cô-nhi-viện Tin-lành.	28
Đoàn quân Thánh. — <i>Chí-nguyện-quân</i>	30
Gọi lòng bạn trẻ :	
Đêm ấy và đêm nay. — <i>Lê-Vị</i>	32
Chứng thực quyền Chúa — <i>T.Đ.S. Nguyễn-minh-Quang, Mỏ-cày</i> ..	34
Tiếng gọi rừng núi :	
Công-việc Chúa ở hạt Đà-lạt. — <i>Bà Phạm văn-Năm T. G. Đà-lạt</i> .. .	35
Giảng nghĩa thơ Cô-lô-se. — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-lưu</i>	38
Bài học suốt qua Kinh thánh — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên dịch</i> ..	39
Toà-giảng Tin-lành :	
Chức-vụ Đấng Christ. — <i>Trần-thượng-Nhơn</i>	41
Hàng ghế trẻ em :	
Cậu Nhân với đôi giày cũ. — <i>T. T. T.</i>	47
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Sự nhẫn-nại của Ma-ri. — <i>Ngọc-Trai</i>	49

ÁNH - SÁNG SỐNG

« Dân ngồi trong tối-tăm

Đã thấy ánh-sáng lớn.

Những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết,

Thì có ánh-sáng mọc lên cho rồi ».

« Jêsus lại phán cùng chúng rằng : “ Ta là sự sáng của thế-gian ; ai theo ta hẳn chẳng đi trong tối-tăm, nhưng có sự sáng của sự sống ” » (Ma 4 : 16 ; Giăng 8 : 12).



CÁC thứ ánh-sáng của loài đom - đóm hoặc của các loại đèn đuốc dầu có giúp rọi đường chỉ lối trong đêm tối cho ta phần nào đi nữa cũng chỉ rọi qua cảnh tối-tăm bình-thường mà thôi, chớ còn nếu gặp phải cảnh tối-tăm khác thường như cảnh tối-tăm mà dân Ai-cập mắc phải ngày xưa (Xuất 10 : 21-23 a), hay trong những lúc sương mù đặc-biệt trên các đường núi thì các loại ánh-sáng kia cũng không sao rọi thấu nổi. Ấy chưa nói đến chỗ trong các loại ánh-sáng đó không có chút sự sống nào. Đến như sức sáng của quang-tuyến rất mạnh cũng không làm sao có sự sống trong nó, duy trong ánh-sáng mặt trời mới có đem đến phần nào sức sống cho các sanh-vật.

Tất cả những gì do người đời sáng-tác dầu được đại chúng khen-ngợi đến đâu, tôn-sùng làm chân-quang mực nào thì cũng như các thứ ánh-sáng của các loại đèn đuốc hoặc quang-tuyến kia mà thôi. Dầu đến như Giăng Báp-tít đã được Đức Chúa Trời chứng cho là **TIẾNG KÊU TRONG ĐỒNG VẮNG** thì Đức Chúa Jêsus cũng đã xác-nhận ông là « đèn thấp và sáng » mà thôi (Giăng 5 : 35). Bởi « vì mọi người đều đã phạm tội, hệt mất sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời » thì làm sao có được thứ ánh-sáng có sự sống.

Nói đến các dự-triệu về Đức Chúa Jêsus-Christ Giăng-sanh hoặc tái-làm thì Kinh-thánh nói là « Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp » và « Mặt trời công-bình lộ ra ».

Thế-gian đầy tội-ác tối-tăm hơn tai-nạn tối-tăm đầy-đặc ở Ai-cập xưa, một thế-giới chỉ dành làm nhiên-liệu cho

Hỏa-ngục ghê-rợn đời đời mà sở-dĩ tồn-tại như hiện có là nhờ ánh-sáng sống là Đức Chúa Jêsus-Christ, Ngài là sự sáng thật ra từ sự sáng thật đương bảo-tồn như Kinh-thánh chép rằng : « Con ấy là sự chói-lói của vinh-hiễn Đức Chúa Trời, chân-tượng của thể-yếu Ngài, lấy lời quyền-năng mình nâng-dỡ muôn vật » (Hê 1 : 3a). May-mắn hơn nữa là tội-nhân trong đó đương nhờ ánh-sáng của « một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp » rọi vào để cứu thoát cảnh đêm tối rừng-rợn như chính Đức Chúa Jêsus đã phán : « Ta là sự sáng của thế-gian ; ai theo ta hẳn chẳng đi trong tối-tăm, nhưng có ánh-sáng của sự sống ». Lại vui-mừng hơn nữa là những kẻ ấy đương ở trong hy-vọng chắc - chắn sẽ được tiếp-thụ « Mặt trời công-bình lộ ra », và sẽ nhận được sự sống trọn-vẹn cả phần thể-xác như phần tâm-linh. Sống không còn chút ảnh-hưởng nô-lệ tội-lỗi con đời cho vật-dục cũng như không còn là đất tốt ruộng mỡ cho mọi thứ độc-trùng nguy-bệnh nữa. Sự sống lúc ánh-sáng của « Mặt trời công-bình lộ ra » thật bút trần khôn thể tả, duy ngọn Thần-bút qua tay của đầy-tớ thánh của Đức Chúa Trời chép để cho ta rằng : « Nay, tôi tỏ cho anh em một sự màu-nhiệm : Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thấy đều sẽ biến-hóa trong tích-tắc, trong nháy-mắt, lúc kèn chót thổi. Vì kèn sẽ thổi tiếng, thì kẻ chết đều được sống lại chẳng hay hư-nát, và chúng ta đều sẽ được biến-hóa. Ấy là thể hay hư-nát này cần phải mặc lấy sự chẳng hay hư-nát, và thể hay chết này cần phải mặc lấy sự chẳng hay chết. Khi thể hay hư-nát này đã mặc lấy sự chẳng hay hư-nát, thể hay chết này đã mặc lấy sự chẳng hay chết, thì được ứng-nghiem lời đã chép rằng :

« Sự chết đã bị sự đắc-thắng nuốt mất »

« Ở sự chết, sự đắc-thắng của mây đâu ?

Ở sự chết, cái nọc của mây ở đâu ? ».

« Cái nọc của sự chết là tội-lỗi, quyền-lực của tội-lỗi là luật-pháp. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài ban cho chúng ta sự đắc-thắng bởi Chúa chúng ta là Jê-sus-Christ » (I Cô 15: 54-57).

Một bọn cướp biển giả-tạo một hải-đăng ở một cửa bể nọ khiến cho chiếc tàu buôn kia ngấm lằm mà chạy vào rồi bị cạn lỗ rạn. Bấy giờ bọn kia sẵn lại cướp giết bóc-lột tất cả bửu-vật trên tàu ấy. Song nếu tay lái của tàu buôn nào nhận rõ đó là hải-đăng giả mà không cho tàu chạy vào ngả ấy, chỉ ngấm đến hải-đăng thật mà cho tàu vào thì được đến bờ bến bình-an. Đức Chúa Jê-sus-Christ phán rằng: « Hết thấy những kẻ đến trước ta đều là quân trộm cướp, nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa; nếu ai bởi ta mà vào, thì chắc được cứu, và sẽ vào ra, gặp đồng cỏ. Kẻ trộm đến chỉ để ăn trộm, làm thịt, và hủy-diệt; còn ta đã đến hầu cho chiên được sự sống, và được cang dư-dật » (Giăng 10: 8-10).

Vậy, duy có ai tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus là ÁNH-SÁNG SỐNG của « Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp », và luôn luôn sẵn-sàng trông-đợi Mặt trời công-bình lộ ra thì mới chắc vượt khỏi sự tối-tăm. Mà qua sự sáng-láng. Đức Chúa Jê-sus đã phán quyết « Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin. Đấng đã sai ta thì có sự sống đời đời, không đến sự định-tội, song đã vượt khỏi sự chết mà vào sự sống rồi » (Giăng 5: 24).

Trong lần Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh 1957 này, nguyện mọi lòng độc-giả đều tiếp-thụ hào-quang của ÁNH-SÁNG SỐNG, và phản chiếu cho nhiều người khác được cùng nhau hòa-tấu bản Thần-ca:

« Vinh-hiễn thay Đức Chúa Trời ở nơi chí-cao

Hòa-bình dưới đất, hi-duyet giữa loài người »

Và

« Dân ngài trong tối-tăm

Đã thấy ánh-sáng lớn,

Những kẻ ngài trong miền và dưới bóng sự chết,

Thì có ánh-sáng mọc lên cho rồi ». Amen !

— T. K. B.

« Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở » Lu-ca 2: 7.

Trải qua bao năm nay những dân-tộc Đông-phương ở trong các xứ có nói đến trong Kinh-thánh đều săn-sóc các trẻ sơ-sanh của họ cũng như ngày xưa bà Ma-ri đã săn-sóc cho Ấu-Chúa Jê-sus. Đáng lẽ để cho đứa bé tự-do đập chun quơ tay thì họ lại lấy băng quấn chặt đứa nhỏ lại không cựa-cựa được, trông như một xác chết. Vừa lọt lòng mẹ là chú bé đã được đem tắm và xát muối, rồi họ để đứa bé nằm thẳng ro, hai chun kẹp lại, hai tay buông xuôi, và dùng những cuộn băng bề ngang độ một tấc hai, bề dài hơn ba thước rưỡi để quấn chặt đứa bé

lại. Người ta cũng băng luôn dưới càm và trên trán đứa bé.

Tiên-tri Ê-xê-chi-ên cho ta biết ngay trong đời ông họ cũng đã có lối săn-sóc trẻ sơ-sanh như vậy. Ông nói: « Trong ngày mây mới để rún mây chưa cắt, chưa rửa mây trong nước cho được thanh-sạch, chưa xát bằng muối, chưa bọc bằng khăn... » (Ê-xê-chi-ên 16: 4). Và hẳn chúng ta cũng đều quen-thuộc câu mà Lu-ca đã chép về cách Hài-nhi Jê-sus được săn-sóc: « Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, đặt nằm trong máng cỏ » (Lu 2: 12).

ĐẠO TRỞ NÊN XÁC-THỊT

« Đạo đã trở nên xác-thịt, đóng trại giữa chúng ta, đầy ơn-điễn và lẽ-thật; chúng ta đã ngắm-xem vinh-hiễn của Ngài, thật như vinh-hiễn của Con độc-sanh của Cha » (Giăng 1 : 14).

Lễ Giáng-sanh là dịp cho chúng ta suy-gẫm vấn-đề trọng-đại này, suy-gẫm để thêm ái-mộ và tôn-sùng Cứu-Chúa cách tận-tâm. Chúng ta chỉ có thể ái-mộ và tôn-sùng Ngài khi nào chúng ta biết Ngài, và càng biết Ngài, chúng ta lại càng ái-mộ và tôn-sùng Ngài cho đến khi chúng ta không còn tiếc chi với Ngài cũng như Ngài đã không tiếc chi với



chúng ta, và không còn có sự hy-sinh nào vì Ngài là lớn quá cho chúng ta cũng như không có sự hy-sinh nào vì chúng ta là lớn quá cho Ngài vậy.

I. — ĐẠO LÀ GÌ ?

Để giải-quyết vấn-đề trọng-đại này, Kinh-thánh đã dùng sự tương-quan giữa Đạo với Đức Chúa Trời, với muôn-vật và với loài người.

1. — Đạo Tương-Quan với Đức Chúa Trời.

Giăng chép : « Ban đầu có Đạo » (Giăng 1 : 1a).

Môi-se chép : « Ban đầu Đức Chúa Trời dựng-nên trời đất » (Sáng 1 : 1).

Nhưng, chữ « ban đầu » của Môi-se là xuôi giòng thời-gian từ sự dựng-nên trời

đất xuống đến sự dựng-nên loài người (1 : 26); còn chữ « ban đầu » của Giăng là ngược giòng thời-gian từ sự dựng-nên trời đất lên đến cội đời đời vô-tận. Ngoài ra động-từ « dựng-nên » của Sáng 1 : 1 là một công-tác được hoàn-thành trong một thời-gian nhứt-định, tức là trước không có mà bây giờ có; còn động-từ « có » của Giăng 1 : 1 là luôn luôn, tự-hữu hằng-hữu. Khi trời đất bắt đầu được dựng - nên thì Đạo « có ». Không phải khi « ban đầu » Đạo mới « có », nhưng đồng-thời với « ban đầu » Đạo đã « có » và vẫn còn « có ». Cũng như Chúa Jêsus đã phán với người Do-thái rằng : « ... Trước khi chưa có Áp-ra-ham, ta vẫn hằng-hữu » (Giăng 8 : 58).

« Đạo ở cùng Đức Chúa Trời » (Giăng 1; 1b).

Chữ « ở » đây có nghĩa là ở thường-trực và vĩnh-viễn, không hề bị gián-đoạn.

Đạo và Đức Chúa Trời không phải chỉ là những cái gì trừu-trượng, hay những nguyên-lý siêu-hình hư-ảo, bèn là những Đấng có phẩm-vị đặc-biệt, có tư-nghị hoàn-toàn, nên có sự tương-giao cùng nhau. Trong cuộc tạo-thành loài-người, Đức Chúa Trời đã phán : « Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta ... » (Sáng 1 : 26). Để ai nấy khỏi ngộ-nhận đến câu 3 Giăng đã đổi từ-liệu « Đạo » ra « Ngài » và đến câu 15, 16 ông đã đổi từ-liệu « Đức Chúa Trời » và « Đạo » ra « Đức Chúa Cha » và « Con độc-sanh ».

« Và Đạo là Đức Chúa Trời » (Giăng 1 : 1c).

Hẳn trước-giả không có ý dùng hai danh-từ để mô-tả về một Đấng, song muốn nói Đạo cũng là Đức Chúa Trời, tức là hai Ngôi hiệp một, tuy-nhiên hai Ngôi vẫn là hai Ngôi đặc-biệt chớ không phải chỉ có một. Đạo có một phẩm-vị riêng như Đức Chúa Trời có, vì Ngài bình-đẳng với Đức Chúa Trời. Để cho rõ nghĩa, trước-giả đã tái-quyết : « Đạo ấy ban đầu ở cùng Đức Chúa Trời »

(Giăng 1 : 2). Vì nếu hai danh-từ chỉ tả về một Đấng thì không thể nào gọi là « ở cùng » được.

Đây là lẽ-thật về Ba Ngôi Đức Chúa Trời, mặc dầu chưa nói đến Ngôi thứ ba là Đức Thánh-Linh,

2.— *Đạo Tương-Quan Với Muôn-Vật*

« Muôn - vật bởi Ngài dựng - nên ; phạm vật dựng-nên, ngoài Ngài chẳng có vật gì được dựng-nên cả » (Giăng 1 : 3).

Đạo là Đấng Tạo-hóa còn muôn-vật là loài thọ-tạo. Từ vật rất lớn đến vật rất nhỏ, từ vật thấy được đến vật không thấy được đều bởi Đạo dựng - nên ; thậm-chí không có một vật gì đã được dựng-nên mà không bởi Đạo, hay nói cách khác là nếu không bởi Đạo thì cũng không có một vật gì được dựng-nên cả. Đạo là căn-nguyên của muôn-vật. Muôn-vật ra từ Đạo như cái bình gốm ra từ thợ gốm.

Trước-giả lấy chính công-tác của Đạo để chứng-minh Ngài là Đức Chúa Trời, tức là có tương-quan mật-thiết với muôn-vật. Kinh-thánh quả - quyết rằng muôn-vật bởi Đức Chúa Trời dựng-nên, như : « Ban đầu Đức Chúa Trời dựng-nên trời đất. Vì muôn-vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và về Ngài » (Sáng 1 : 1 ; Rô 11 : 36).

Vậy Đạo đã dựng-nên muôn-vật thì, Đạo cũng là Đức Chúa Trời.

3.— *Đạo Tương-Quan Với Loài Người*

« Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người » (Giăng 1 : 4).

Đạo không những đã dựng-nên muôn-vật mà còn bảo-tồn muôn-vật, vì chính Ngài ban sự sống cho muôn-vật. Muôn-vật đã được dựng-nên bởi Ngài và tồn-tại trong Ngài, vì chỉ trong Ngài mới có sự sống. Bởi quyền-năng Ngài mà muôn-vật được dựng-nên, bởi sự sống trong Ngài mà muôn-vật được tồn-tại và phát-triển. Muôn-vật không bị từ-bỏ sau khi được dựng-nên, nhưng vẫn được cung-cấp sự sống cho đến ngày nay.

Đạo không những ban sự sống cho muôn-vật, song cũng ban sự sống cho loài-người. Nên loài người không thể

tồn-tại ngoài Đạo. « Vì chính Ngài ban sự sống, hơi-thở và mọi sự cho mọi loài. Vì trong Ngài chúng ta sống, động và tồn-tại » (Công 17 : 25, 28). Dầu loài người có biết như thế hay không thì đó vẫn là lẽ-thật muôn đời.

Trong Đạo có sự sống thuộc-thể lẫn sự sống thuộc-linh. Nhưng tội-lỗi đã xen vào làm cho loài người xa-cách Đạo, mất sự sống thuộc-linh, chỉ còn sự sống thuộc-thể. A-đam và Ê-va đã chết trong vườn Ê-đen khi phạm tội ăn quả cấm. Đó không phải mất sự sống thuộc-thể, bèn là mất sự sống thuộc-linh. Loài người hôm nay là hậu-tự của A-đam nên cũng đang ở trong địa-vị ấy. Chỉ khi nào loài người trở lại Đạo thì sẽ được sự sống thuộc-linh là sự sống đời đời của Đức Chúa Trời.

Thế thì, Đạo không phải là một vật hay một người, cũng không phải là một nguyên-lý hay một ảnh - hưởng ; Đạo cũng không phải là một tổ-chức hay một lý-thuyết ; nhưng Đạo là Ngôi thứ hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, là chính Đức Chúa Trời đời đời, toàn-tri, toàn-năng, toàn-thiện, toàn-mỹ vậy.

II. — **ĐẠO TRỞ NÊN XÁC-THỊT THỂ NÀO ?**

« Đạo đã trở nên xác-thịt, đóng trại giữa chúng ta, đầy ơn-điển và lẽ-thật... » (Gi. 1 : 14).

« Đạo là Đức Chúa Trời », mà « Đức Chúa Trời là Linh » (Giăng 4 : 24), nên Đạo cũng là Linh.

Linh là gì ? Chúa Jêsus đã giải-nghĩa rằng : « Hãy xem tay ta chơn ta, thật chính ta. Hãy sờ ta xem ; vì linh thì không có thịt xương như các người thấy ta có đây » (Lu 24 : 39).

Nói Đức Chúa Trời là một vị Linh là nói Đức Chúa Trời không có xác-thịt mà mắt ta có thể thấy, tay ta có thể sờ. Còn nói Đạo trở nên xác-thịt là nói Ngài trở nên một người như chúng ta có linh-hồn thân (I Tê 5 : 23). Giăng đã giải-luận ý ấy trong thư-tín của ông : « Luận đến Đạo của sự sống, là điều đã có từ ban đầu, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi

đã ngấm, và tay chúng tôi đã rờ » (I Gi. 1 : 1). Còn Phao-lô mô-tả Đạo trở nên xác-thịt như vậy : « Ngài vốn có hình-thể của Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng với Đức Chúa Trời là sự phải đoạt lấy ; trái lại Ngài tự làm cho mình ra trống-không, lấy hình-thể đầy-tớ, trở nên giống như hình-trạng loài người. Ngài đã có mạo-dạng như một người » (Phil. 2 : 6-8). Và người đó là Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa độc-nhất của loài người. Ngài là người thật cũng như là Đức Chúa Trời thật, tuy-nhiên Ngài vô-tội trọn-vẹn, vì Ngài không phải do dòng-dõi A-đam lưu-hạ.

Chúng ta phải cung-kính cúi đầu trước lễ mầu-nhiệm vô-cùng về Đạo trở nên xác-thịt. Đáng mà cả vũ-trụ không thể chứa Ngài lại trở nên một thai-bào trong trinh-nữ Ma-ri ; Đáng Tạo-hóa đã hòa mình cùng loài thọ-tạo, Đáng vô-hạn đã mang lấy xác-thịt loài người hữu-hạn.

Chắc tiên-tri Ê-sai phải lấy làm ngạc-nhiên khi chép những lời này : « Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta ; quyền cai-trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-Lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đồi đồi, Chúa Bình-an » (Ê-sai 9 : 4).

Thiên-sứ Gáp-ri-ên còn ngạc-nhiên hơn khi được lệnh báo tin cho trinh-nữ Ma-ri rằng nàng sẽ thọ-thai bởi Thánh-Linh để sanh ra Thánh-tử Jê-sus, Con Đức chúa Trời.

Thế thì Ma-ri còn ngạc-nhiên dường nào ! Nên bà đã mừng-rỡ, tôn-đại Đức Chúa Trời quyền-năng, thương-xót là Cứu-Chúa của bà.

Khi Chúa giáng-sanh, muôn-vàn thiên-binh với thiên-sứ đã hoan-ca : « Vinh-hiến thay Đức Chúa Trời ở nơi chi-cao, hòa-bình dưới đất, hỉ-duyet giữa loài người ». Chắc chưa có bài ca nào hay hơn bài ca đó.

Qui bên máng cỏ, bọn chăn-chiên không hiểu nổi thế nào Đấng đã dựng-nên trời đất bao-la, không-gian vô-tận mà ngày đêm họ ngắm-xem không chán

kia lại đã trở nên một em bé. Dầu vậy, họ sung-sướng biết bao mà tôn-vinh, ngợi-khen Đức Chúa Trời và thuật lại thực-sự ấy cho mọi người mình gặp.

Trong đời của nhà đạo-đức Si-mê-ôn, không có lúc nào cụ được hân-hạnh và thỏa-mãn cho bằng lúc bông-ấm Cứu-Chúa. Vi cụ đã chúc-tụng Đức Chúa Trời rằng : « Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho đầy-tớ Chúa được qua đời bình-an theo như lời Chúa ; vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-rỗi của Chúa » (Lu 2 : 28-30).

Và trong đời bác-học của các Bác-sĩ đông-phương cũng không có giờ-phút nào được « vui-mừng quá đỗi » như giờ-phút họ được qui gối cúi đầu thờ-lạy Đức Chúa Trời toàn-năng trở nên xác-thịt và dâng cho Ngài vàng, nhũ-hương, một-duyệt. Ôi, chúng ta đã từng-trải những giờ-phút ấy chưa ?

Mặc dầu chúng ta không hiểu nổi thế nào Chúa chúng ta đã gồm cả thần-tánh và nhơn-tánh trong một lúc, song thực-sự không ai chối-cãi được, vì có Kinh-thánh chứng cho.

« Vả, khi hết thấy dân-chúng đều chịu Báp-têm rồi, Jê-sus cũng chịu Báp-têm, và đương cầu-nguyện thì trời mở ra (nhơn-tánh) Thánh-Linh lấy hình-thể chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài, có tiếng từ trên trời phán rằng : Ngươi là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng » (thần-tánh). Lu 3 : 21-22.

Giăng 11 : 35, 43, 44. « Jê-sus khóc (nhơn-tánh). Khi Ngài nói xong thì kêu lớn tiếng rằng : « Ờ La-xa-rô, hãy ra ! » Người chết bèn ra » (thần-tánh).

Ma-thi-ơ 8 : 24, 26. — « Bỗng có cơn bão lớn nổi lên giữa biển, đến nỗi sóng dậy phủ thuyền ; nhưng Ngài đương ngủ (nhơn-tánh). Ngài bèn dậy quở gió và biển, thì liền yên-lặng như tờ » (thần-tánh).

Hê-bơ-rơ 4 : 15. — « Vì chúng ta có thầy tế-lễ lớn . . . tức là Jê-sus (nhơn-tánh), Con Đức Chúa Trời » (thần-tánh).

III. — ĐẠO TRỞ NÊN XÁC-THỊT ĐỂ LÀM GÌ ?

« Ấy vậy, vì con-cái có phần trong huyết và thịt thể nào, thì chính Ngài

cũng có phần vào đó thể ấy, hầu cho nhờ sự chết mà Ngài có thể diệt-trừ kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ » (Hê-bơ-rơ 2 : 14).

Ban đầu Đức Chúa Trời đã tạo-thành loài người như hình Ngài và tượng Ngài, có sự vinh-hiễn của Ngài, được tương-giao cùng Ngài và cai-quản muôn-vật mà Ngài đã làm nên. Nhưng từ khi sa-ngã, loài người không còn giống như hình-tượng của Đức Chúa Trời, mất sự vinh-hiễn của Ngài, bị tuyệt-giao cùng Ngài, không còn cai-quản muôn vật, trái lại đã sắp mình trước điều, thú, côn-trùng. Nên Đức Chúa Trời đã hoạch-định một chương-trình cứu-chuộc để đem loài người trở lại địa-vị đố-hữu.

Kinh-thánh chép : « Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết » (Ê-xê-chi-ên 18 : 4). Và « tiền công của tội-lỗi là sự chết » (Rô 6 : 23). Thế mà « mọi người đều đã phạm tội, hệt mất sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời », thậm - chí « chẳng có ai công-nghĩa, dầu một người cũng không ». Và « cả thế-gian đều phải phục dưới sự xét-đoán của Đức Chúa Trời ». Luật-pháp thánh luôn luôn đòi-hỏi sự chết nơi tội-nhơn, nên chỉ có sự chết thay tội - nhơn mới cứu tội - nhơn được. Vì « theo luật-pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch, ngoài sự đổ huyết thì không có sự tha-thứ ».

Nhưng chỉ có kẻ không tội mới có thể chết thay kẻ có tội. Mà ai không tội ? — Trần-gian này tuyệt-nhiên không có rồi. Chỉ có Đức Chúa Trời không tội, nên cũng chỉ có Đức Chúa Trời mới đủ điều-kiện chết thay tội-nhơn. Và Đức Chúa Trời vô-cùng từ-ái sẵn-sàng xả-thân làm việc ấy. Song Ngài không thể chết như loài người vì Ngài là một vị Linh.

Vậy muốn thực-hiện sự cứu-chuộc loài người, Đức Chúa Trời phải chết để đền tội cho họ, muốn chết đền tội cho họ, « Đạo phải trở nên xác-thịt ». Chúng ta không thể phân-rẽ những điều mà Đức Chúa Trời đã phối-hiệp là máng cỏ và thập-tự-giá. Nếu không có máng cỏ cũng không có thập-tự-giá.

A-đam không thể nào di-truyền bản-tánh hư-hoại và sự chết cho chúng ta, nếu ông không phải là tổ-phụ của chúng ta, người có huyết và thịt như chúng ta, Cũng một thể ấy, Đấng Christ không thể nào truyền-sang bản-tánh thánh-khiết và sự sống đời đời của Ngài cho chúng ta, nếu Ngài không có phần trong huyết và thịt của chúng ta. « Cho nên lấy làm phải mà Ngài chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự... để làm tế-lễ văn-hồi vì tội của dân-sự ».

Jê-sus-Christ đã chịu mệt-mỏi, đói-khát, buồn-rầu, đau-đớn và chết, thậm-chi chết trên cây thập-tự. Trong đời có nhiều cách chết, song không có cách chết nào đau-đớn bằng chết trên cây thập-tự. Lại có nhiều kẻ chết mà không nếm sự chết như bị thắt-cổ, chém đầu ; song bởi ân-diễn của Đức Chúa Trời, Jê-sus-Christ đã vì mọi người nếm sự chết. Ngài đã uống chén thanh-nộ của Đức Chúa Trời cho tới cạn, chịu hết mọi nỗi thống-khổ của sự chết vì tội-nhơn, thống-khổ cho đến nỗi đang giữa trưa mà trời đất đều tối-tăm.

Sự chết của Chúa Jê-sus không phải là một việc ngẫu-nhiên, bèn là theo chỉ-định và sự biết trước của Đức Chúa Trời, vì đó là một phần tối-hệ trong chương-trình cứu-chuộc. Jê-sus - Christ đã phán rằng : « Con người đã đến không phải để được người ta phục-sự, bèn để phục-sự người ta, và phó mạng-sống mình làm giá chuộc nhiều người » (Ma 20 : 28).

Các tiên-tri và thiên-sứ đã tra-xét và ước-ao thấu-hiểu sự chết ấy (I Phi 1 : 11, 12). Khi Môi-se và Ê-li hiện ra với Chúa trên núi hóa hình thì cũng chỉ để nói về sự chết của Ngài (Lu 9 : 30, 31). Sự chết của Ngài là đề-mục chánh của các bài thánh-ca trên trời (Khải 5 : 8-12). Còn dưới đất, nó là một trong hai lẽ-thật căn-bản của Tin-lành (I Cô 15 : 1-3).

Vậy nên, sự chết của Jê-sus, Con Đức Chúa Trời có giá-trị tuyệt-đối để tha tội cho vô-luận kẻ nào bằng lòng tin-cậy, xưng họ là công-nghĩa, làm cho họ được tái-sanh trở nên con kế-tự của Đức Chúa Trời, ban Thánh-Linh Ngài vào

(Coi tiếp trang 48)

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXIII

THÁNG MƯỜI HAI

Số 254

TỤC BẢN SỐ 85

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thành Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

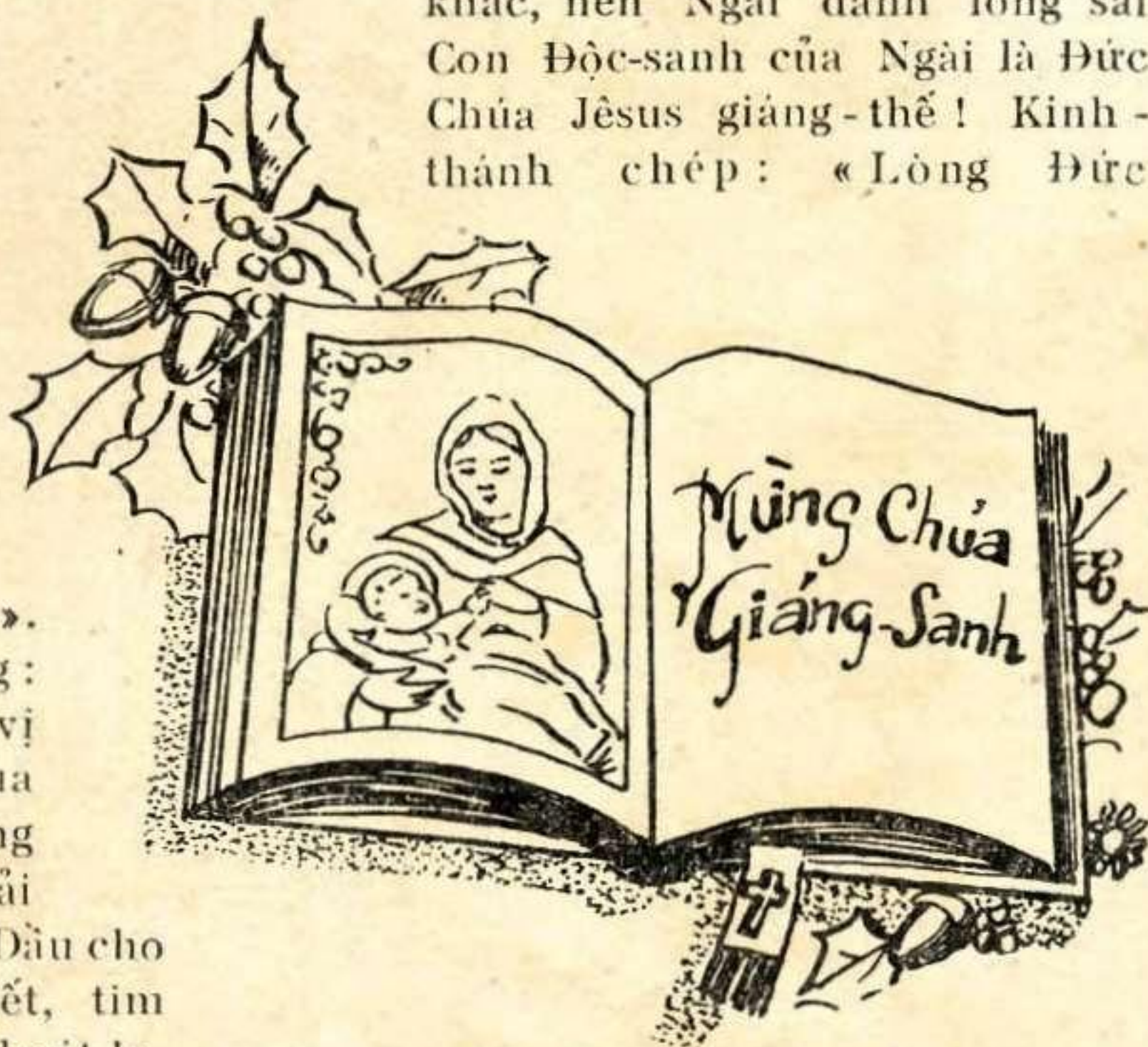
DIỄN-TỪ KỶ-NIỆM CHÚA GIÁNG-SANH

Mục-sư LƯU - VĂN - MÃO

Kính tặng quý ông bà, anh chị thân-mến
trong ngày kỷ-niệm Chúa giáng-sanh.

TRƯỚC đây gần hai mươi thế-kỷ, giữa lúc nhân-loại lâm - than, thế - gian thống - khổ ! Bởi ma-quỉ hành quyền, biển trần sóng dậy, nên người tỏ vẻ lo-âu ! Thi lạ-lùng thay ! trong một đêm kia, trời đông tuyết giá, sương lạnh, ở nơi vắng-vẻ quanh - hiu, bỗng có tiếng phán rằng : « Đừng sợ chi ; vì này ta báo cho các người một Tin-lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân ; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ là Chúa ». Tiếng phán ấy, tỏ cho ta biết rằng : Đức Chúa Trời đã thấu rõ địa-vị thảm-khốc của loài người, trải qua biết bao thời-đại ! Họ sống trong tăm-tối, chết chốn tử-vong, phải buồn-rầu đau-đớn và phiền-não ! Dầu cho các bậc anh-tài các nhà hiền-triết, tìm phương giải-phóng, kiếm thế thoát-ly, nhưng nào thấy kết-quả chi đâu, mà trái lại thấy đều thất-vọng ! Đến nỗi họ phải kêu lên rằng : « Khốn-nạn cho tôi ! Xong đời tội rồi ! » Tại sao vậy ? Há chẳng phải là bị tội-lỗi đè-nén sao ? Quả thật vậy !

Trước thảm-trạng đó ! Đức Chúa Trời ngậm-ngùi thương-xót, muốn cứu loài người, nhưng không có cách nào khác, nên Ngài đành lòng sai Con Độc-sanh của Ngài là Đức Chúa Jêsus giáng-thế ! Kinh-thánh chép : « Lòng Đức



Chúa Trời yêu chúng ta đã bày-tỏ ra trong điều này : Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến trong thế-gian, đặng chúng ta nhờ con Ngài được sống. Đây sự yêu-thương ở tại đây : ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời nhưng

Ngài đã yêu chúng ta, và Con Ngài làm của-lễ chuộc-tội chúng ta ». Ôi, sự yêu-thương của Đức Chúa Trời trí-não nào hiểu cho thấu được ! Bút mực nào tả ra cho xiết được ! Đáng ngợi-khen thay !

Còn sự giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus thật màu-nhiệm lắm : Ngài là Đấng thiêng-liêng, vô hình, vô tượng, bình-dẳng và đồng vĩnh-hữu với Đức Chúa Trời, thế mà Ngài trở nên xác-thịt giống như loài người, chỉ khác một điều là : Vô Tội. Kinh-thánh minh-chứng : « Ngồi Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ-thật ; chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiến của Ngài, thật như sự vinh-hiến của Con một đến từ nơi Cha ». Và lại, Ngài đến trong thế-gian, cũng không phục dưới công-lệ sanh-hóa của loài người ; nghĩa là « chẳng phải sanh bởi khí-huyết, hoặc bởi tình-dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời y như lời dự ngôn thuở trước : « Nay một gái đồng-trình sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Ê-ma-nu-ên ». Vậy nên. « Khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật-pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật-pháp ». Về thời-kỳ đó, nước Do-thái ở dưới sự cai-trị của người La-mã, cho nên ai nấy cũng phải tuân-theo sắc-lệnh lập sổ dân. Vì Giô-sép là đồng-dối nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-lê-li, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai sổ tên mình và tên Ma-ri là người đã hứa gả cho mình, đương có thai. « Bởi đường xá xa-xôi ; núi-non hiểm-trở, nên cuộc hành-trình của ông bà lấy làm gian-khổ ! Và lại lúc đến nơi thì trời đã tối. Nào những thế thôi, « đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh-đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc Con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở ». Thật như lời đã phán : « Con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con người không có chỗ mà gối đầu ». Ôi, thế-gian này biết bao cung-diện nguy-ngã, lâu-đài rục-rờ mà Chúa Jêsus phải giáng-sanh trong nơi máng cỏ dè-hèn như thế ? Hỡi quý độc-giả thân mến ! Đó, tỏ cho nhân-loại

biết rằng : Linh-hồn của một bậc Đế-vương rất lớn, với linh-hồn của kẻ tội-mọi rất hèn, cũng không có giá gì hơn nhau ở trước mặt Đức Chúa Trời ; đến nỗi Đấng chủ-tể của vũ-trụ đến trong thế-gian này cũng không có một chỗ mà gối đầu !

Cảm thương thân Chúa vô cùng,

Tuyết-sương dầm-thấm, lạnh-lùng vì ai ?

Cùng trong đêm ấy ngoài thành Bết-lê-hem, nơi cánh-đồng kia, trời quang, mây tạnh, mấy chàng mục-tử thức đêm canh-giữ chiên mình. Một biến-động phi-thường xảy đến : Ánh sáng chói lòa, thiên-thần xuất-hiện báo tin cho họ biết : Có Đấng Cứu-thế giáng trần, nơi thành Đa-vít, bọc bằng tấm khăn, nằm trong máng cỏ các người chắc sẽ gặp Ngài ! Bỗng-chức, có muôn-vàn thiên-binh với thiên-sứ đó ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng : « Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người ». Sau khi các thiên-sứ từ-giã họ, họ nói với nhau rằng : « Hỡi anh em yêu-dấu giữa lúc thế-giới tối-tăm, tội-nhơn âm-thăm, côi thiên-nhiên sầu-khổ ! Mà Đức Chúa Trời đoái đến chúng ta nơi khoáng-dã này, cho chúng ta biết một tin vô-cùng quan-trọng ! Chúng ta há nữa lạng-yên sao ? Hãy mau mau đến đặng xem Ngài ! « Vậy họ vội-vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép và thấy Con trẻ đang nằm trong máng cỏ » lòng họ xiết bao cảm-động ! Dầu trí-não họ không hiểu nỗi sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời, nhưng miệng lưỡi họ không chậm-trễ giải-bày cho mọi người biết những lời thiên-sứ nói về Con trẻ đó. Ai nấy nghe đều lấy làm lạ và suy-nghĩ trong lòng ! Còn họ khi trở về làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời :

Thiên-dàng rộng mở từ đây,

Muôn dân an-lạc, lòng đầy ơn sâu !

Nhưng lạ-lùng thay ! Tại sao thiên-sứ không báo tin cho các bậc Đế-vương, mà lại báo tin cho mấy chàng mục-tử ? Bởi vì « Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người ; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm-chi chết trên cây thập-tự ».

Ôi, thân đau khổ mà trời chiếu đất,
Dạ, chỉ nài sương tuyết, nắng mưa !

Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất thấy đều qui xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jê-sus-Christ là Chúa mà tôn-vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.

Cảm ơn Thiên-phụ vô cùng,
Ngự Ngôi chí-thánh, ngàn trùng cao-sang.
Đoái trông nhân-thế lâm-than,
Sống mà dỗi-dập, tội trần nơi nơi.
Quá thương nên đã hứa lời,
Ban cho Cứu-Chúa, xuống đời trần-gian.
Có vì thiên-sứ nghiêm-trang,
Mặt-mây xinh đẹp, vinh-quang lạ-lùng.
Thịnh-linh hiển-hiện không-trung,
Ánh sao chói rạng, soi cùng canh thâu.
Bết-lê-hem, ở nơi đâu ?
Thân ai hiu-quạnh, dải-dầu tuyết sương !
Chấn thiên tình-thức canh-trường,
Nghe qua tin ấy, tìm đường đến nơi.
Thoạt trông, ai nấy rụng-rời,
Kìa trong máng cỏ Con Trời giáng-sanh !



Không có sự vui nào bằng sự vui về Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh, vì là vui trong tâm - hồn, hằng còn mãi mãi ! Không có ngày kỷ-niệm nào bằng ngày kỷ-niệm Đức Chúa

Jê-sus giáng-sanh, vì cả thể - gian đều kính-trọng ! Lại cũng không có sự quan-hệ nào bằng Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh, vì Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh quan-hệ đến cả linh-hồn nhân-loại.

Bởi nhơn-loại đã sa chơn lối thẳm, lạc bước đường tà, càng ngày càng xa cách Chúa « ngã trong nhiều sự tham-muốn vô-lý thiệt-hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy-diệt hư-mất », biết đâu đường chánh mà noi theo, biết đâu

đường tà mà phải tránh, thăm-thiết lạ đường nào ! Nhưng may thay, phước thay ! Giữa lúc tuyệt-vọng đó, Đức Chúa Jê-sus động lòng thương-xót, Ngài không nghĩ vì đến địa-vị cao-sang, mà cũng không quản gì sự gian-lao trần-thế, nên Ngài giáng xuống để tìm-kiếm loài người ! Bởi vậy cho nên :

Ngôi Thánh vinh-quang đành để lại,
Cõi trần u-ám quyết đời qua !

Vì Ngài « đã đến để tìm và cứu kẻ bị mất ». Thánh Ma-thi-ơ minh-chứng ; « Đức Chúa Jê-sus đi khắp các thành, các làng, dạy-dỗ trong các nhà Hội, giảng Tin-lành cho nước Đức Chúa Trời, chữa lành các thứ tật-bệnh. Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương-xót, vì họ cùng-khốn và tan-lạc như chiên không có kẻ chăn », đến nơi Ngài kêu môn-đồ mà phán rằng : « Ta thương-xót đoàn dân này ». Thật, sự chiếu-có ấy, lòng nào hiểu cho nổi được, trí nào nghĩ cho thấu được ! Thậm-chi Hoàng-đế Đa-vit thuở xưa cũng phải kêu lên rằng : « Hỡi Đức Giê-hô-va, loài người là chi, mà Ngài nhận biết nó ? Con người là gì mà Ngài đoái đến ? Loài người giống như hơi thở, đời người như bóng bay qua ».

Hỡi quý độc-giã thân-mến ; Chẳng những Ngài đến để tìm-kiếm chúng ta thôi đâu, lại còn chịu chết để chuộc tội cho chúng ta nữa ! Ngài phán : « Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người ». Người ta sinh ra trên đời ai ai cũng có một mục-đích là : Sống và vui-vẻ, nào có ai muốn chết bao giờ ! Nhưng Đức Chúa Jê-sus thì khác hẳn : Ngài đến trong thế-gian này, không phải cốt để sống cho mình, mà cốt để chết cho người, như Lời Kinh-thánh : « Đấng Christ đã theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội. Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa ; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng thương-yêu Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết ». Ôi,

Tấm thân cao-trọng đã không quản,
Tắc dạ thương người đến thế thôi !

Nhưng vui-vẻ thay ! Đức Chúa Jê-sus không chết luôn như loài người đầu Ngài tuyên-bố : « Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải đóng đinh trên cây thập-tự, và ngày thứ ba phải sống lại ». Mà quả thật vậy ! Sau ba ngày Ngài từ mồ-mả sống lại, ở với môn-đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo về nước Đức Chúa Trời và ban sứ-mạng : « Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người ». Rồi Ngài từ-giã họ mà ngự lên ngôi cao-sang để thống-trị vũ-trụ này và giục lòng mạnh-mẽ những kẻ hầu việc Ngài : « Đừng sợ chi, Ta là Đấng trước hết, và là Đấng sau cùng, là Đấng sống ta đã chết, kia nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm-phủ ». Vinh-hiến oai-quyền thay !

Từ đó đến nay danh Chúa đã đồn ra bốn bề, đạo Tin-lành giảng khắp năm châu. Kinh-thánh đã dịch ra ngoài một ngàn thứ tiếng, số người tin Chúa ngày một thêm lên. Các cơ-quan Tin-lành luôn luôn hoạt-động : Nào sách-vở, nào báo-chí, từ thành-thị đến thôn-quê đều lưu ra ơn cứu-rỗi. Hoặc giảng trong nhà thờ, hoặc tung lên làn sóng điện, ngày đêm vang-dậy tiếng Tin-lành ! Dầu hiện nay thế-giới đương trải bước gian-nan, lòng người quá ư lo-sợ, nhưng Tin-lành của Đức Chúa Trời phải được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Vì chẳng bao lâu nữa Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-làm để tiếp-rước Hội-thánh Ngài, và ban phần thưởng quý-báu cho kẻ hầu việc Ngài như lời đã hứa : « Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài ». Vui-vẻ thay cho người tin Chúa, mà cũng sung-sướng thay cho người tận-tâm hầu việc Chúa ! Nhưng đau-đớn thay cho người không tin Chúa, mà cũng sầu-khổ thay cho người lia-bỏ Chúa ! Vì « Khi ấy, diêm Con người sẽ hiện ra trên trời, mọi dân-tộc dưới đất sẽ đứng trước, và thấy Con người lấy đại-quyền đại-vinh ngự trên mây trời mà xuống ». Lại rằng : « Kia, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng trông thấy ; hết thấy các chi-hộ trong thế-gian sẽ than-khóc vì cơ Ngài. Quả thật vậy ».

Hỡi qui độc-giả thân-mến ! Quý vị có cảm-tưởng nào với ngày kỷ-niệm Chúa giáng - sanh ? Có quan - niệm nào với Đấng Cứu-thế ? Bởi chính Ngài đã yêu chúng ta, đã xuống nơi trần-thế để tìm kiếm chúng ta. Đã chịu chết, để chuộc tội chúng ta. Đã sống lại, để xưng công-bình chúng ta. Đã thăng-thiên để cầu thay cho chúng ta, và cũng sẽ tái-làm để tiếp-rước chúng ta nữa ! Chúng ta suy-nghĩ thế nào ? Chúng ta há chẳng tin nhận Ngài sao ? Há chẳng yêu-mến Ngài sao ? Lại há chẳng sốt-sắng hầu việc Ngài sao ? Nguyện Đức Thánh-Linh cảm-động lòng chúng ta cùng nhau hô lên rằng :

Cảm-ơn Con Đức Chúa Trời,
Thương ta đến nỗi xuống nơi Hồng-trần.
Cảnh đời nếm-trải gian-truân,
Trên cây thập-tự, bỏ thân cứu người !
Cảm-ơn Con Đức Chúa Trời,
Chết rồi lại sống, sống rồi thăng-thiên.
Cầu cho giáo-hội bình-yên,
Đem ơn cứu-rỗi, rao-truyền khắp nơi !
Cảm-ơn Con Đức Chúa Trời
Rồi đây trở lại như lời Thánh-kinh.
Ai tin, chắc được đồng-vinh
Không tin, phải chịu khổ-hình đắng-cay !
Mấy lời chơn-thật giải-bày,
Kính dâng Cứu Chúa, nhớ ngày vinh-quang.
Tôi trung-tín, con khôn-ngaoan,
Ơn sâu phước rộng, chứa-chan đời đời ?

THAY ĐỔI ĐỊA-CHỈ

Từ nay tất cả thơ-từ, báo-chí, hoặc mọi liên-lạc với tôi, xin qui vị đề theo địa-chỉ mới sau đây :

*Nguyễn-bá-Quang, Hội-thánh Tin-lành
Bồng-sơn (Trung-phần).*

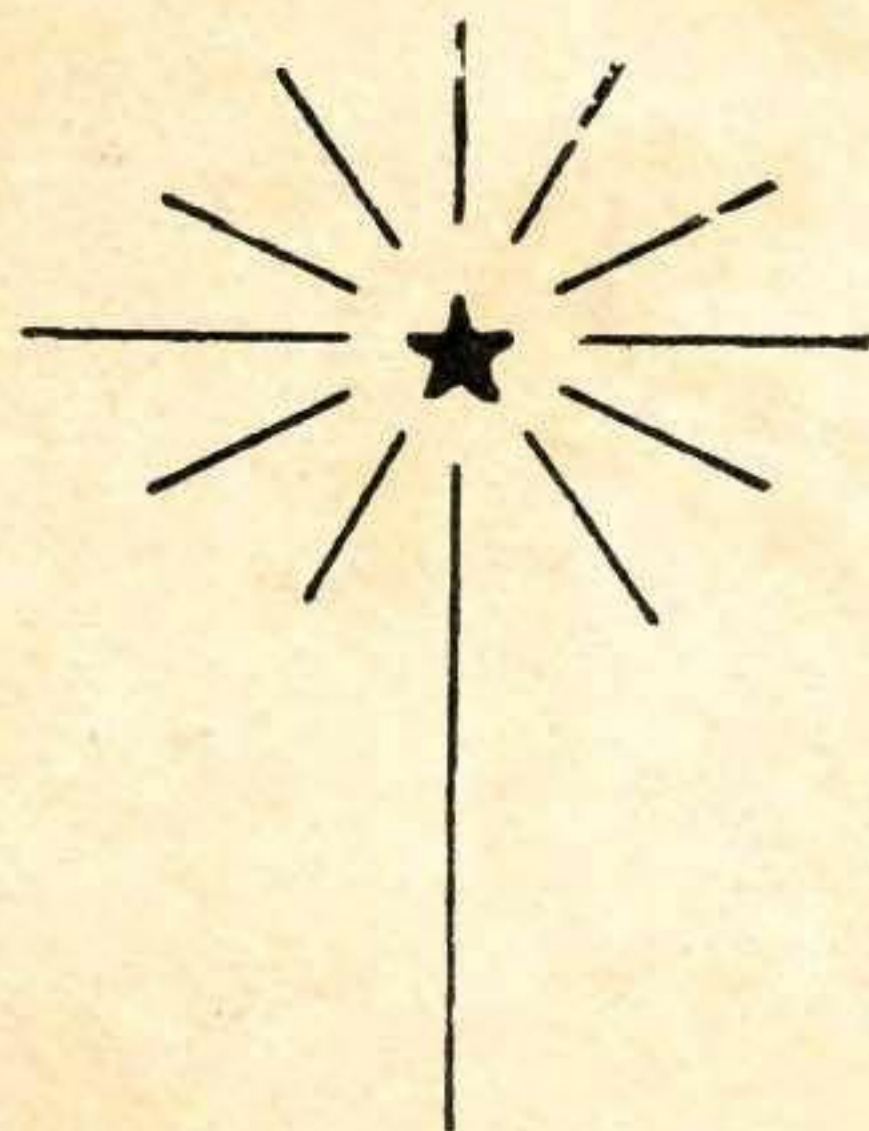
Những thơ-từ của tín-đồ ở Bồng-sơn hoặc của *Hội-thánh Tin-lành Trà-thung*, xin cũng đề theo địa-chỉ : *Hội-thánh Tin-lành Bồng-sơn (Trung-phần)*. Xin thành thật đa-tạ.

*Truyền-đạo-sinh Nguyễn-bá-Quang
Chủ-tọa H.T.T.L. Bồng-sơn
và Trà-thung.*

BA ĐIỀU TRỌNG-YẾU TRONG LỄ GIÁNG-SANH

CỦA QUAN-HY-LẠC

Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch-thuật



TRONG toàn bộ sử-thực về Lễ Giáng-sanh có ba điều rất là hệ-trọng và quý-báu mà tin-đồ chúng ta trong cả thế-giới đều đã quen-biết. Ba điều ấy tức là « ngôi-sao », « bài-ca » và « Cứu-Chúa ». Ba điều ấy chẳng những kể ra ý-nghĩa thật của Lễ Giáng-sanh, và cũng giải-tỏ, trình-bày cả đời sống cùng nhiệm-vụ của Đức Chúa Christ-Jésus nữa.

I. - NGÔI-SAO

Điều quan-trọng thứ nhất trong Lễ Giáng-sanh là « Ngôi-sao ». Trong sách Ma-thi-ơ chương thứ hai có bốn lần nhắc đến ngôi-sao, xin xem câu 1-2, câu 7, câu 9 và câu 10 thì thấy.

Trên tầng thượng-không thành Bết-lê-hem, lúc có « ngôi-sao » hiện ra chiếu sáng trên mặt đất, thì thế-gian đang đầy-dẫy những sự tối-đen, ngu-muội, mê-tin, ngờ-vực, và tuyệt-vọng. Quang-cảnh lúc đó chính như lời thầy tế-lễ Xa-cha-ri đã nói : Cả người Y-sơ-ra-ên cũng như người ngoại-bang đều sống trong một tình-trạng « ở trong tối-tăm và dưới bóng sự chết » (Lu 1 : 79). Người ta phạm tội làm ác, không sức tự cứu. Dân-sự của Đức Chúa Trời còn như vậy thay, huống chi là người ngoại-bang ? Sử-đồ Phao-lô có tả-vẽ khổ-huống thuộc-linh của người ngoại-bang rằng : « Bấy giờ họ xa-cách Christ, ngoài quốc-dân Y-sơ-ra-ên, khách lạ đối với giao-ước của lời hứa, không có hi-vọng, và ở thế-gian không có Đức Chúa Trời » (Êph. 2 : 12). Nói tóm lại, trong lúc

Đấng Christ giáng-thế, chính là lúc đạo-đức luân-vong, linh-tánh truy-lạc, cả thế-giới đều ở vào thời-đại tối-tăm, quẩn-quại trong những sự đau-khổ và tuyệt-vọng, gần đến biên-giới diệt-vong. Thì ngay khi ấy, « ngôi-sao » phương đông đem theo lời hứa « quang-minh với ngày lành » giáng-lâm trên đại-địa.

« Ngôi-sao » này là ngôi-sao hi-vọng. — Ngôi-sao xuất-hiện ở trên trời có can-hệ đến nhân-sự, nhất là đối với những bậc đế-vương, các nhà thiên-văn đông-phương đều tin như vậy. Như đời Đông-Hán bên Trung-Quốc Quang-Vũ hoàng-đế rất kính-trọng ông Nghiêm-tử-Lăng sai sứ đi mấy lần mời mời được ông ấy vô triều. Nhà vua tiếp đón ông Tử-Lăng cách rất thân-mật, giữ lại ở trong cung trò-chuyện đến đêm và nằm chung trên một giường. Nửa đêm Tử-Lăng gác một chân lên bụng nhà vua, nhà vua không nỡ làm thức giấc của Tử-Lăng, cứ để yên cho ông làm vậy. Sáng hôm sau liền có thái-sử tâu lên cùng vua rằng, hồi hôm xem-xét thiên-tượng, thấy sao khách xâm-phạm sao vua rất gấp, xin hoàng-thượng nên đề ý. Vua Quang-Vũ cả cười mà rằng : « Ta hiểu rồi, việc này xảy ra chỉ tại vì ta cùng nằm một giường với Tử-Lăng, và chân người từng gác lên bụng ta mà thôi, chớ khanh không cần lấy làm lo-sợ ». Các bác-sĩ Đông-phương đối với sự xuất-hiện của ngôi-sao này đều quan-niệm rằng ấy là sự thực-hiện về sự trông-đợi từ lâu, vì họ vốn hằng kê-

cứu các tinh-tú đã nhiều, họ nhận-thức rằng ngôi-sao là đại-biểu cho « ý-chỉ vĩnh-cửu ». Quan-niệm của họ cũng tương-hiệp với lời tiên-tri trong Kinh-thánh rằng. « Một ngôi-sao hiện ra từ Gia-cốp, một cây phủ-việt trời lên từ Y-sơ-ra-ên ». (Dân 24 : 17). Bởi vậy khi họ xem thấy ngôi-sao này mọc ra, thì biết rằng thi-giờ đã đến, bèn chẳng ngại đường-lối xa-vời, rủ nhau đi tìm cho kỳ thấy « Ngôi-sao hiện ra từ Gia-cốp », hầu tìm được một con đường sáng-sủa cho mình trong những thế-đồ kỳ-khu.

« Ngôi-sao » này là một ngôi-sao thần-bí có tánh-cách đằm dũ. — Khi vua Hê-rốt được tin này thì rất dồi kinh-sợ, trong tư-tưởng là-ác và quỷ-quyết của vua đã nhận-định rằng ấy là một triệu-chứng bất-hảo. Vua chỉ sợ rằng sự xuất-hiện của ngôi-sao này e cũng như sự xuất-hiện mấy chữ ở trên tường cung vua Bê-n-xát-sa ngày xưa, dự-cáo cho mình biết sự diệt-vong của mình, và sẽ có một vua Giu-đa khác đến kế-vị trên ngai mình. Nhon đó, vua quyết-định không tiếc phải bỏ giá gì, hay phải dùng đến thủ-đoạn gì để dùng hết mọi phương-pháp khủng-bố và tàn-khốc bấy nay của vua để diệt-trừ sự uy-hiệp mới dấy lên này. Song le, ác-muru của Hê-rốt đã thất-bại, ý-chỉ của Đức Chúa Trời đã được nên.



Điều kỳ-lạ hơn nữa, ấy là Ngôi-sao này một mặt là Ngôi-sao của sự hi-vọng, là tin phước và tin mừng cho quần-chúng. Nhưng đồng-thời cũng là một triệu-chứng phiền-não và tai-họa cho một hạng người riêng-biệt. Ở trước mặt những tội-nhân tà-ác, bất-tin và phản-kháng kế-hoạch cùng ý-chỉ của Đức Chúa Trời ấy, nó kin-giấu các ý-nghĩa nhân-từ bao-hàm ở trong nó đi, và tỏ cho họ thấy sự xét-đoán, sự rửa-sả và sự hủy-diệt. Sự xuất-hiện của Ngôi-sao này đối với hạng người kể trên, không khác gì là ấn-định số-kiếp cho họ vậy.

« Ngôi-sao » này là Ngôi-sao dẫn đường. — « Ngôi-sao » trên tầng thượng không Bết-lê-hem đã dẫn các bác-sĩ Đông-phương trải qua lữ-trình khó-khăn và nguy-hiểm, từ phương-đông xa-xăm đi đến nơi « Con trẻ » mà họ muốn tìm ; nó đã giữ-gìn được hi-vọng, chí-nguyện cùng đức-tin mà Đức Chúa Trời đã khải-thị cho họ, cho họ được trông-thấy sự yêu-thương với sự sáng của Đức Chúa Trời đối với người ngoại-bang ; nó cũng đã chỉ-bảo cho họ tin rằng « Con trẻ » ấy tức là vua của họ, nên họ mới sắm sẵn lễ-vật qui-trọng mà dâng cho Ngài. Cũng một lễ ấy, đối với mọi người muốn tìm-hiểu lẽ-thật và sự cứu-rỗi linh-hồn, mong nhận được sự yêu-thương vĩ-dại trong Đức Chúa Trời. Ngôi-sao huyền cao trên tầng thượng-không Bết-lê-hem này cũng chính là ngọn đuốc dẫn đường cho họ đấy.

« Ngôi-sao » này là Ngôi-sao vui-mừng. — Khi các bác-sĩ trông-thấy Ngôi-sao đứng lại ở nơi « Con trẻ » ở thì họ « vui-mừng quá-đôi ! » Vì đối-tượng mà họ đã phải chịu bao khó-nhọc để tìm-tòi đã tìm được rồi. Lòng tìm-cầu chân-lý, quang-minh, thánh-khiết và công-nghĩa của họ trong suốt đời, đến đây đã được báo-đáp đầy trọn. Lòng vui-mừng của họ trong lúc bấy giờ chính như lời Chúa Jê-sus sau này đã phán cùng môn-đồ rằng : « Ta đã nói cùng các ngươi những điều đó, hầu cho sự vui-mừng của các ngươi được đầy-đủ » vậy (Giăng 15 : 11).

Trong những năm sau khi Chúa Jê-sus giảng-thế, sự vui-mừng mà các bác-sĩ Đông-phương đã hưởng-thụ, thì

bao nhiêu những người nhờ sự chỉ-dẫn của Ngôi-sao này mà đến cùng Đấng Christ, cũng đã được hưởng-thụ ; lòng tin-hiểu lẽ-thật của họ cũng đã nhận được sự trả lời, tức là sự yêu-thương vĩ-đại của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại. Sau khi « Ngôi - sao » Bết-lê-hem như ngọn đuốc dẫn-dắt các bác-sĩ Đông-phương đạt đến nơi mục-đích, thì cái thế-giới này mới có ý-nghĩa mới, và sự trồng-cây mới, sự vui-mừng mới thay vì cho sự tuyệt-vọng và bi-ai của những ngày cũ.

2. — BÀI CA

Điều quan-trọng thứ nhì trong Lễ Giáng-sanh là « Bài ca ». Lễ Giáng-sanh đã đem một « Tin-lành vui-mừng lớn » đến cho thế-giới bi-thảm, đau-thương này, hầu cho ai nấy đều có thể do đó mà nhận được sự bình-an và sự yêu-thương vĩ-đại của Đức Chúa Trời. Tin-lành này từ lúc Chúa Jêsus giảng-thể cứ cuồn-cuộn lưu-truyền mãi cho đến ngày nay.

Bài ca đầy-dẫy vui-mừng, tán-tụng và ân-diễn về Lễ Giáng-sanh, trước hết là do miệng thiên-sứ truyền ra, kể đến thì do miệng một bọn người nghèo-khổ, đê-hèn tiếp-tục chuyển-vận cho muôn-dân. Bài ca của thiên-sứ như vậy : « Vinh-hiến cho Đức Chúa Trời ở nơi chi-cao, hòa-bình trên đất, ở giữa những người Ngài hỉ-duyet ». Khi bọn chăn chiên trở về, vì những việc đã thấy mà tán-tụng và vinh-diệu Đức Chúa Trời, trong lòng họ cũng vẫn còn hát bài ca ấy. Ngoài ra, các bài ca của Ê-li-sa-bét, Ma-ri, Xa-cha-ri và Si-mê-ôn cũng là đầy-dẫy sự vui-mừng, cảm-tạ tin-cậy và trông-mong. Khi ghi-chép về Lễ Giáng-sanh đầu-tiên, Lu-ca cũng nhắc đến một bà-lão kinh-kiến hay cầu-nguyện, tức là nữ tiên-tri An-ne. Khi bà được thấy Con Thánh ở nơi đền-thờ, lòng bà cũng đầy-dẫy lời ca cảm-tạ và ngợi-khen Chúa. Do đó thì thấy rằng hễ ai đã thật lòng tiếp-nhận Đấng Christ trong Lễ Giáng-sanh này, thì lòng của họ cũng được tràn-ngập bởi sự vui-mừng và bình-an vậy.

Mỗi năm một lần khi làm Lễ Giáng-sanh, thì lại một lần nữa đem « Tin-lành

vui-mừng lớn » này truyền-bá cho muôn dân trong toàn thế-giới nghe, tư-tưởng trung-tâm của hết thấy các bài ca giáng-sanh, đều có ý bởi Chúa Jêsus-Christ mà trình-bày cho mọi người sự nhân-từ và thương-xót của Thiên-Phụ.

Kế-hoạch của Đức Chúa Trời là muốn cho đời sống của mỗi một người chúng ta đều hóa ra một bài thi-ca vui-vẻ ngọt-ngào và cao-đẹp. Ấy không có nghĩa là đời sống của chúng ta sẽ tuyệt-nhiên không có bi-ai, phiền-não và sự không may đâu, nhưng là mặc dầu có những sự ấy, thì người Christ vẫn có thể hát ra những bài ca dịu-dàng và khoái-trá. Nghe đâu trong loài chim có giống đa-oanh là thứ chim hát dịu-dàng hơn hết, trong những tiếng hát của nó có bày-tỏ một giọng-diệu cực-kỳ đau-khổ ; nhưng cái giọng nghe ra dường như đau-khổ ấy, kỳ-thực là bài ca khoái-lạc và cảm-mỹ ! Thế mới biết rằng bài ca rất cảm-mỹ phát ra từ nơi thâm-tâm của linh-hồn người ta, đều là do sự tích-tu những từng-trải rất đau-đớn và rất không may mà làm nên cả. Bài ca dịu-dàng tuy không phải vì gặp phải bi-thảm mới làm, nhưng nó tất-nhiên là do sự cảm-động về những sự kinh-nghiệm quý-báu buồn ca buồn khóc mà làm nên cả. Khi lòng của người ta thật khoái-trá mới có thể hát ra những bài ca đầy đức-tin và đầy tự-do ; hẳn không có thể hát ra những khúc ấy trong khi bi-quan, lo-sợ, nghi-ngờ và, thất-vọng. Trên thế-giới này có nhiều thứ triết-học về đời người có tánh-cách bi-quan. Hiệu quả của những học-thuyết ấy chỉ khiến cho người ta nghi-ngờ và tuyệt-vọng thôi ; ai ở dưới cái tâm-địa như thế, bài ca trong lòng ắt phải bị đè-nén xuống. Song le, triết-lý đời người của cơ-đốc-đồ thì khác hẳn là dường nào ! Vì hễ là một cơ-đốc-đồ, chắc-chắn là tin rằng Thiên-Phụ tất-nhiên yêu-thương mình, bảo-hộ mình, và giải-cứu mình. Lại cũng tin rằng mình đã có một vị Cứu-Chúa. Ngài sẽ vừa-giúp, an-ủi và làm bạn-hữu mình đời đời ; sẵn sẵn sự sống và cơ-nghiệp đời đời cho mình tại nơi trên trời. Những điều đó chắc không phải là ra từ ảo-tưởng vô căn-cứ, nhưng là có căn có cứ vào những thực-sự vĩ-



đại đã ghi-chép trong các sách Tin-lành. Bởi vậy một người Christ có thể lấy tâm-cảnh bình-định, lấy đức-tin mà đem số-phận của mình hoàn-toàn phó-thác vào tay Đức Chúa Trời, để cho Ngài lo-liệu hết-thảy cho mình. Sau khi bạn đã tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa của bạn rồi, thì lòng bạn sẽ không còn lo-sợ, bất-an, nghi-ngờ, bồn-chồn nữa. Ngược lại, sẽ có bài ca vui-mừng, bình-an tiến vào lòng bạn.

3. — CỨU - CHÚA

Điều quan-trọng thứ ba trong Lễ Giáng-sanh là « Cứu-Chúa ». Danh-từ này quý-hóa vô-cùng, không gì có thể bì kịp ; tia-sáng của nó phát ra làm đại-biểu cho sự hi-vọng và vinh-hiến của « Ngôi-sao » dẫn đường. « Trên quăng-không màu xanh-biếc nơi thành Bết-lê-hem ngôi-sao đó là ngôi-sao sáng-láng loè mắt hơn hết. Nó bao-hàm một âm-nhạc hay-đẹp hơn tiếng hát của thiên-sứ và loài người ý-nghĩa mà nó trình-bày là sự hoàn-mỹ » của Đức Chúa Trời đã đạt được sự hòa-hài chí-cao, tức là sự cứu-chuộc của Đức Chúa Trời vì yêu người mà hoạch-định đã được hoàn-toàn làm nên vậy.

Trong Tin-lành của Lễ Giáng-sanh, chúng ta được tìm hiểu hai chữ Cứu-Chúa có ý-nghĩa gì. Khi thiên-sứ hiện đến với Giô-sép để dự-cáo cho người

biết về Ma-ri sẽ sanh con thì dặn người rằng : « Nàng sẽ sanh một trai, người hãy đặt tên là Jêsus, vì chính Con ấy sẽ cứu dân mình khỏi tội ». (Ma-thi-ơ 1 : 21). Đêm hôm Lễ Giáng-sanh, thiên-sứ hiện đến cùng bọn chăn-chiên cũng nói với họ rằng : « Đừng sợ, vì nay ta báo cho các người tin-lành vui-mừng lớn, sẽ quan-hệ cho cả dân ; ấy bởi hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Cứu-Chúa, là Christ là Chúa ». (Lu 2 : 10-11). Về phần cụ già Si-mê-ôn, thì cụ thấy hài-nhi Jêsus là « Chúa Christ », là « Đấng an-ủi Y-sơ-ra-ên », là một Vị giải-cứu mà Đức Chúa Trời đã dự-bị cho người Y-sơ-ra-ên và người ngoại-bang. Còn bà An-ne, một nữ tiên-tri rất kính-kiền, cũng luận rằng Ngài là « Sự cứu-chuộc Giê-ru-sa-lem Không cứ là thầy tế-lễ Xa-cha-ri, hay là thân-mẫu của Jêsus, họ đều tin-tưởng rằng sự giáng-thế của Jêsus là sự giáng-lâm của Đấng Mê-si mà Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài đến là để giải-cứu toàn dân Y-sơ-ra-ên.

Cho nên không cứ đứng về phía nào mà quan-sát lịch-sử thật của Lễ Giáng-sanh, chúng ta đều nhận được một kết-luận : Tức là hết thảy dự-ngôn và dự-biểu về sự giáng-thế của Đấng Christ, đều đề hiệp lại nên một thật-sự ; ấy là Đức Chúa Trời muốn nhờ Con Độc-sanh của Ngài là Jêsus-Christ khiến chúng ta được nhận-lãnh ơn cứu-rỗi dự-dặt của Ngài cách nhưng-không.

Thời-buổi Đấng Christ giáng-thế, chính là lúc thế-gian cần có một vị Cứu-Chúa hơn bao giờ-hết. Khi ấy có nhiều vị vua-chúa như là Hê-rốt nhưng chính-sách khùng-bố và thủ-đoạn tàn-sát của họ đều không thể ép người-Christ khuất-phục. Khi ấy cũng có nhiều nhà võ-sĩ hách-dịch, mặc dù họ làm đủ mọi cách bức-hại tàn-khốc, nhưng chiến-quả mà họ thu được, bất quá cũng chỉ là những máu tươi của vô-số kẻ vô-tội mà thôi. Khi ấy cũng có nhiều nhà triết-lý, nhưng trong họ không có một ai có thể dắt đem nhân-dân đi vào con đường công-nghĩa và hi-vọng. Khi ấy lại cũng có rất nhiều thứ tôn-giáo và tăng-lữ, nhưng họ đều không

(Coi tiếp trang 10)

LẬP-TRƯỜNG CỦA ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG WHEATON ĐỐI VỚI SỰ SOI-DẪN KINH-THÁNH

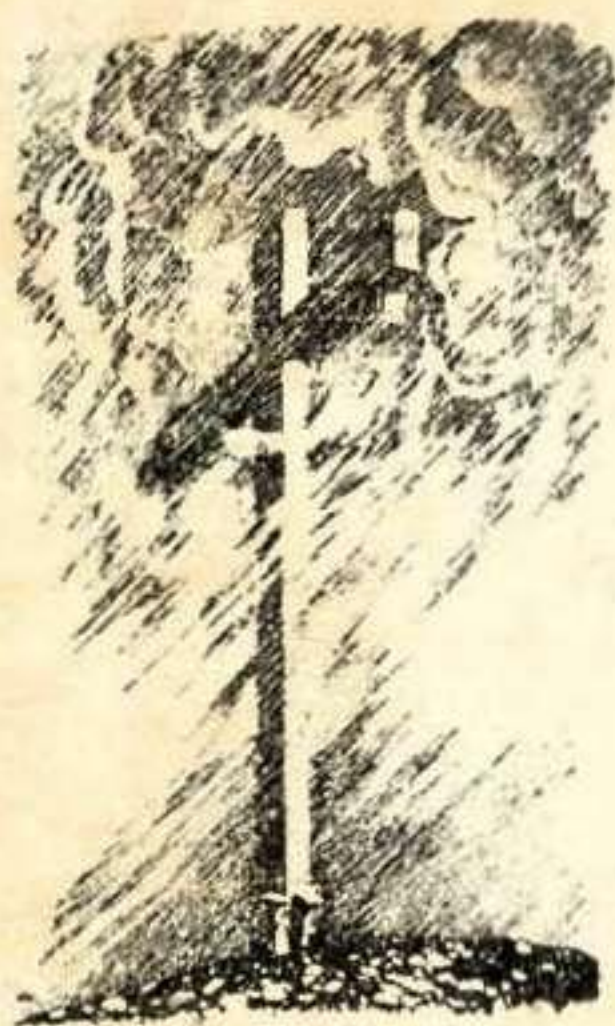
(do 16 Giáo-sư của trường ấy soạn)

CHÚNG tôi tin rằng Đức Chúa Trời ban cho Kinh-thánh, ngõ hầu người ta có những ý-niệm thật đúng về Ngài và về mối tương-quan của họ với Ngài. Vì muốn bày-tỏ tư-tưởng trong một quyển sách, thì rõ-ràng lắm phải dùng từ-ngữ của một thứ tiếng nào đó mà viết ra, nên sự soi-dẫn của Đức Chúa Trời gồm cả những lời viết ra, hoặc những biểu-hiệu của Kinh-thánh. Như vậy, sự soi-dẫn từng chữ, từng tiếng bảo-đảm rằng lời Kinh-thánh viết ra giải-tỏ các ý-tưởng mà Đức Chúa Trời muốn truyền-đạt và các ý-tưởng do chữ và tiếng ấy biểu-tượng đều là đúng, là thật cả.

Mặc dầu có khi Đức Chúa Trời khải-thị chân-lý bằng cách đọc cho người ta chép, nhưng sự soi-dẫn cũng không do một phương-pháp máy-móc nào. Trái lại, Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dùng sự chú-ý, tra-xét, tri-nhớ, tưởng-tượng, suy-luận, nói tóm lại, Ngài dùng mọi khả-năng của những người trứ-tác Kinh-thánh. Sự dắt-dẫn của Đức Chúa Trời hành-động qua sự tự-do xử-dụng những điều hiểu-biết lịch-sử và thần-học của các tác-giả. Như vậy, các tác giả Kinh-thánh không phải là người máy hoặc người tốc-ký, nhưng đã tự ý lựa-chọn chữ tiếng, biểu-thị tư-tưởng theo lối văn riêng, và bày-tỏ cá-tánh đặc-biệt của mình trong các tác-phẩm. Sự-diệp mà các tác-giả Kinh-thánh công-bố nhất-định là của chính mình họ. Tuy-nhiên, Đức Chúa Trời đã dự-bị họ, soi-sáng họ và ban năng-lực thiên-thượng cho họ, đến nỗi sự-diệp tiên-tri của họ đồng-thời cũng là sự-diệp của Đức Chúa Trời truyền cho loài người.

Lẽ tự-nhiên, quan-điểm này về sự soi-dẫn Kinh-thánh từng chữ, từng tiếng không loại ra sự sử-dụng ngôn-ngữ có nghĩa bóng, có ngụ-ý và có hình-

dung (*symbolique*). Sự soi-dẫn từng chữ từng tiếng không đảm-bảo Kinh-Thánh hiển cho chúng ta những đặc-diểm chuyên-môn về ngữ-vựng khoa-học hiện-hành. Trái lại, Kinh-thánh nói bằng ngôn-ngữ của người thường cách đây hàng hai ngàn năm, hoặc hơn nữa. Nhưng hễ Kinh-thánh nói gì, thì nói thật, bất-cứ là dùng cách nói bóng hoặc nói theo tự-nghĩa (*littéral*), bất-cứ là luận về luân-lý hoặc về khoa-học thiên-nhiên. Rốt lại, sự soi-dẫn có nghĩa rằng lời Kinh-Thánh dầu thật là lời của loài người, nhưng cũng là chính lời Đức Chúa Trời dùng để truyền-đạt tư-tưởng của Ngài cho người ta. Như vậy, nếu lời của các tác-giả Kinh-thánh được giải-thích thích-ứng theo cả thừa-tiếp-văn và theo ý-nghĩa tự-nhiên dùng đương thời các tác-giả ấy, thì lời họ sẽ dạy chân-lý, không lầm-lẫn chút nào.



BẰNG-CỐ HIỂN-NHIÊN

Ta có thể tìm thấy bằng-cớ hiển-nhiên rằng thật có sự soi-dẫn từng chữ từng tiếng trong lời làm chứng của Thần-Nhân, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, và của các Sứ-đồ đã được Đức Chúa Trời phong chức cho. Đức Chúa Jê-sus-Christ tuyên-bố rằng: « Kinh-thánh không thể bỏ được » (Giăng 10 : 35) ; lại rằng: « Trời đất qua đi còn để hơn một nét chữ trong luật-pháp phải bỏ đi » (Lu-ca 16 : 17). Trong khi giảng-dạy, Ngài tỏ ra mình luôn luôn hoàn-toàn nhìn-nhận quyền của mỗi lời Kinh-

thánh Cựu-Uớc. Khi bài-bác lý-luận của người Sa-đu-sê, Ngài lên án họ rằng : « Các người lầm, vì không hiểu Kinh-Thánh ». (Ma 22 : 29) ; và Ngài quở-trách chính các môn-đồ của mình rằng : « Hỡi những kẻ đại-dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên-tri nói » (Lu 24 : 25). Rất ít là trong hai trường-hợp (Ma 22 : 43-45 và Giăng 10 : 34-35), tất cả sức mạnh của lý-luận Đấng Christ dựa vào một chữ mà thôi, Cũng theo cách đó, các Sứ-đồ dạy rằng Kinh-thánh do Đức Chúa Trời trứ-tác và có quyền bất-khả bài-bác. Sứ-đồ Phao-lô tuyên-bố rằng cả Kinh-Thánh do Đức Chúa Trời soi-dẫn (nguyên-văn là : hà hơi, hoặc sanh ra) (II Ti 3 : 16). Là một môn-đồ trung-tín của Đấng Christ, Sứ-đồ Phi-e-rơ dạy rằng không một lời tiên-tri nào bởi loài người mà ra, nhưng hết thảy bởi Đức Chúa Trời mà ra, do Đức Thánh-Linh xử-dụng và kiểm-soát người trứ-tác (II Phi 1 : 20, 21).

Vì sự dạy-dỗ của Đấng Christ và của các tác-giả Kinh-thánh rõ-ràng, rành-mạch như vậy, nên lời của các vị ấy dạy đáng phải giải-quyết vấn-đề « Kinh-

thánh được soi-dẫn » cho anh em tin-đồng chúng ta. Có kẻ chối-bỏ sự viện-dẫn lời dạy-dỗ của Đấng Christ và của các Sứ-đồ, cho đó là lý-luận loanh-quanh. Tuy-nhiên, Chúa đã minh-bạch bảo chúng ta theo sự dạy-dỗ của Ngài (Giăng 8 : 13, 14, v.v...) Chắc không có sự loanh-quanh, trừ khi chứng-điển (*autorité*) của Đấng Christ và của các Sứ-đồ thay phiên dựa vào sự nhìn-nhận rằng có sự soi-dẫn từng chữ, từng tiếng. Nhưng không phải trường-hợp ấy, vì khi chúng ta tin rằng Đấng Christ là Đức Chúa Trời, thì đức-tin của chúng ta lập trên hết thảy bằng-cớ về lịch-sử, về luân-lý và từng-trải chứng-minh rằng đạo Đấng Christ là thật, và nhất là lập trên lời Đức Thánh-Linh trực-tiếp làm chứng cho tâm-thần chúng ta rằng chúng ta thật là con-cái Đức Chúa Trời bởi đức-tin đến Đấng Christ.

Vậy, rốt lại, lòng tin sự soi-dẫn từng tiếng lập trên những bằng-cớ chứng-tỏ rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ thật là Con Đức Chúa Trời và các Sứ-đồ là người dạy lẽ đạo đáng tin-cậy.

BA ĐIỀU TRỌNG-YẾU TRONG LỀ GIÁNG-SANH

(Tiếp theo trang 8)

tài cứu người nào ra khỏi tội-ác, vì các lẽ-đạo dị-đoan ấy vốn không thể cải-tạo và làm sạch cái thế-giới truy-lạc này. Nào những thế thôi, họ còn làm ngược lại, giúp cho thế-gian đầy-dẫy phong-tục mê-tin, dâm-dăng, ô-uế nữa. Thậm-chi tôn-giáo Hê-bơ-rơ trong lúc đó cũng trở nên thứ luật-pháp cứng ngỏi vô-sinh-khi, chỉ có cái hình-thức thể-lệ mà thôi.

Tiên-tri, tăng-lữ, chư-hầu, quốc-vương, võ-sĩ, thi-nhân, nhà chánh-trị, nhà triết-lý và văn-sĩ đều chẳng làm nên một điều gì, đều phải tuyên-cáo thất-bại ; rồi cả một thời-đại phải đình-trệ trong một sự nhu-cầu bức-thiết, tức là cần phải một vị Cứu-Chúa.

Trong khi ấy, thì Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa độc-nhất vô-nhị của toàn thế-giới, thích-ứng thời-vận mà giảng-sanh cho chúng ta. Ngài là Đấng Cứu-chuộc sẽ

phải cao-cử ở trên thập-tự-giá. Thù-nghịch của Ngài, là những người Pha-ri-si đã từng xem khinh Ngài, nói Ngài là kẻ tiếp-xúc với tội-nhơn. Thật vậy, Ngài là Cứu-Chúa thấu-nhận tội-nhơn chẳng những khi xưa Ngài làm vậy, mà bây giờ Ngài vẫn còn làm vậy. Hễ ai đến cùng Ngài, đều có thể nhận được nơi Ngài sự tha-tội, sự rửa-sạch, sự bình-an và năng-lực để thắng tội-lỗi. Ngài sẽ giải-cứu mỗi tội-nhơn chịu hối-cải và tin Ngài, mặc dầu tội-nhơn ấy hèn-hạ đến đâu cũng vậy. Nhờ Ngài, chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời. Sự cứu-rỗi của Ngài là sự cứu chí-thiện chí-mỹ, đời đời vô-cùng. Chỉ có ở trong Ngài, chúng ta mới được sanh lại nên mới ; chỉ có ở trong Ngài, đời sống của chúng ta sau này mới nên một đời sống làm con của Đức Chúa Trời vinh-hiễn !



Bết-lê-hem, Chúa Giáng-Sinh

Bết-lê-hem thành nhỏ đê-hèn,
 Cô thôn quanh-quê êm-đềm thâm canh.
 Nhật thừa chim gọi đầu canh,
 Phố-phường chìm đắm trong màn sương đêm.
 Trăng sao bóng lạnh in thềm,
 Giấc mơ thành-thị mộng tìm hư-không.
 Bỗng vang khúc nhạc thiên-cung,
 Con Trời giáng-thể ngự trong thành này.
 Muôn vàn thiên-sứ đua bay,
 Tin-lành đồn-dậy khắp ngoài nhơn-gian.
 Chuông chiến quán trọ tối-tàn,
 Hào-quang chiếu-diệu trên nàng Ma-ri.
 Hương Trời phủ kín Hài-Nhi,
 Giáng-sinh Con thánh diệu-kỳ vô biên.
 Miền xa mấy gã chần chiên,
 Kéo vào thờ-lạy, đồn tin vui-mừng.
 Ba bác-sĩ ở Đông-phương,
 Sao Mai dẫn lối, tìm đường đến nơi.
 Cúi đầu thờ-lạy Con Trời,
 Kính dâng lễ mọn, vội dõn báo tin.

Bết-lê-hem, Chúa giáng-sinh,
 Từ tâm Thiên-Phụ đem mình cứu con.
 Thành xưa chốn ấy vẫn còn,
 Còn ơn thương-xót, Chúa còn xót-thương.

Trần-gian ai kẻ lạc đường,
 Quay đầu biển khổ, lên đường vĩnh-sinh.
 Chúa Jêsus, Chúa Cứu sinh,
 Tin thì được cứu, dâng mình được ơn.



Mừng Chúa Giáng-Sinh

Nếu Chúa Jêsus chẳng giáng-sinh,
Trần-gian chìm-đắm mãi điêu-linh.
Người đời bại-hoại càng hư-hỏng,
Ma- quỷ hành-hung cực thiểm hình.

Tội lỗi lan-tràn như vũ-bão,
Lòng người đạo-đức thấy suy-đời.
Biết bao triết-lý, bao tôn-giáo,
Muôn vạn người xa Đức Chúa Trời !

Xuống chốn vực sâu lòng hối-tiếc,
Tử-thần gào thét, lửa hừng thiêu.
Đời đời chết mất trong đau khổ,
Thương-hại bao nhiêu, khiếp bấy nhiêu !

Mừng Chúa Jêsus đã giáng-sinh,
Trần-gian dọi bóng cảnh thanh-bình.
Khởi nguồn linh-lực đời vui sống,
Ấn-điển Con Trời cứu vạn linh.

Từ chốn thiên-đàng vào thế-tục,
Đưa người thế-tục đến thiên-đàng.
Tội-khiến tật-bệnh Ngài mang hết,
Cho khách linh-trình nhẹ bước sang.

Bắc cầu vực thăm vào thiên-quốc,
Khiến kẻ tội-nhơn được phục-hòa.
Vớ Đức Chúa Cha đang tiếp-đón,
Đoàn con thất-lạc bãi tha-ma.

Hỡi khách trần-gian đang mỗi gởi,
Hoài công khôn lớt dậm đường quanh.
Trời chiều bóng ngả hai vai nặng,
Đốc thăm đèo cao phận mỏng-mạnh.

Dừng bước quay đầu tin Cứu-Chúa,
Con đường duy-nhiệt, ấy Tin-lành.
Cuộc đời tội-ác buông-tha hết,
Mãi mãi hoan-ca khúc vinh-sanh.

NGUYỄN-ĐỨC-TUẤN
LONG-MỸ



Hội-đồng Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

lần thứ XXV họp tại Nhà thờ Tin-lành ở Vĩnh-long, Nam-phần

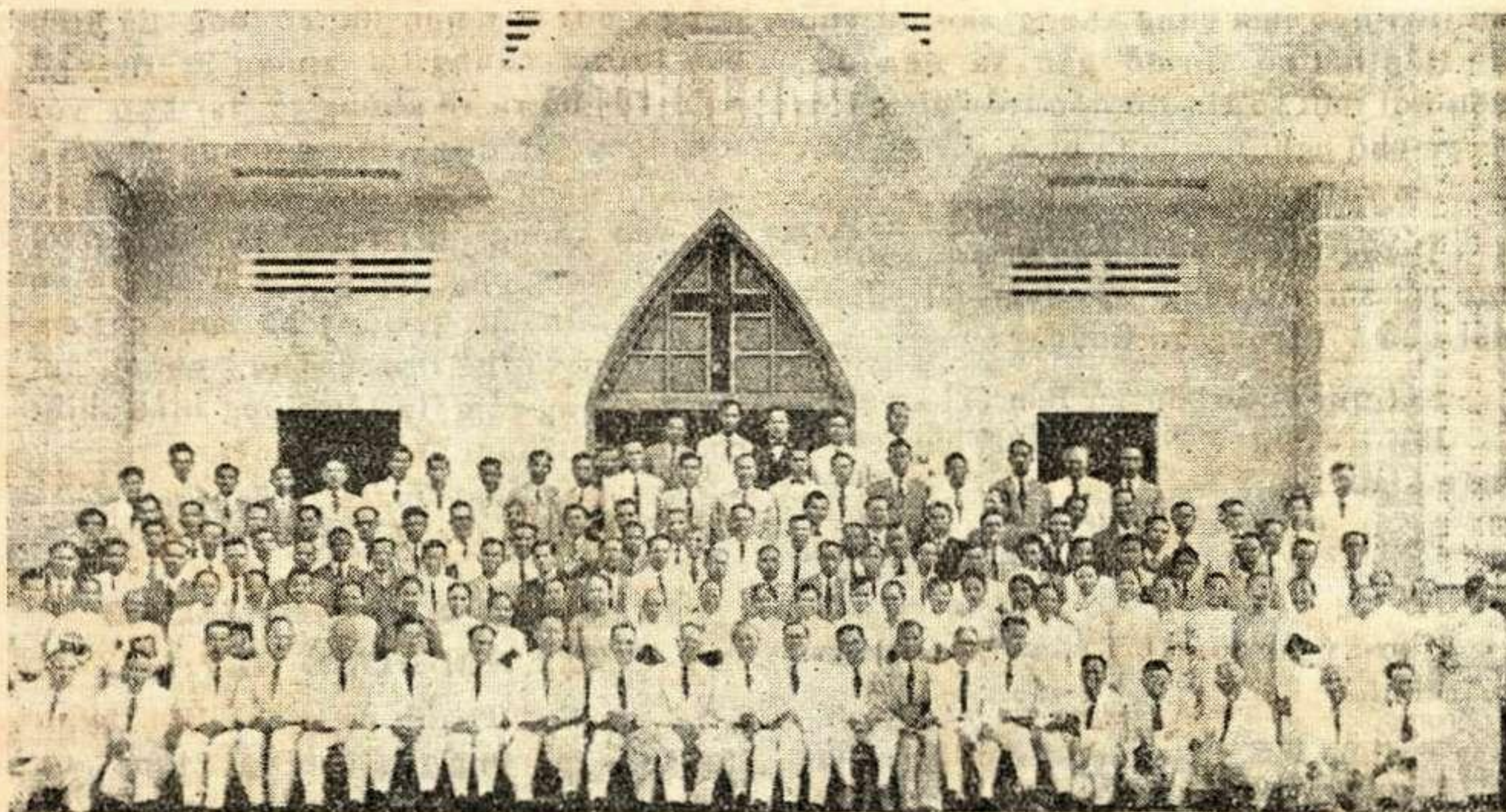
Từ ngày 3 đến 7 tháng 11 năm 1957.

Hiện-diện có 158 đại-biểu chánh-thức (117 Mục-sư Truyền-đạo và 41 đại-biểu do các Hội-thánh cử), song đến ngày thứ ba của Hội-đồng thì có 6 đại-biểu về trước. Có hơn hai nghìn tin-đồ từ các Hội-thánh đến dự. Hầu đủ mặt tất cả Mục-sư Truyền-đạo trong hai hạt họp lại, chỉ thiếu một Mục-sư Nam-hạt, một Truyền-đạo Trung-hạt vì bệnh và 2 ông Truyền-giáo không đến họp được.

Ngoài vị Hội-trưởng của Hội Truyền-giáo liên-hiệp là ông J. H. Revelle và phu-nhân còn có số đông các quý ông bà Giáo-sĩ của Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp ta đến dự. Hơn nữa, còn có nhiều vị Giáo-sĩ các Hội bạn như Mennonite, Thánh-kinh nghiên-cứu học-biểu, Navigator và Télévisin đến dự.

Vì Tổng-thống Cộng-hòa Việt-nam phải đi Ấn-độ và Chủ-tịch Quốc-hội đương bận việc họp Quốc-hội đều có Công-điện do Tỉnh-Trưởng Vĩnh-long chuyển lại và thơ gởi đến ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, nên chương-trình nghinh-tiếp Tổng-thống không thi-hành. Chỉ có hai ông Phó Tỉnh-trưởng Vĩnh-long, ông Quận-trưởng châu-thành và một số quan-khách đến dự buổi lễ khai-mạc do ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội chủ-tọa. Sau giờ khai-mạc các quan-khách được đưa ra khai-mạc phòng Triển-lãm do ông Phó Tỉnh-trưởng cắt băng khai-mạc. Sau khi xem qua phòng Triển-lãm rồi ông Trưởng ban Trật-tự đưa quan-khách ra về.

Ngoài các giờ thờ-phượng Chúa, làm chứng về ơn-phước Chúa ban do các cơ-



Hình Mục-sư, Truyền-đạo tại Hội-đồng T. L. H. ở Vĩnh-long

quan đặc-biệt của Hội-thánh chung và do các cá-nhân tin-đồ, Chúa có dùng, các quý ông Mục-sư L. C. SANNY, Tấn-sĩ DICK-HILLIS và LLOYD KILLGORE giảng bằng Anh-ngữ qua sự thông-dịch của Giáo-sĩ P. E. Carlson và ông Lê-văn-Viên Chúa có dùng các sứ-mạng quý-báu của Ngài do các quý ông giảng-giải đã ban phước cho Hội-đồng nhiều, nhất là Hội-đồng đều được cảm-thúc rất mạnh về việc làm CHỨNG-NHÂN CHO Đấng CHRIST.

Trong các đêm giảng Tin-lành do hai ông Trưởng-ban Truyền-đạo Lưu-hành hai hạt Trung và Nam đảm-phụ, Chúa ban-ơn có trên 30 người ăn-năn tin Chúa.

Có các Ban hát đặc-biệt do Ban Âm-nhạc tổ-chức và nhiều Ban hát riêng của các Hội-thánh cùng vài vị độc-tấu, nhất là cây kèn của ông LLOYD KILLGORE và cây vĩ-cầm do một bạn thanh-niên tự làm ra cây đàn ấy độc-tấu giữa Hội-đồng. Các Ban Âm-nhạc đã khiến các giờ thờ-phượng Chúa càng thêm vẻ tôn-nghiêm và linh-động.

Số tiền dâng trong mấy ngày Hội-đồng được 12.284\$00.

Số lượng trong Hội-đồng lần XXV này thật là một số kỷ-lục từ trước chưa lần nào bằng. Dầu cơ-sở của Hội-thánh tại Vĩnh-long mới cất lại có nhiều nhà dùng về Tiểu-học-đường rất rộng-rãi đủ tiện-nghi mà cũng không sao đủ chỗ để tiếp hết số tin-đồ gần xa đến dự, đến nỗi một số tin-đồ đến trễ không tìm được chỗ nghỉ mà đành phải trở về thật là điều rất đáng tiếc !

Trong các giờ bàn-luận tuy nhiều lúc rất sôi-nổi song đã đem lại nhiều kết-quả tốt trong ơn Chúa.

Kết-quả cuộc bầu-cử Ban Trị-sự mới. Hội-trưởng M.S. Lê-văn-Thái chưa mãn-khóa.

Phó Hội-trưởng M.S. Trần-thự-Quang đắc-cử.

Thơ-ký M. S. Ông-văn-Huyền chưa mãn khóa,

Tư-hóa M.S. Duy-cách-Lâm tái trúng-cử do M.S. Kiều-công-Thảo và M.S. Phan-duy-Hình nhường không bầu lần thứ hai

Phái-viên Nam-hạt M. S. Kiều-công-Thảo đắc-cử.

Phái-viên Trung-hạt M.S. Lê-nguyên-Anh đắc - cử do M. S. Đoàn-văn-Miêng nhường không bầu lần thứ hai.

Chủ - nhiệm Nam - hạt M. S. Trần-xuân-Hỉ.

Chủ-nhiệm Trung-hạt M. S. Huỳnh-kim-Luyện.

Hội-đồng bế-mạc vào lúc 5 giờ 30 chiều ngày 7-11-1957 trong ơn Chúa và trong bầu không-khí của Tin-lành thuần-túy.

Một người dự Hội-Đồng.

THÀNH-THẬT CÁO LỖI VÀ CẢM TẠ

Hội-đồng Tổng-liên-hội họp tại Vĩnh-long vào ngày 3 đến ngày 7 tháng XI-1957 vừa qua tuy chúng tôi có tiên-đoán là một Hội-đồng kỷ-lục về số lượng đối với tất cả các Hội-đồng từ trước, nên chúng tôi đã cố-gắng lo nghinh-tiếp Hội-đồng, nhất là nhờ ông Chủ-nhiệm Nam-hạt hiệp với ông Mục-sư Vĩnh-long cậy toàn thể con-cái yêu-mến Chúa tại đó đem hết khả - năng lo dọn - dẹp và sửa soạn chỗ nghỉ tạm chắng những cho đại-biểu mà cũng giúp cho các tin-đồ ở xa đến được phần nào quý phần nấy. Tuy nhiên cũng không sao chu-đáo đối với tất cả con-cai của Chúa đến dự Hội-đồng. Bởi vậy nên đã có ông bà hiểu lầm tưởng chúng tôi không lo đủ chỗ nghỉ rồi bỏ ra về không ở lại họp với Hội-đồng. Kỳ thực chúng tôi đã cố-gắng hết khả-năng và sở-hữu, nhưng rất tiếc sức vẫn không kịp lòng. Vậy, chúng tôi xin có vài giòng đăng lên Thánh-kinh Báo đây xin các quý ông bà anh chị em hiểu thấu và thể-lượng cho, chúng tôi xin hết lòng cảm tạ tấm lòng hiểu biết của các quý ông bà anh chị em.

— Ban Trị-sự Tổng-liên-hội

THÊM MỘT ĐẶC-ĐIỂM TRONG KỶ HỘI-ĐỒNG NÀY

Nhờ Ban Thanh-niên của Hội-thánh Nguyễn - tri - Phương nào vui lòng cho mượn máy đánh chữ và máy quay in bài, nào vui lòng giúp công thêm nữa,

lại cũng nhờ các quý Ông M.S. Nguyễn-văn-Thái, Truyền-giáo Kiều-Toản, T.G. Lê-khắc-Cung, Truyền-Đạo Nguyễn-Lĩnh Truyền-đạo Nguyễn-hàm-Hoàng Truyền-Đạo-Sinh Nguyễn-bá-Quang và Truyền-Đạo-Sinh Nguyễn-xuân-Hồng vui lòng hiệp-lực lấy hết thi-giờ nghỉ mà đánh máy và in biên-bản của Hội đồng, nên sau khi Hội-đồng bế-mạc có biên-bản phát-hành ngay. Thật là một đặc-điểm đáng kể. Một lần nữa chúng tôi xin ghi lòng tri-ân nồng-hậu Ban Thanh-niên của Hội-Thánh Nguyễn-tri-Phương và các quý Mục-sư, Truyền-giáo và Truyền-đạo-sinh như trên đây.

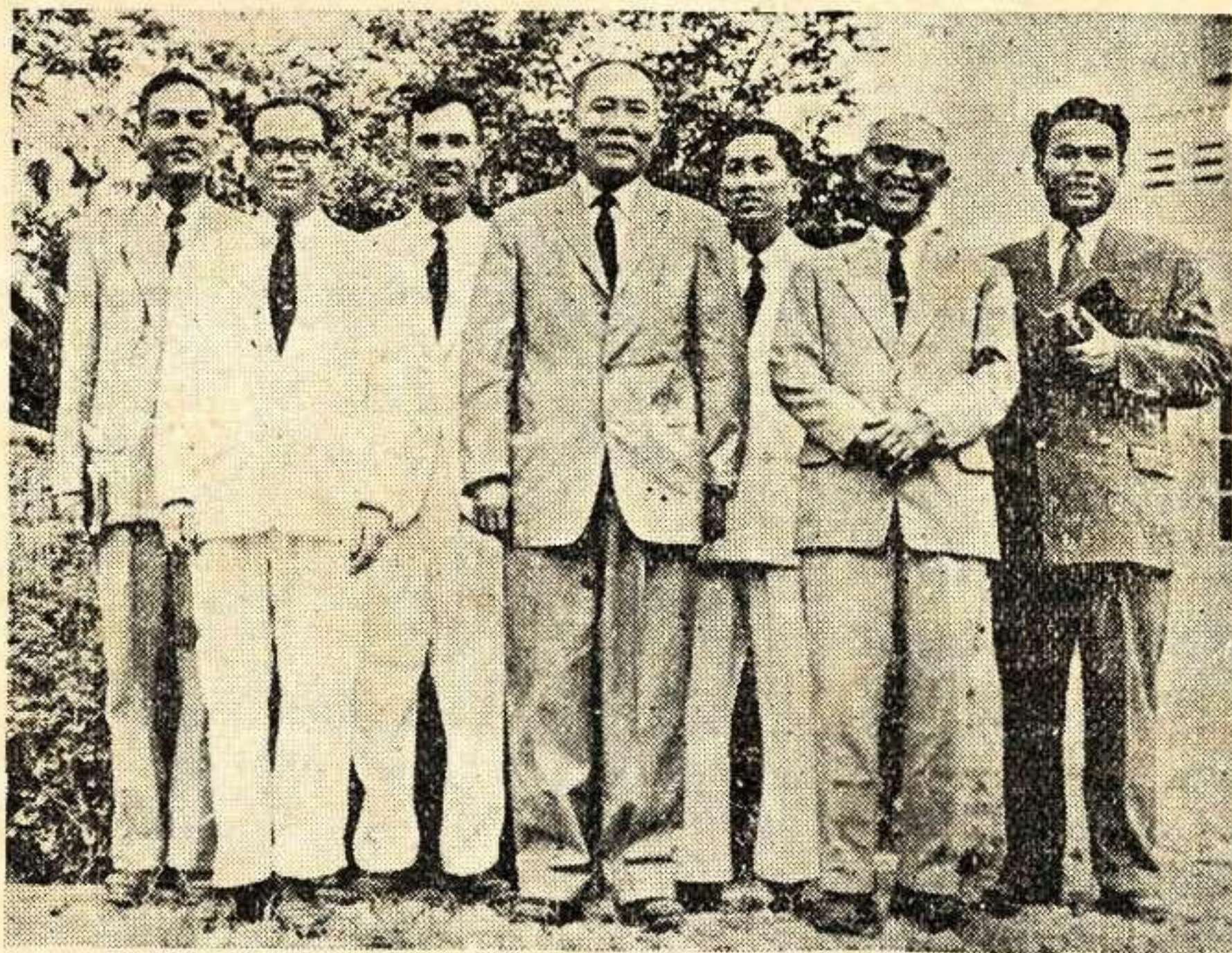
— *Thơ-kị Tổng-liên-hội*

BẢN BÁO KHẢI-SỰ

Quả thật ngày tháng như thoi đưa như tên bắn, mới đó mà Thánh-kinh báo đã bắt đầu vào tuổi thứ 8 kể từ số NÔ-ÊN này và kể từ khi tục-bản (Từ số Nô-ên 1950). Quay đầu nhìn lại quá-trình chúng tôi không ngờ đã lướt tất cả bao trở-lực mà sống còn đến ngày nay và như ngày nay. Nhưng nghĩ kỹ lại thì cũng không chi đáng ngạc-nhiên, vì trên có Chúa luôn luôn thi-ân bảo-trợ dưới được toàn thể con-cái của Chúa gần xa đều vui ủng-hộ cả tinh-thần lẫn hình-thức, nào cầu-nguyện

hữu-lực, nào giúp bài-vở sốt-sắng, nào cổ-động nhiệt-thành nào quyên-trợ hữu-lực. Ngoài bộ biên-tập hiện-hữu như hình đăng-tải đây còn có các quý ông đã không nề khó-nhọc hao-tốn của riêng mà viết bài gởi giúp. Trong đó có các quý ông Đỗ-đức-Tri, Mục-sư Nguyễn-thái-Dương, Mục-sư Nguyễn-văn-Thái, Mục-sư Dương-kỳ T.Đ.S. Nguyễn-xuân-Hồng, T.Đ.S. Nguyễn-bá-Quang, T.Đ.S. Nguyễn-văn-Nha, cùng nhiều các ông bà khác nữa không tiện kể hết ra đây đều rất có thiện-chí với Thánh-kinh-báo, bởi đã nhận-thức tường-tận nó là một cơ-quan có trọng-nhiệm rao-giảng Tin-lành cứu-rỗi và gây-dựng thân-thể của Đức Chúa Jê-sus-Christ qua tập nguyệt-san này. Về phần lo việc ất-loát và phát-hành thì nhờ sự tán-trợ hết lòng của Giáo-sĩ B.R. Houck, ông Nguyễn-sơn-Hải tự Dân ở nhà-In Văn-hóa tại Sài-gòn và nhất là nhờ Hội-thánh Truyền-giáo vui lòng giúp đến một nửa mọi chi-phí về việc ất loát và phát-hành. Vậy, bản báo xin hết lòng thành-thật và trịnh-trọng tỏ lòng tri ân sâu xa đối với liệt quý hữu-tâm và đầy thiện-chí trên đây. Cầu Chúa ban mọi ân-tử dồi-dào cả thuộc-linh lẫn thuộc-thể trên liệt quý vị cũng vui hưởng một Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh này và Năm-mới sắp đến, để cùng bắt tay trong công-

Bộ biên-tập



trường thuộc-linh mà giúp cho Thánh-Kinh-Báo được càng tiến trong sức sống mạnh sống rất linh-động càng mới-mẻ hầu góp phần rao-truyền Tin-lành và gây-dựng thân-thể của Chúa càng thêm tâm-thước vóc-giạc và tươi-vui. Chúng tôi cũng không quên ơn các quý độc-giả yêu-qui của chúng tôi, nhất là các ông bà cổ-động cho nó một cách hữu-hiệu. Bản báo chân-thành cảm-tạ.

Bản - báo thành-thật khẩn - cầu các quý ông bà vui lòng giúp cổ-động thêm cho T.K.B. bước qua tuổi thứ 8 này được nhiều bạn đọc hơn trước. Bản báo xin vui lòng biểu không cho các cổ-động-viên từ 15 số sắp lên mỗi ông một số. Cũng xin kính biểu không cho các quý ông thường viết bài khả-thủ cho T.K.B. Xin các quý ông vui nhận lời chúng tôi trên đây. Vạn hạnh.

KÍNH CHÚC

Toàn thể độc-giả

MỘT NƠI ĐẦY HẠNH-PHÚC

MỘT NĂM MỚI ĐẦY TƯƠI-VUI

Một lần nữa, xin các quý cổ-động-viên và các quý bạn đọc thân-mến của Thánh-Kinh Báo lo thu và gửi gấp số tiền thiếu về cho bản báo để tiện việc sổ-sách và thanh-toán số thiếu của nhà In. Chúng tôi xin tin vào cả thiện-chi và sự hiểu biết của các quý vị mà xin có lời thành-thật cảm tạ trước.

— Bỏ biên-tập

HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN TIN-LÀNH TOÀN-QUỐC

Thứ bảy ngày 2 tháng XI D.L. 1957 trước Hội-đồng Tổng-liên-hội một ngày là ngày Hội-đồng Thanh-niên Tổng-liên-hội H.T.T.L.V.N. họp lại tại Nhà-thờ Hội-thánh Vĩnh-long dưới quyền chủ-tọa của

Tổng Đoàn-Trưởng Mục-sư Phạm-văn-Thâu. Thanh-niên nam nữ đến họp rất đông chiếm kỷ-lục từ trước. Chúa có ban ơn trên toàn thể thanh-niên giữa Hội-đồng này mặc dầu trong thi-giờ bàn-cãi và bầu-cử Tổng Đoàn-Trưởng mới có phần sôi-nổi song vẫn giữ được trật-tự trong tinh-thần của Tin-lành thuần-túy. Ông Mục-sư Phạm-văn-Thâu tái trúng cử Tổng Đoàn-trưởng.

Bản báo xin chân thành cầu-nguyện nhiều hầu Chúa ban ơn trên toàn thể Thanh-niên Tin-lành toàn quốc luôn được Chúa dẫn-dắt trong quyền-năng và ân-diễn của Ngài. Cũng xin kính chúc mừng Ông Tổng Đoàn-Trưởng hăng đầy-dẫy linh-ân để hướng-dẫn toàn-thể thanh-niên toàn quốc đồng đi với Chúa mỗi ngày và sửa-soạn sẵn-sàng để trở nên những cột trụ tương lai của Hội-thánh nhà rất vững chắc hầu qui vinh danh Chúa mọi bề.

— Thánh-Kinh Báo.

MỎ-CÀY. —

Hội-thánh Chúa trước tiên được thành-lập tại Thom cách quận-ly Mỏ-cày 7 cây số. Vì chiến-tranh, nhà Chúa tại Thom bị thiêu-hủy, nên phải nhóm trong một nhà mượn của người ngoại; mấy năm-trước đây, Chúa có đưa ông bà Truyền-đạo Nguyễn-thành-Sơn đến hầu việc Chúa nơi nhà tạm ấy. Vì cần có nơi nhóm-hợp đặc-biệt cho Hội-thánh nên ông bà đã cậy ơn Chúa đứng ra làm công-việc này, Chúa ban ơn cho chức-vụ ông được có kết-quả tốt. Một Nhà Thờ mới được dựng lên cho danh Chúa không phải tại Thom như trước, bèn là tại quận-ly Mỏ-cày, cạnh con đường Kiến-hòa — Vĩnh-bình. Công-việc vừa xong thì Chúa đưa ông bà đến Cà-mau hầu việc Chúa. Kể đến là ông bà Mục-sư Diệp-văn-Cần. Nhà thờ được tu-bổ thêm và được làm lễ Khánh-thành vào ngày 6-9-1955 Nhà Chúa đã được dựng lên không phải lâu nhưng vì thời-kỳ khó-khăn nên phải mua vật-liệu cũ. Đến nay phần nhiều cây dưng trong nhà Chúa đã bị mối ăn và hư-mục: cột bị mối ăn gần hết: rui, đòn tay bị mối ăn

gãy nhiều đoạn phải thay vào những cây mới. Nếu có dòng to nhằm ngày nhóm lại thì thật là nguy-hiểm ; nhìn thấy thảm - trạng ấy chúng tôi không nỡ khoanh tay chờ sụp-đổ rồi mới làm lại và chúng tôi cũng không đủ sức làm. Được Chúa cảm-động, chúng tôi muốn chỗi-dậy để tu-bổ nhà Chúa ; nhưng nhìn lại thì thấy Hội-thánh Chúa rất thiếu-thốn về tài-chánh, phần-nhiều các con-cái Chúa đều nghèo - thiếu, việc sanh-nhai họ rất chật-vật. Chúng tôi chỉ biết lấy đức-tin xin Chúa tiếp-trợ mọi sự có cần cho chúng tôi để có thể làm xong công - việc lớn và khó. Chúng tôi viết lên đây vài giòng để con-cái Chúa thấy rõ tình-cảnh nguy-ngập của chúng tôi là những con-cái Chúa tại đây mà cầu-nguyện cho để chúng tôi được Chúa tiếp-trợ bằng cách nào. Chúng tôi thành-thật mong nhờ tấm lòng hảo-tâm của các con-cái Chúa xa gần giúp-

đỡ chúng tôi có phương-tiện trùng-tu nhà Chúa. Chúng tôi không bao giờ quên ơn các quý vị đã có rời-rộng mà làm mọi việc lành. Cầu Chúa lấy lời Ngài trong Ma - thi - ơ 25 : 40 mà đáp cùng quý vị.

Chúng tôi rất muốn chụp những bức ảnh về những chỗ hư-hỏng nêu lên theo lời làm chứng này để quý vị thấy sự cần-kíp mà chúng tôi tỏ ra đây là đường nào, hầu quý vị ở xa gần lưu tâm tán-trợ cho chúng tôi, nhưng rất tiếc vì sự thiếu-thốn không cho phép chúng tôi làm điều đó, mong quý ông bà anh chị em xa gần xét biết cho.

Chúng tôi tha-thiết như người Ma-xê-đoan xưa : « Xin hãy đến và cứu giúp chúng tôi trong ơn Chúa » (Công 16 : 9).

— T. Đ. Nguyễn-minh-Quang.

Hình Hội-đồng T. L. H. Vĩnh-long



XIN CẢI-CHÁNH TIN-TỨC ĐĂNG TRONG CÁC NHỰT-BÁO Ở SÀI-GÒN VỀ TIN TÒA-ÁN

Tòa-án Biên-hòa xử vụ 4 tên cướp tại Dầu - Tiếng ngày 26-8-57. Có tên Nguyễn-thanh-Thu lãnh án tử-hình ; các báo lúc bấy giờ có đăng là con của Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung.

Xin cải-chánh

Nguyễn-thanh-Thu bị án tử-hình là con của Nguyễn-văn-Nhung đã nghỉ chức Truyền-đạo lâu rồi (trùng tên với ông Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung). Vậy Nguyễn-thanh-Thu không phải là con của Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung ở Hội-thánh Thủ-đức.

Xin các con-cái Chúa hiểu cho.

— Nguyễn-văn-Nhung Mục-sư Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam Thủ-Đức.

TIỀN-PHƯỚC. —

Đính-chánh : T. K. B. tháng 6-1957 có đăng tin mục phương-danh các nhà hảo-tâm giúp vào việc xây-cất nhà Thờ tại Tiên-phước, thay vì đọc Hội-thánh Quế-Phương 300\$ xin đọc là Hội-thánh Quế-sơn 300\$.

PHƯƠNG-DANH CÁC NHÀ HẢO-TÂM GIÚP H. T. TIỀN-PHƯỚC (tiếp-theo)

Thầy cô Lê-thành-Xuyên 300đ. ; Bà Trần-thị-Quý 500đ.

— Mục-sư Lê-Châu

BAN TUẦN-HOÀN TRUNG-GIANG MIỀN-NAM

(Trích Biên-bản số 8-57).

Ban Tuần-hoàn Trung-giang nhóm ở Giáo-đường Trúc-giang lúc 7 giờ tối ngày 6-8-1957.

Ông Truyền-đạo Nguyễn-minh-Quang cai-trị cầu-nguyện.

Toàn ban họp lại dưới sự Chủ-tọa của Trưởng-ban ông Mục-sư Nguyễn-phú-Lãnh bàn-luận và biểu-quyết những khoản kể sau :

1. — Nhắc lại ban-viên phải tuân kỷ-luật và nhận trách-nhiệm do Trưởng-ban phân-định.

2. — Địa-điểm kỳ nhóm tháng 9 : Tân-thạch ngày 10 tháng 9 vào buổi sáng do ông Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi cai-trị, ông M.S. Nguyễn-văn-Tổng dự-khuyết.

Trong phiên nhóm này, ông Trưởng-ban có lược-thuật cuộc giảng phục-hung bố-đạo ở Thanh-phủ (Mỏ-cày) do sự cộng-tác của các con-cái Chúa ở Hội-thánh Mỏ-cày (Bến-tre), Giáo-sĩ J.A. Fitzstevens, ban Truyền-đạo Lưu-hành Miền-Nam và ban-viên Ban Tuần-hoàn miền Trung-giang. Từ ngày 15-7 đến 26-7 đã giảng bố-đạo 21 lần và giảng phục-hung 3 lần ở những nơi như Giòng-luông An-thới, Thom, Cai-quao, Mỏ-cày, Thanh-phủ, Cầu-mống. Số người nghe hơn 5.000 và kết-quả được 47 linh-Hồn trở lại cùng Chúa.

Năng-lực Tài-chánh trong năm

Thâu :

H.T. Mỹ-tho	135đ.
Ô. M.S. Đặng-văn-Lục	120đ.
H.T. Mỏ-cày	74đ.
H.T. Lộc-thuận	60đ.
Ô.B. G.S. J.A. Fitzstevens	200đ.
Tổng-số	589đ.

Xuất :

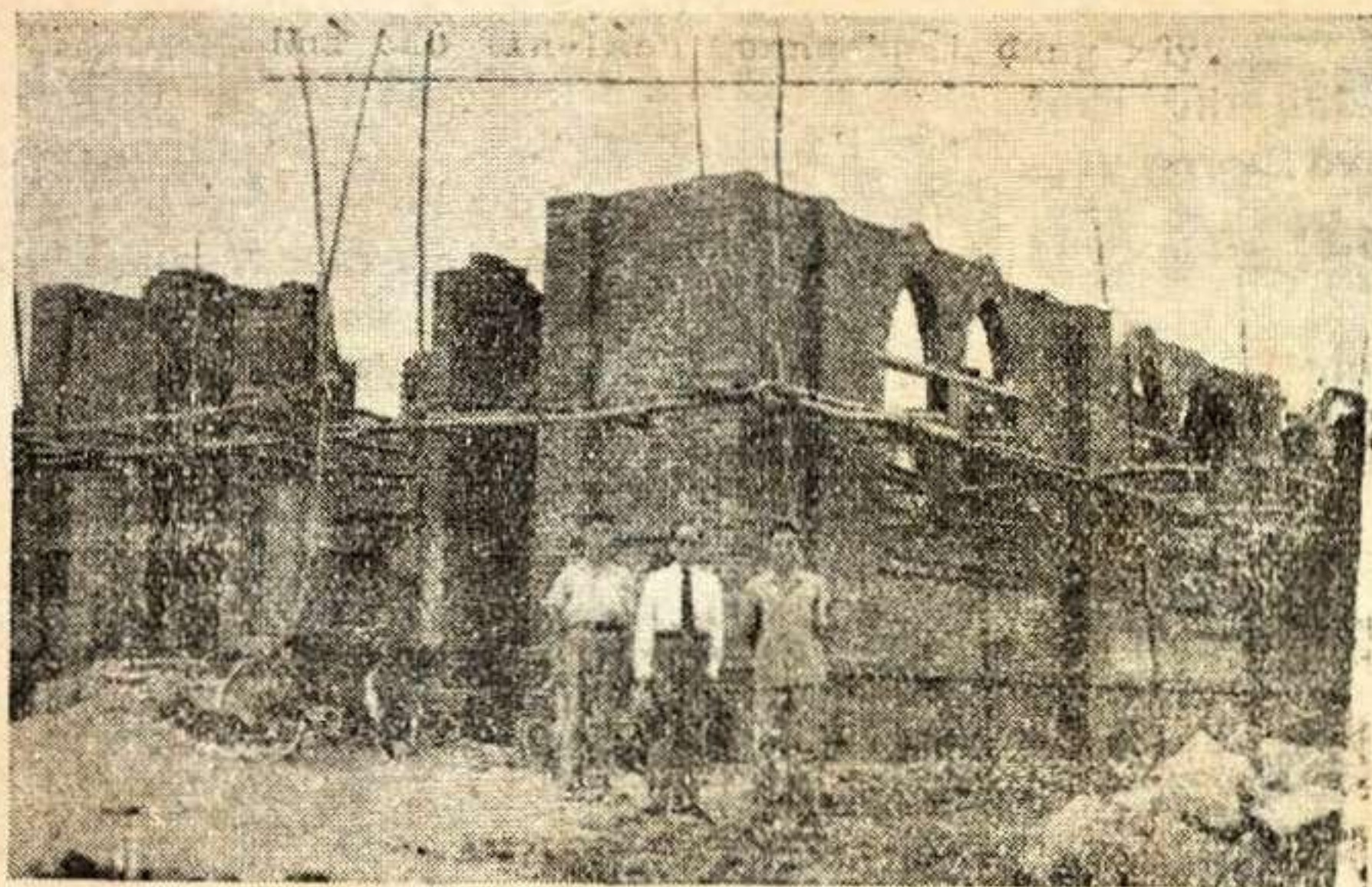
Lộ-phi	380đ.
Chi-phi	279đ.
	659đ.

Cuộc nhóm đặc-biệt

Nhơn cuộc nhóm cầu-nguyện tháng tám, ông bà Giáo-sĩ Fitzstevens tổ-chức cuộc nhóm đặc-đặc-biệt cho quý bà Mục-sư Truyền-đạo và cuộc nhóm thanh-niên khu-vực Trung-giang.

Cuộc nhóm quý bà bắt đầu vào buổi sáng ngày 6-8 57. Có bà D.I. Jeffrey và bà J.H. Revelle giảng-dạy đầy ơn giục-giã quý bà Mục-sư Truyền-đạo trong chức-vụ.

Tiếp theo cuộc nhóm quý bà, có cuộc nhóm đặc-biệt thanh-niên trọn ngày 7 tháng 8. Một số đông thanh-niên



Nhà-thờ Tin-lành Quảng-Ngãi đang xây

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống, vẫn gìn-giữ công-việc Ngài ở đây, nên được duy-trì bền-vững. Chúa đã dẫn đưa gia-quyển tôi ở Hội-an đến đây hầu việc Ngài được hơn một năm. Công-việc Ngài được thêm phần vui - vẻ. Nhưng chúng tôi nhận thấy nhà thờ làm đã lâu năm, hư-hỏng quá nhiều lại ở vào địa-điểm không thuận-tiện cho việc rao-giảng Tin-lành. Vì vậy chúng tôi

khu - vực liên tỉnh Trung - giang đã họp lại. Ông Đoàn-trưởng thanh-niên Nam - hạt Truyền - đạo Nguyễn-sơn-Hà dùng Công 20 : 7-12 và ông Robert Shelton, Hiệu - trưởng Trường Kinh-thánh N.C.H.H. dùng Sáng 3 và I Tê 4 : 13-18 giảng-luận. Chúa dùng các tôi-tớ Ngài truyền ra sứ-mạng đầy ơn khiến nhiều thanh-niên đứng dậy cầu-nguyện xưng tội, ăn-năn khóc-lóc và thành-thật hứa - nguyện vâng theo thánh-ý Chúa trọn đời.

Cuộc nhóm chấm-dứt vào 8 giờ 30 tối ngày 7-8-57. Ai nấy đều hân-hoan vì được đượm-nhuần ơn-phước của Đức Chúa Trời.

— *Trưởng-ban* : M.S. Nguyễn-phủ-Lành

— *Thư-ký* : T. Đ. Nguyễn-thanh-Liêm.

QUẢNG-NGÃI. —

XIN CẦU-NGUYỆN

Trân-trọng kính xin quý vị Mục-sư Truyền-đạo cùng quý ông bà và con-cái Chúa khắp mọi nơi nhớ đến việc thiên-di nhà thờ Chúa ở Quảng-ngãi, mà cầu-nguyện nhiều cho.

Vì chiến-tranh số tin-đồ tại đây phải tha-phương sinh-sống nên còn lại chẳng là bao. Người thì bị phá sản, kẻ lại bị giết chết vì tinh-nghi. Mục-sư bị bắt-bớ giam-cầm. Hội-thánh rất đau-thương, bi-đát !

đã đề nhiều thi-giờ cầu-nguyện. Con-cái Chúa tuy nghèo nhưng cũng cố-gắng dâng được số tiền gần 50.000\$00. Chúng tôi cậy ơn Chúa, mạnh-dạn bước đi bởi đức-tin nên đã xin và được phép làm nhà thờ ở một vị-tri tốt-đẹp giữa thành-phố. Hiện nay chúng tôi đang lo xây móng, đắp nền và đã xây lên cao được một ít thì hết tiền, hết vật-liệu.

Đứng trước tình-cảnh này chúng tôi chỉ biết đề lòng trông-cậy Chúa và tấm lòng yêu-thương kính Chúa của các ông bà và các Giáo-sĩ, xin ủng hộ chúng tôi bằng lời cầu-nguyện hữu-lực và giúp chúng tôi bằng cách quyên-trợ tài-chánh một phần nào để chúng tôi sớm có thể hoàn-thành nhà Thờ Chúa tại Quảng-ngãi để danh Chúa được cả sáng. Hội-thánh chúng tôi xin hết lòng cảm-tạ quý ông bà cùng các con-cái Chúa.

Ông bà nào có lòng hảo-tâm giúp-đỡ, sau này chúng tôi xin phép sẽ đăng phương-danh trên Thánh-Kinh Báo.

Cũng xin quý ông bà có gởi giúp Hội-thánh chúng tôi thì đề địa-chỉ sau đây :

Ông Phạm-Am Hội-thánh Tin-lành Quảng-ngãi.

Chúng tôi xin thành thật cảm-ơn quý vị Mục-sư cùng quý ông bà trước.

Thay mặt Hội-thánh Quảng-ngãi

— *Mục-sư Lê-dinh-Tổ*

QUẾ-PHƯƠNG. —

Kết-quả chiến-dịch hè lần thứ nhứt của Hội-thánh Quế-Phương và Dương-yên.

Khai-mạc Từ ngày 1-5-57 đến ngày 20-5-57.

Truyền-đạo Dương-trọng-Vinh cộng-tác với Ban Trị-sự của 2 Chi-hội.

1. — Địa-diểm giảng dạy 7 chỗ.
 2. — Giảng dạy 25 lần.
 3. — Giảng Tuần - huần tại Quế-phương 1 lần.
 4. — Số người nghe trong các buổi giảng 2.000 người.
 5. — Số người tin Chúa 5 người.
 6. — Số người phục-hồi 1 người.
 7. — Số dâng con 4 em.
 8. — Số người chịu lễ Báp-têm 30 người.
 9. — Làm lễ thành-hôn (Quế-phương) 1 đôi.
 10. — Thi Kinh-thánh 2 kỳ.
 11. — Lễ gởi xác 1 nữ.
 12. — Dâng nhà cho Chúa 1 nhà mới.
 13. — Quyên tự-trị (Dương-yên mùa tháng ba) 200 ang lúa.
 14. — Quyên tự-trị (Dương-yên số bạc đồng niên) 3.000\$00.
 15. — Quyên Cứu-tế cho vợ tôi đi Bệnh-viện Tam-kỳ 800\$00.
 16. — Thanh-toán nợ Nhà-In 200\$00.
 17. — Thánh - thư công - quỹ Ban Thanh-niên (Dương-yên) 450\$00
 18. — Số sách bán được 300\$00.
 19. — Sách hiếu 500 quyển.
 20. — Con đàng phải đi lại (cả đi bộ và đi xe đạp) 500 cây số.
- Tờ này xin thay cho bản kê-trình hằng tháng về tháng năm 1957.

— *Truyền-đạo : Dương-trọng-Vinh.*

BAN TUẦN-HOÀN TRUYỀN-ĐẠO CAO-NGUYỄN TRUNG-PHẦN

Do sự cầu-nguyện của quý ông bà anh chị em gần xa, Ban chúng tôi đã hoạt-động trong tháng chín vừa qua ở tại Trạm-hành và Trạm-bò (Đa-thọ), có 4 người tin Chúa. Vào tháng mười này, ngày 7, 8, 9, Ban hoạt-động ở quận Dran và Eo-gió (Bellevue), kết-quả 3 người

Việt, 2 người Thượng và 1 người Trung-hoa tin Chúa. Chúng tôi đều mượn trụ-sở Phong-trào C.M.Q.G. để giảng. Có quý ông Mục-sư Jean Funé, Mục-sư Duy-cách-Lâm, Mục-sư Phan-đình-Liêu, Mục-sư Phạm-văn-Năm hiệp-chung với chúng tôi truyền-giảng. Sau đây là danh-sách quý ông bà đã ủng-hộ chúng tôi trong sự mua máy phóng thanh và dụng-cụ cần-thiết, tính đến ngày 15-9-57 :

Ông bà Đào-Lạc 500đ. ; ông bà Phạm-văn-Tạo 500đ. ; ông bà Đào-kỳ 200đ. ; ông bà Đào-hữu-Phỷ 200đ. ; ông bà Mươi-Mót 100đ. ; ông bà Đặng-đình-Cư 200đ. ; ông bà Lê-Sô 100đ. ; Bà Hiệu 100đ. ; ông bà Tám-Bật 100đ. ; ông bà Lê-trung-Lâm 100đ. ; ông bà Trần-Kiểm 100đ. ; ông bà Jean Richardson 200đ. ; ông bà Lê - Thái 100 đ. ; ông bà Nguyễn-Trấn 300đ. ; (đều ở Hội-thánh Đà-lạt), ông bà Nguyễn-văn-Sanh 100đ. ; ông bà Nguyễn-Thời 100đ. ; ông bà Trần-Lê 50đ. ; ông bà Lê-Tiểu 100đ. ; ông bà Lưu - văn - Nhẫu 100đ. ; (đều ở Trạm-Hành), ông bà Võ-Hồ 200đ. ; Cô Thơm 100đ. ; (đều ở Dran), ông bà Vũ-Quyển (Phan - rang) 100đ. ; ông bà Mục - sư Phạm-văn-Năm 100đ.

Chúng tôi chân-thành cảm-ơn quý ông bà anh chị em. Cầu xin Chúa ban phước lại trên quý vị.

— *Trưởng-ban : M.S. Phan-sĩ-Kiểm*

— *Thư-ký : Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh*

PHƯƠNG-DANH NHỮNG VỊ HẢO-TÂM ỦNG-HỘ CÔNG-QUỸ TRUNG-HẠT

(Tiếp theo T.K.B. số 252 trang 22)

Ông Đinh-Hiên, Đà-nẵng
(hai lần). . . 200đ.

Ông Trương-phan-Hi, Đà-nẵng 500đ.

Ông Nguyễn-văn-Quang, Huế . 500đ.

Ông Trần-kiêm-Lến, Kompongcham
(Cao-miên). . 500đ.

(Tính đến ngày 7-11-57).

Trần-trọng cảm-ơn các vị.

— *Thủ-quỹ T.H. : Mục-sư Phan-văn-Hiệu.*

(Coi tiếp trang 45)



Trường **KINH-THÁNH** TÍN-LÀNH ĐÀ-NẰNG

CON ĐƯỜNG CỦA SAO MAI

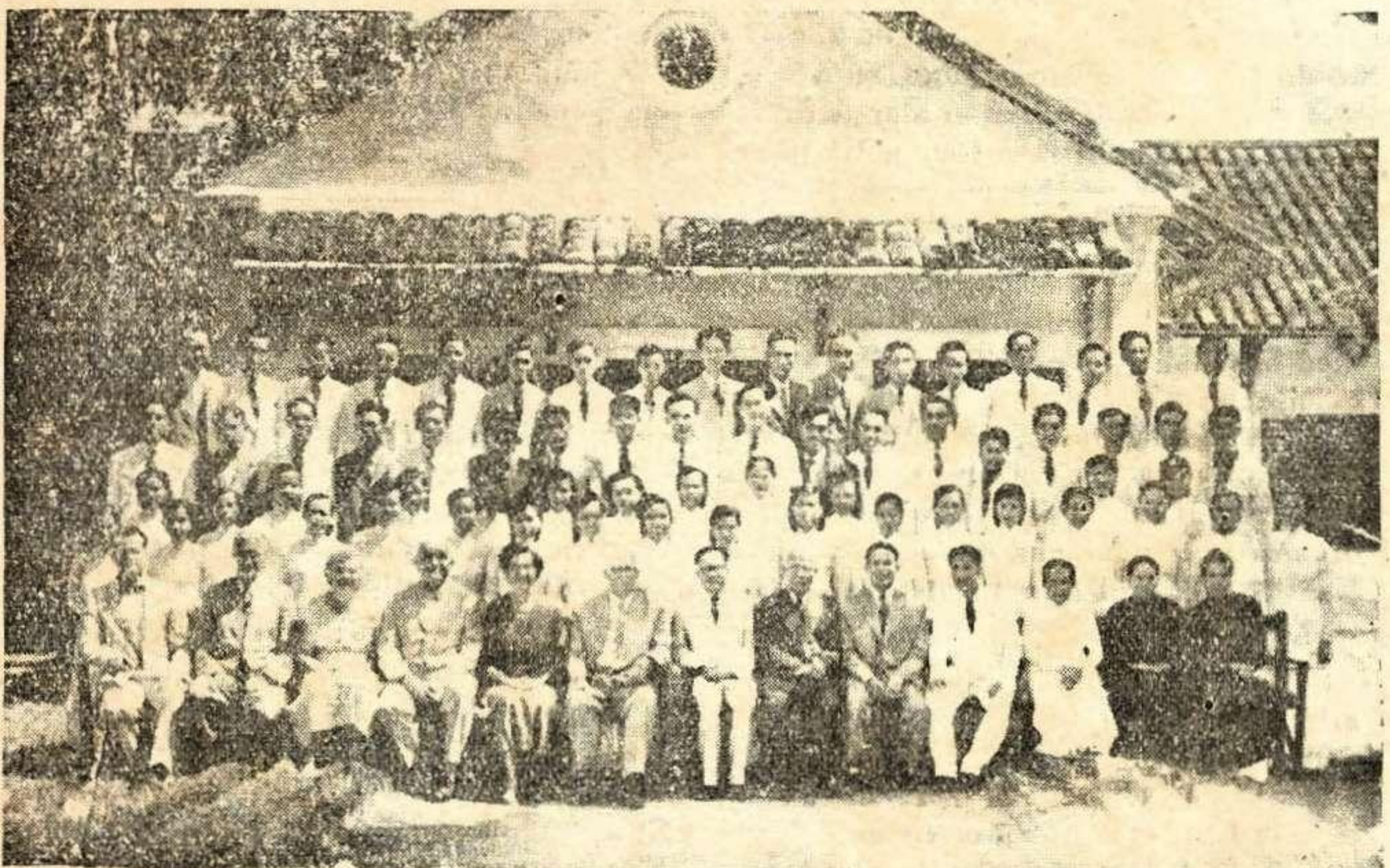
Họ là những nhân-vật đặc-biệt đã được Kinh-thánh dành cho mấy trang đầu để chép về công-việc của mình.

Địa-vị của họ không ai trong chúng ta có thể với đến : họ là vua. Tri-thức của họ ít ai trong chúng ta so-sánh được : họ là những nhà thông-thái (bác-sĩ thiên-văn) Sự giàu-sang của họ có thể chỉ là trong mơ-ước của chúng ta.

Có những chương-trình tốt-đẹp mà họ phải tiến-hành. Có những bồn-phận vĩ-dại mà họ phải hoàn-thành. Công-việc của họ đứng vào hàng lý-tưởng mà người đời vẫn mong đeo-duôi phụng-sự.

Ngoài ra còn có một điều quan-hệ và chính điều này đã đem lại sự thông-cảm giữa chúng ta và những con người xa lạ ấy : họ có lòng kinh-mến Đức Chúa Trời. Con số của họ chỉ có 3, điều đó không : là vì « đường hẹp... kẻ kiếm được thì ít ».

Thịnh-linh Sao Mai đã hiện ra giữa cuộc đời của họ. Đó là « Sao của Chúa », họ đã mệnh-danh như vậy vì cả sự tìm-tòi lẫn đức-tin của họ đều làm chứng cho họ như vậy. Mọi chương-trình đều gác một bên. Mọi công-việc đều dừng lại. Ta không biết họ được bao nhiêu người ủng-hộ, bị bao nhiêu người công-



Ban Giáo-sư và học-sinh Trường Kinh-thánh Hội-thánh T. L. V. N. niên-khóa 1957-1958

kích, họ đã mất bao nhiêu thì-giờ để quyết-định, nhưng có một điều chúng ta biết chắc-chắn là họ đã lên đường theo Sao Mai.

Tiếng nhạc chuông rùng-rẻng của đoàn lạc-đà đều-đặn gieo vào đêm tối, họ kiên-nhẫn lần theo ánh sao. Những ngày dài ở vùng sa-mạc cát nóng những đêm trường giá buốt của khí-hậu đại-lục, những con đường sỏi đá chông-chênh, những dòng nước sâu thẳm, những đèo cao heo-hút, những cánh rừng thâm-u rừng-rợn là tất cả mà họ phải trải qua. Con đường của Sao Mai tuy cách-trở, nhưng Sao Mai luôn sáng-sủa trung-thành. Họ cứ đi và cuối-cùng được vinh-hạnh làm những người đầu-tiên trong dân ngoại được hội-diện với con Đức Chúa Trời thành nhục-thể.



Sao Mai của các Bác-sĩ đã biến đi rồi nhưng trải bao nhiêu thế-kỷ sự kêu-gọi của Đức Chúa Trời là hiện ra biết bao lần, phóng những tia sáng hấp-dẫn vào muôn ngàn cuộc đời. Có những kẻ chống-cự và cứ ở lại nhà với thân bằng quyến thuộc để chết già trên nệm ấm. Có những kẻ đã lên đường theo ánh sao nhưng rồi lạc mất hướng. Có kẻ dừng lại trước một dòng suối chảy xiết hay một dốc núi hiểm-trở. Có những kẻ rẽ bước vào cung Hê-rốt và quên ngày trở ra. Nhưng cũng như các bác-sĩ, có những linh-hồn vui-thỏa vì đã được ánh sao đưa dắt trọn đường.

Tôi là một thanh-niên đã lên đường theo Sao Mai. Không có địa-vị cao quý, hoàn-cảnh tốt đẹp như các bác-sĩ, sự khởi-hành của tôi chỉ là đều tầm-thường như trăm ngàn cái tầm-thường khác trên thế-gian. Dầu vậy đối với tôi đó là một biến-động lớn-lao của đời sống ; những bạn đã từng-trải như tôi đều cảm biết như vậy.

Tôi lớn lên trong một gia-đình tin-kinh, từ nhỏ trí-óc tôi đã mang-mệnh một ý-nghĩ là sau này sẽ trở nên người hầu việc Chúa. Lời cầu-nguyện của tôi là : xin Chúa cho học giỏi và có một nền học đủ để hầu việc Ngài. Lúc nhỏ, sự học của tôi chẳng ra gì ; ba tôi hầu việc

Chúa ở nơi quê mùa, nên tôi học tập tạp-nhập nay thầy này mai thầy khác chớ không có trường-trai lớp lang chi cả (đó cũng là hoàn-cảnh chung của các con Mục-sư, Truyền-đạo ở miền quê). Vào lúc chiến-tranh, trong những trường-hợp lạ-lùng Chúa đã mở đường cho tôi cứ tiếp-tục học và cũng ban ơn cho sự học trở nên xuất-sắc ở các lớp trên. Tôi nhận biết Chúa đã nhậm 2 điều cầu-xin của tôi. Vì hoàn-cảnh tôi nghỉ học và đi làm việc.

Bước vào đời đầu không ôm nỗi « mộng vá trời » như ai ít ra tôi đã có những hoài-bão to-tát muốn đạt đến. Tôi tập-trung mọi nỗ-lực của tuổi thanh-xuân vào sự trau-giỏi tri-thức và tài-năng. Nhưng Đức Chúa Trời không quên, Ngài khuấy-phá tôi, nhắc tôi nhớ lại những điều Ngài đã đặt trong tôi từ thuở thơ-ấu. Bệnh-tật, sự khủng-khiếp, sự lo-sợ chán chường liên-tiếp phủ trên tôi. Và như thế ánh sao trên đời tôi bắt đầu di-động.

« Mấy dai quá, trong cái tuổi còn dầy-dầy triển-vọng, tội gì không tìm cách xây-dựng tương-lai lại đun đầu vào nhà tu ấy ! » Một người bạn thân từc-giận bảo tôi khi tôi tỏ ý đi học Trường Kinh-thánh. Tôi chỉ mỉm cười yên-lặng. Từ đó tôi kể mình là đã dâng hoàn-toàn cho Đức Chúa Trời.

Con đường của Sao Mai thật khúc-khuỷu hơn tôi tưởng. Đối với sự hầu việc Chúa, tôi quan-niệm rằng mình có thể hầu việc bất cứ cách nào, miễn là dâng mình trọn-vẹn cho Ngài là đủ. Có nhiều chướng-ngại của hoàn-cảnh riêng cũng như chung đứng chặn trên đường chức-vụ tôi cũng như những anh em khác, tôi phân-vân không biết phải đi hướng nào cho đẹp ý Chúa. Tôi đã tỏ tâm-trạng ấy trong một bức thư gửi cho người bạn thân như sau :

« Tôi viết cho ... giữa một trưa hè nắng gió song song. Tôi đương đi tới...
ạ. Những ngày của lễ-khách trên sa-mạc dường như chẳng có điểm tận cùng. Nắng và khao-khát vẫn nhiều hơn ý-chỉ. Cuộc độc-hành vẫn đương tiếp-tục. Dầu biết mình sẽ đi tới đâu nhưng thật ra chẳng bao giờ thấy đích ».

« Đường-lối của tôi đã quyết-định, tuy vậy đã có lắm lúc kim địa-bàn rung-rinh tìm về một từ trường gần-gũi hơn. Để ổn-định thái-độ tôi đã tìm cách đắp móng vị-lai bằng những sự-thực đã được manh-nha từ quá-khứ. Dầu vậy cuộc xây-dựng vẫn là hồi-hộp trước một ý-nghĩa suy-sụp, một quang-cảnh đồ-vỡ ».

« Song cá-vị chúng ta vẫn đang nằm trên sự quyết-định thần-hựu mà chính chúng ta, kẻ đương chủ-động cũng không tài nào hiểu được. Vậy thì thời-gian với những triều vô-định của nó sẽ đem ta đến tận những bến bờ nào? Không, ta có thể băng ngang Hồng-Hải với đôi bàn tay trắng và với đôi chân chưa hề biết phiêu-lưu: bên kia miền lục-địa quá-khứ, cây gậy vẫn còn đưa ra. Dầu là 40 năm nhìn toàn đất cát, thấy tòa trời xanh; nhưng cũng là 40 năm ấp-ủ hình-ảnh một Ca-na-an xinh tươi... »

Bốn mươi năm lang-thang, một đe-dọa hay một thử-thách? Có ma-na và dòng nước nhiệm-mầu nhưng cũng có sấm-sét của Si-na-i!

Nhưng thôi, quả đất đương xoay. Rồi ta sẽ ở trong hiện-tại của tương-lai ».

Tôi đã đến hiện tại mà tôi mong-ước. Còn có những hiện-tại khác mà tôi phải bước vào. Tôi không biết đoạn đường ngày mai ra thế nào, nhưng tôi biết bổn-phận của tôi là cứ phải trung-tin bước theo sự hướng-dẫn của Sao Mai.



Bạn ơi, bạn có bao giờ cảm thấy ánh sao đương loè sáng trên lòng bạn? Chúng ta đương đi giữa một buổi chiều vàng của thế-đại. Bao nhiêu âm-thanh huyền-náo của nhân-loại dẫn nhau đến chỗ diệt-vong đã khẩn-cấp báo-hiệu cho chúng ta biết rằng ngày tái-lâm Chúa gần lắm rồi. Một mảnh băng, một tòa nhà, một tủ bạc vàng là những thứ rất cần cho hiện-tại nhưng là hoàn-toàn vô-ích cho cõi đời đời. Thiên-đàng đang thiếu những linh-hồn, linh-hồn!!

Sao Mai không hiện riêng cho các bác-sĩ, nhưng phước của Sao Mai chỉ có

bác-sĩ được hưởng thôi, vì họ đã bằng lòng bước theo Sao Mai!

Bao giờ bạn mới lên đường?

— Một người hầu việc Chúa

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

MỘT CUỘC THĂM-VIỆNG ĐẦY ƠN

Chúa có đưa cụ nguyên Hội-trưởng cũng nguyên Đốc-học của bản Trường, Giáo-sĩ D. I. Jeffrey đến thăm-viếng nhà Trường. Cụ đến trưa ngày 13-10-1957. Cụ dạy cho toàn thể học-sanh mỗi ngày 2 giờ vào hai buổi sáng và chiều, và trong hai tuần từ thứ hai 14 đến thứ năm 24-10. Cụ giảng cho toàn thể học-sanh sáng thứ sáu cuối tháng (25-10-57), và giảng cho Ban chuyên-lo cầu-nguyên về việc Truyền-giáo vào tối thứ bảy 26-10-57. Trưa Chúa-nhật 27-10 sau khi giảng tại Hội-thánh Đà-nẵng, cụ đáp máy-bay vào Nha-trang và về Sài-gòn. Những ngày cụ ở Đà-nẵng, Chúa đã trọng-dụng cụ mà ban ơn cho nhà Trường và Hội-thánh rất nhiều. Toàn thể nhà Trường Kinh-thánh xin ghi ơn cụ trong tình thương-yêu cao-quí của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Cầu Chúa thêm ơn và sức trên cụ và cụ bà để chia nhiều ơn-phước mới-mẻ của Chúa cho chúng tôi càng thêm luôn.

Ông Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh đã tổ-chức các ban chứng-đạo của học-sanh đi làm chứng về Chúa mỗi thứ bảy. Nhà Trường đã có chiếc xe Land-Rover đưa những học-sanh đi làm chứng trong các làng xa thành-phố.

Ông Giáo-sư Mục-sư Đoàn-văn-Miêng đã tổ-chức Trường Chúa-nhật có 9 lớp rất có ơn Chúa.

Bà cụ Giáo-sĩ Irwin tổ-chức các học-sanh (phần ít nam còn toàn nữ) chia làm 12 lớp dạy các nhi-đồng trong thành-phố Đà-nẵng và ngoại-ô nữa. Có mấy lớp dạy vào chiều thứ bảy, còn thì dạy chiều Chúa-nhật. Chúa có ban ơn các lớp học này nhiều.

Xin toàn thể con-cái của Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều thêm cho cả nhà Trường chúng tôi càng lợi bơi trong sông Thánh-Linh. Chân-thành cảm tạ trước.

— Ban-Giáo-viên

(Coi tiếp trang 37)



ÁNH SAO HUYỀN-DIỆU

những mãnh-lực thiên-nhiên được nhân-cách-hóa. Họ đã lầm đường, lạc nẻo vào chốn hư-vô. Họ đưa vào triết-lý đi đến duy-lý rồi duy-ngã. Họ khinh minh, họ hoài-nghi và tuyệt-vọng. Cảnh tượng dường như sụp-đổ trước mặt họ.

Giữa lúc ấy, Christ ra đời. Ánh sao huyền-diệu chiếu vào lòng hoài-nghi đầy tuyệt-vọng của họ, tràn-ngập vào các nẻo tối-tăm của sự chết. Ánh sáng cũng rọi chiếu rõ-ràng Đấng Mê-si được bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ... Ánh sao hiện ra cho mọi người nhưng không phải mọi người đều nhận biết ý-nghĩa của dị-tinh ấy!

Phản-ảnh của dị-tinh bao quanh họ là những bọn chăn-chiên đương thức canh bầy chiên mình. Có lẽ họ lấy làm lạ vì thình-linh quanh họ bao vây muôn nghìn tia sáng lạ-lùng. Ánh sáng tràn-ngập cánh-đồng bao-la. Bầy chiên chen-chúc nhau ngủ gà ngủ gật cũng phải giật mình xôn-xao. Họ rất sợ hãi vì có ngó đầu trong một thử-phủ nhỏ bé đã vinh-hạnh được ra đời một Đấng cai-trị Y-sơ-ra-ên. Không Bết-lê-hem Ép-ra-ta nhỏ bé lắm! nhưng rồi họ bình-tĩnh ngay vì thiên-sứ trong tia sáng ấy phán rằng: « Đừng sợ; vì này, ta báo cho các ngươi Tin-lành vui mừng lớn, sẽ quan-hệ cho cả dân..... tại thành Đa-vít... Một Cứu-Chúa... một con đờ bọc khăn, nằm trong máng cỏ » (Lu-ca 2 : 10-12).

Ồ kia! khúc nhạc trầm-bồng ly-kỳ vang lên át cả những tiếng nỉ-non rền-rĩ của bao tâm-hồn đang mang gánh tru-tư. Họ lấy làm lạ; nhưng lạ thật. Họ rĩ tai nhau ngửng lên. Một luồng gió nhẹ, một vài thiên-binh với thiên-sứ lướt qua rồi bay vút đi, chỉ còn đâu đây dư-âm vàng-vàng một giọng kèn với « Hòa-bình... Hỉ-duyet ». Không biết họ đã để bao nhiêu thi-giờ do-dự, nhưng rồi họ cương-quyết: « Hè, chúng ta đi đến Bết-lê-hem... » (Lu-ca 2 : 15b).

Ánh sáng không còn khiến họ khinh-dị nữa. Ánh sáng đã soi rõ con đường

CẢ một vùng trời phương đông rực lên phá tan màn tối dày-đặc bao-trùm không-gian một ánh-sáng huyền-diệu khiến mọi cảnh-vật đều được phản-chiếu ánh sáng lơ-mờ như bình-minh.

Ánh sao huyền-diệu khiến mọi mắt gần như đã tuyệt-vọng trông-chờ đầy hoan-hỉ.

Ánh sao huyền-diệu soi thấu vào muôn lòng loài người một niềm hy-vọng tràn-trề...

Tiếng ca ai-oán của trần-gian ô-tục dường như rền-rĩ đợi-chờ một nguồn vui mới-mẻ để thỏa-mãn lòng trông-đợi. Có lẽ loài người đã quá tin-tưởng nơi Bái-vật-giáo, một tôn-giáo hư-hoại, nơi

đến Bết-lê-hem. Họ gặp Ngài. Họ lặng-lẽ thờ-lạy Ngài.

Ánh sao huyền-diệu soi tận phương đông. Một đoàn người khi ẩn lúc hiện trong màn sương mù giữa đêm trường giá buốt. Họ đều bước, uể-oải trên ung lạc-đà với cặp mắt long-lanh hy-vọng đang theo rồi ánh sao huyền-diệu ! Có lẽ đoàn người ấy đã mệt-nhọc vì trèo đèo vượt núi. Họ phải băng qua bãi sa-mạc mênh-mông. Họ bèn chỉ trông chờ để thỏa khát-vọng : nhưng rồi cũng có người chán-nản, tự cho hành-động mình là điên-rồ bởi một dị-tinh không tên tuổi kia ! Họ không cam nổi sự cực-khổ. Họ là vua, là nhà thông-thái. Họ phải sống trên nhung lụa. Họ không phải cực-khổ dong-ruổi trên bãi sa-mạc lạnh buốt. Họ ý-thức Đấng Mê si phải đến với một biến-động cực-kỳ rùng-rợn hay hãi-hùng. Lòng họ đã tranh-đấu dữ-dội để rồi chỉ còn lại một số ít vì »... đường rộng dẫn đến sự hư-mất, kẻ vào đó thì nhiều...» (Ma-thi-ơ 7 : 13a).

Gần suốt hai tháng trường dong-ruổi trên khoảng đường dài đầy hiểm-trở họ đến cung-điện Hê-rốt và ghé lại đó, Có lẽ họ đã lạc hướng nên khi tìm thấy ngôi sao họ « lấy làm mừng quá đỗi » Ngôi sao « dừng ngay chỗ con trẻ » họ

« vào nhà... sắp mình xuống thờ-lạy Ngài » Họ đem vàng, nhũ-hương và một-được dâng cho Ngài.

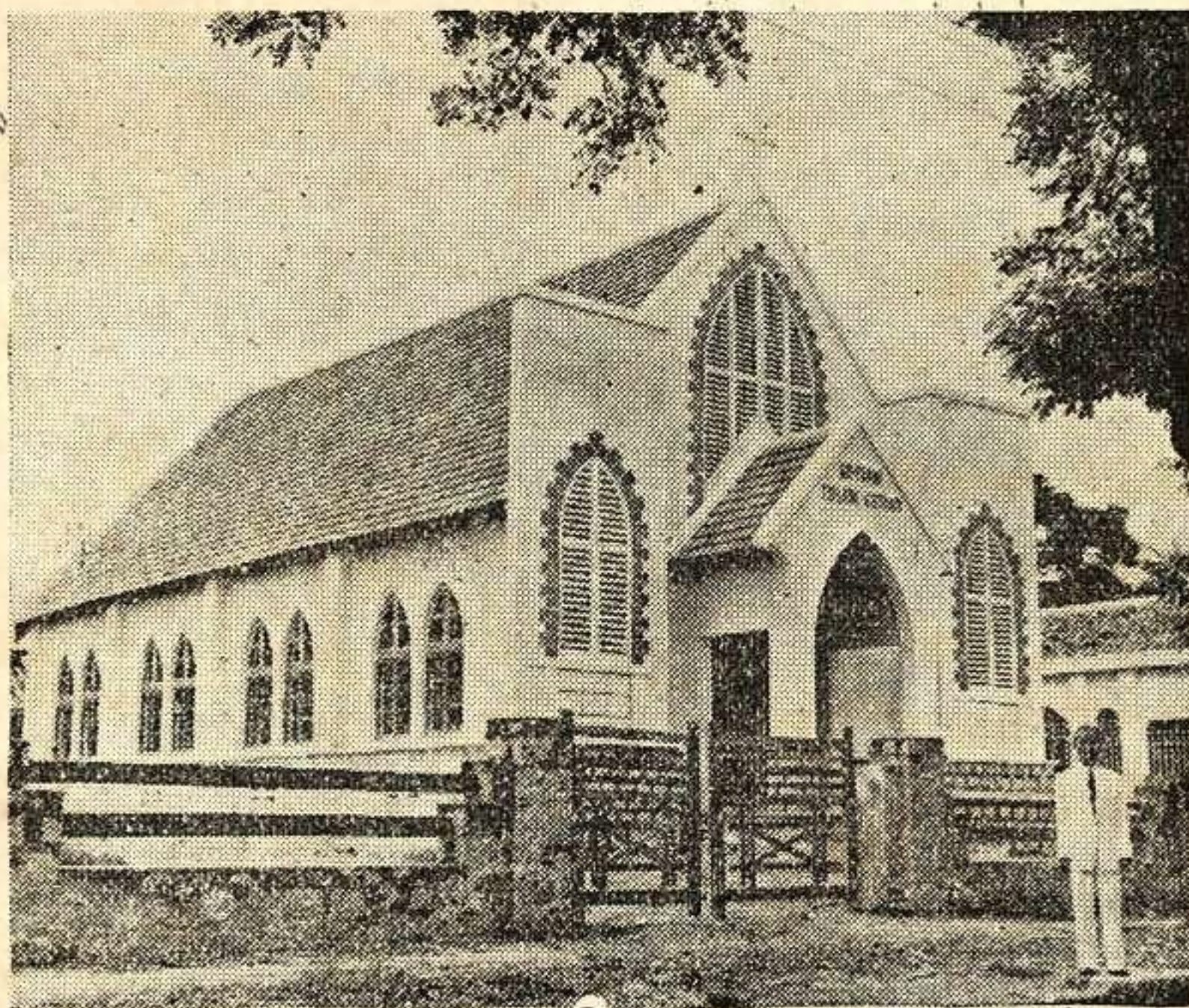
Ồ ! Người như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô ! Ngài không có chỗ gối đầu ! Vàng, Ngài đã sanh-hạ trong máng cỏ tối-tàn đáng thương ! Nhưng Người là một Thần-nhân đầy vinh-hiễn, là Đấng Chí-Cao, Chí-tôn, là Đạo thành nhục-thể, Ngài là Cứu-Chúa duy nhất... Họ lặng-lẽ quì gối thờ lạy.

Ánh sao đã rọi chiếu vào lòng bạn chưa ? Nếu đã, sao bạn còn chần-chờ do-dự ? Bạn là kẻ đã lên đường rồi, bạn đừng muốn trở lại đường cũ, bạn cũng đừng ghé vào nhà Hê-rốt, e rằng bạn sẽ lạc hướng. Vì ánh sáng thánh không chiếu rọi vào nhà Hê-rốt. Nếu đã lỡ bước vào đấy, bạn hãy trở ra, bạn sẽ gặp lại ánh sao lạ-lùng ấy và bạn cũng không phải trở lại con đường cũ nữa. Nếu bạn chưa lên đường và không lên đường, bạn sẽ không gặp Hài-Nhi thánh đâu ! Lạc-đà, lương-thực sẵn-sàng, bạn chỉ dụng công bước lên. bạn sẽ thấy nhiều điều lạ hơn !

Lạy Chúa, xin ánh sáng thánh tràn-ngập lòng con.

— *Thư-Sinh*
(Mùa đông 57)

Giáo-đường Hội-thánh T. L. V. N. tại Phan-thiết



TIẾNG CHUÔNG

Trong đêm lễ

GIẢNG - SANH

ĐÊM Nô-ên lại về !



Tiếng chuông vang lừng trên không-gian vô-tận ! Tiếng chuông đêm nay đã thấm sâu bao lòng người chưa tìm thấy ánh sáng của một đêm Nô-ên nào mà người người đã sớm ra đi theo đoàn quân nghĩa-chiến cho quê-hương ; và cũng biết bao nhiêu người đã ra đi vì bổn-phận làm con trong một gia-đình nghèo-túng ; Hay bao người tự vứt bỏ cuộc đời xa-hoa muôn ngả, mang lột áo cà-sa, đem ngày ê-a dăm ba tiếng, núp mình vào những cửa Thiên ích-kỷ mong lấy con đường siêu-thoát, vững-an trên niết bàn Hạnh-lạc ! Lại nữa bao người đã ra đi khi lòng còn mang nhiều vết chua cay, thất-vọng trên đường đời vì bả lợi danh, hay vì họ lòng còn cứng-cỏi.

Vì quyền-lợi, vì vật-chất thế-gian, họ quên mình ở cõi tương-lai và là linh-hồn bất-diệt ! Họ đắm say trong bề tình đời chật-hẹp ; và bao hố sâu tang-tóc, bao đoạn đường nghiệt-ác là của họ. Nếu không có cánh tay yêu-thương và quyền-năng diu-dắt họ, đem họ ra từ trong cõi tối-tám !

Nhưng lạ thay ! giữa cái phút mà loài người sống trên vũ-trụ này phân hai con đường : « Tà và Chính » Trong những giáo-lý Chơn-tu, khắc-khổ và những ý-niệm tôn-giáo lu-mờ cũng cùng

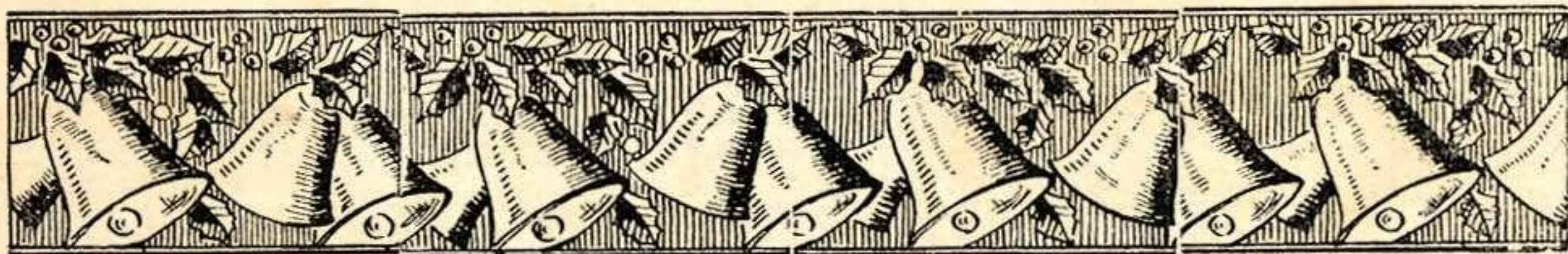
chung đi một con đường bế-tắc với bọn người chủ-trương lý-thuyết Duy-vật ; giữa lớp người và người đang đau-dớn quay-cuồng trong chém-giết ấy thì lòng họ, trong tâm-linh đã chớm nở hoa hy-sinh của Chúa Jê-sus-Christ. Ân-diễn cho nhân-loại, và vươn hồn lên trong đức yêu-thương của Thượng Đế.

Đêm Nô-ên này họ đã về ! Họ về mang trong lòng một ánh sáng mới ! Một niềm tin-tưởng vô-biên ! Họ hy-vọng ở cõi tương-lai sẽ bừng sáng.

Họ ăn-năn cầu-nguyện và luôn luôn tin-tưởng nơi Đấng Cứu-Thế đã vì nhân-loại, Chúa Giáng-sanh nơi chốn hèn-hạ nhất, và cũng chưa bao giờ họ đã mục-kích loài-người ở thế-gian, dù trong mạn-vực đen tối ! bần-cùng.

Họ đã quay về ngay trong tiếng chuông ngàn dài giữa đêm khuya huyền-dịu ; trong tiếng hát hòa-bình của các Thiên-binh, Thiên-sứ rộn-rã ca-vang ; tung-hô Chúa Thánh ra đời giữa cánh-đồng Bết-Lê-Hem trong một đêm đông đầy tuyết-giá ! và họ đã vững tin vứt bỏ hết cuộc đời trần-thế để làm cái nhiệm-vụ yêu-thương cao-quý. Đó là : CHÍNH-LÝ TIN-LÀNH, là : THẬP - TỰ - GIÁ ! Họ nổi bước theo với tất-cả những cái gì có ý-nghĩa thiêng-liêng nhiệm-mầu và tốt-đẹp.

Hôm nay, họ sung-sướng vô-ngần khi tiếng chuông Giáng-sinh lại mỗi một dịp ngàn lên, vọng về trong bốn cõi



bao-la, giữa đêm đông tối lạnh ! như thức nhắc cho họ một đêm xưa : Đêm mà họ đã quên lãng với tiếng chuông vọng về để kỷ-niệm Con Chúa ra đời ! khi họ đã buông mình ra đi trong sương-gió ; lao mình vào những ngã bế-tắc ! Vì một đêm đó họ đã làm tất-cả những cái gì gần như mù-quáng, đại-dột ! và đau-khổ của thế-nhân !

Đêm đó không đem lại cho họ một phước-hạnh từ cao cả ! vì lòng họ chưa cảm thấy Ân-ban của Đức Chúa-Trời đã bày-tỏ trong huyết chiên con là Jê-sus-Christ.

Hài-nhi-Thánh ! Một dư-âm tốt-đẹp và nhiệm-mầu ! Hôm nay, họ ca lên sung-sướng nhưng ghen-ngào vì cảm-động khi Chúa Thánh ra đời với ba tiếng oe..., trong máng cỏ chuồng chiên ! với những mùi tanh-hôi ! xông-bốc ! Họ cảm biết Chúa đã Giáng-sanh vì lòng họ gian-ác ! Dòng máu của loài-người là dòng máu của tổ-tông phạm-tội ! loài người vẫn luôn luôn đưa tay chém giết ! vì không có sự tha-thứ, yêu-thương lẫn nhau !

Họ cảm biết đúng như lời Kinh-Thánh : « Con cáo có hang, chim trời có ổ, song con Người (Chúa) không có chỗ gối đầu » (Ma 8 : 20). Tại sao thế ? ! Tại vì họ lòng còn gian-ác, thiếu tình-thương, ích-kỷ... « Ngài đã đến trong cõi thuộc về Ngài, song những kẻ thuộc về Ngài chẳng tiếp-nhận Ngài » (Gi. 1 : 11).

Họ cảm thấy một tia sáng vụt loè lên trong tâm-tưởng : Một ngôi sao chói rọi đường cho ba Bác-sĩ khi xưa đi tìm lạy Chúa, và dâng những báu-vật.

Phải, giữa cái phút mà vũ-trụ loài người đang sống quanh cuồng trong cái cảnh vô-cùng đen tối, thì lại có một tia sáng chói loè từ Thiên-thượng báo cho nhân-loại một Đấng Cứu-Thế ra đời để giải-thoát chúng-sinh trong bể khổ luân-vong ! « Một Tin-Lành ».

Ôi ! Có gì phước-hạnh hơn, đẹp quý hơn khi lòng họ đáng phải bị hình-phạt đời đời lại có một Đấng thay-thế cho họ ? Có gì trong-sạch hơn bằng dòng-huyết Chúa Jê-sus đã đổ ra trên thập-tự-giá để bôi xóa tội-lỗi cho họ ? « Họ nhờ

ân-điễn Ngài mà được xưng công-bình nhưng-không, Bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đức Chúa Trời đã lập làm của-lễ chuộc tội bởi đức-tin trong huyết Đấng ấy » (Rô 3 : 24).

Ôi Chúa ! Tình người chật-hẹp và ích-kỷ, thế nên không vì Thiên-đàng vinh-hiễn Chúa đã Giáng-sanh để ban cho nhân-loại : cho chúng con một tấm lòng Tái-Sanh. « Một tấm lòng : NÊN-THÀNH trọn-vẹn ».

Hôm nay trên khắp hoàn-vũ ; và riêng trên giải đất Việt-nam ; lòng con, lòng nhân-loại sẽ được dịp thông-cảm nhau, dặt nhau qua nhịp cầu tin-tưởng !

Đóa hoa Đức-tin sẽ bừng nở mãi và tỏa-ngát mùi thơm cho bao linh-hồn còn đang khao-khát đêm ngưỡng-vọng Chúa Hài-Nhi ! Và... đêm nay con thành-tâm xin nguyện Chúa : Nô-ên sau sẽ có vô số người quay về với Cứu-Chúa khi tiếng chuông trong đêm Giáng-sanh vọng về bốn hướng ; để cùng với chúng con đồng một Đức-tin, một lý-tưởng mà ngợi-vinh Danh Ngài : Sáng danh Chúa trên các tầng Trời rất cao. Bình-an dưới đất, Ân-trạch cho loài-người.

• Kỷ-Niệm Mùa Giáng-Sanh 57 •

NGỌC-PHƯƠNG

Thanh-niên Hội-Thánh

Tin-lành Ma-lâm

HOAN-NGHINH NGƯỜI CŨ

Ông bà Giáo-sĩ H. A. Jackson trở lại nước Việt-nam đã đến Sài-gòn vào trung tuần tháng 10-57.

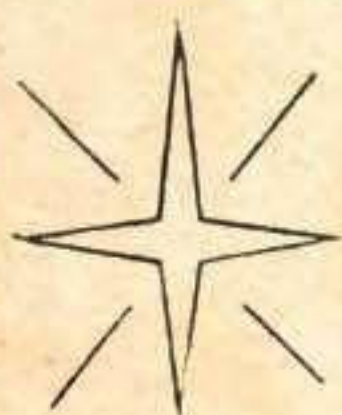
Gia-quyển Giáo-sĩ Dutton gồm có ông bà và ba con đã trở lại để tiếp-tục hầu việc Chúa giữa Việt-nam chúng tôi. Quý-quyển đến Sài-gòn ngày 5-11-57, và sẽ ra Quảng-ngãi, Trung-phần để hầu việc Chúa.

Bản báo xin thành-thật hoan-nghênh hai Giáo-sĩ cùng quý quyển, cầu Chúa ban ơn dào trên quý Giáo-sĩ và quý quyển mọi bề.

— T.K.B.



NGÀY LỄ «KHAİ-GIẢNG» TRƯỜNG BẾT-LÊ-HEM niên-khóa 57-58



TỪNG từng sáng ngày 16-9-57, nhà trường Bết-lê-hem với một hình ảnh khả-ái, những cánh cửa mở toang, đón mừng một niên-khóa mới.

Những chiếc xe hơi, xe máy dầu, xích-lô, xe đạp, lần-lượt dừng bánh, hai bên sân trường. Cụ Giám-Đốc đến cùng quý quyến, quý vị Mục-sư cùng quý phụ-huynh học-sinh.

Trước sân trường đầy đặc các cô cậu học-sinh với bộ cánh xinh-xắn, từ lớp « Mẫu-Giáo » tí-hon, vẻ mặt hồn-nhiên, tay xách cặp sách chạy tung-tăng ? Các cô cậu mới còn bỡ-ngờ, hay nũng-nịu với phụ-huynh dẫn đến trường khi vào các lớp. Khác hẳn với các chú kháu-khỉnh tươi cười vì đã từng quen-thuộc với nhà trường, hay học lớp trên. Lời chào tiếng nói, xen lẫn với nụ cười vui-thỏa, vì những ngày qua cách-biệt, nay được gặp thầy, gặp bạn tại trường thân-mến để theo đuổi việc học-hành.

Sau một hồi kiểng, các học-sinh từng lớp sắp hàng, theo sự hướng-dẫn của các thầy cô giáo, quây-quần dưới trụ cờ sân trường.

Đúng bảy giờ lễ « Khai-giảng » bắt đầu. Sau những nghi-thức thường - lệ, như chào Quốc-kỳ, hát bài Quốc-ca, suy tôn Ngô Tông-Thống.

Hiệu-Trưởng đứng ra hân-hoan chào mừng quý vị Mục-sư cũng như phụ-huynh học-sinh cùng giáo-viên và toàn

thể nam nữ học-sinh hiện-diện làm cho buổi lễ thêm phần long-trọng.

Đại lược những lời như sau : Tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban phước cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, sốt-sắng góp phần với đất nước trong công-cuộc « Cứu-tế Xã-hội » nên đồng lao cộng-tác thành-lập viện và nhà trường. Phương-tiện Chúa dùng để gây ảnh - hưởng đạo-đức, cùng diu-dắt những mầm-non trên con đường học-vấn. Trách-nhiệm nhà trường cũng như giáo-viên rất là lớn đối với việc giáo-dục đoàn trẻ, làm trọn sứ-mạng Chúa và Hội-thánh đã giao cho. Bốn khóa học qua Chúa ban ơn dẫn-dắt nhà trường trong sự bình-an vui-vẻ, tiến-triển, về phần hình-thức cũng như tinh-thần. Có ảnh-hưởng sâu xa chẳng những trong các Hội-thánh, nhưng lan rộng đến đồng-bào xa gần. Nhiều phụ-huynh học-sinh tín-nhiệm, đã gửi con em đến học hoặc ở ký-túc-xá có phần đông-đức như hiện thấy trong niên-khóa thứ năm này.

Tiếp theo là những huấn-từ cùng các học-sinh cũ mới Triệt để vâng theo kỷ-luật nhà trường, cố-gắng học-hành để trở nên người học - sinh gương-mẫu. Khỏi phụ ơn Hội-thánh đã gây dựng cơ-sở này, sự tận-tâm dạy-dỗ của các giáo-viên, kỳ vọng của phụ-huynh cũng như nhà trường được tiếng vang-dội, sâu rộng trên đất nước.

Sau cùng là lời cảm-tạ toàn thể quý vị đến dự lễ đánh dấu ngày đầu-tiên niên-khóa thứ năm của trường.

Toàn thể học-sinh hát « Bài ca chính-thức trường Bết-lê-hem » Trước khi chấm-dứt buổi lễ, quý khách ra về hân-hoan đầy tin-tưởng. Ông Mục-sư Trần-trọng-Thực cầu-nguyện tạ ơn Chúa, xin Ngài ban phước đặc-biệt cho viện và nhà trường suốt niên-khóa (57-58).

Theo sự khẩn-yếu, viện phải xây-cất nhà thờ trong năm này. Vì bấy lâu tạm nhóm trong nhà ăn và hiện nay trong nhà « Mẫu-Giáo » có phần bất tiện và thiếu vẻ tôn-nghiêm.

Vậy xin quý Hội-thánh cùng quý cụ

ông bà thành-khẩn cầu-nguyện vui lòng góp phần, hầu cho viện đủ tài-chánh trong việc xây-cất nhà thờ cùng những người có phận-sự coi-sóc dạy-dỗ đoàn trẻ, trở nên những viên ngọc quý, vinh-hiến danh Ngài.

Qua tháng 11-57, viện sẽ nhận thêm 12 em cô-nhi mới. Ban Giám-Đốc chúng tôi rất hân-hoan đón-tiếp tấm lòng Ta-bi-Tha của quý Hội-thánh cũng như quý nhà từ-thiện muốn « đỡ đầu » gởi tài-chánh nuôi những em mới này. Đa tạ.

— Ban Giám-Đốc

PHƯƠNG - DANH QUYÊN - TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIÊN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội thánh Nha-trang

Ông Nguyễn-Bài 100đ.

Hội-thánh Ban-mê-thuật

Ông Lê-xuân-Vân 400đ.

Hội-thánh Quảng-ngãi

Ông Võ-văn-Thận 1.000đ.

Cô-nhi-viên T.L.

Anh Trần-Phong 50đ.

Cô-nhi-viên 120đ.

Cô-nhi-viên 1.737đ.

Cô-nhi-viên (tiền-hộp) 1.003đ.

Hội-thánh Ma-lâm

Ông Dương-xuân-Quang 200đ.

Cô Dương-thị Kim-Lý 200đ.

Trường Kinh-thánh Đ.N.

Ông Đốc-Học M.S Ông-v-Huyền 200đ.

Hội-thánh Đà-nẵng

Ông Lê-thành-Xuyên 400đ.

Ông Trương-phan-Hi 200đ.

Hội-thánh Sài-gòn

Bà Huỳnh-thị Chi 200đ.

Bà Đỗ-đức-Tri 200đ.

Hội-thánh Gia-định

Hội-thánh Gia-định 375đ.

Ông Nguyễn-xuân-Mỹ 400đ.

Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương

Ban Nhi-Đồng H.T.N.T.P. 400đ.

Đại-Ủy Trần-vĩnh-Đắc 500đ.

Tính đến ngày 5-10-57

Trân-trọng cảm-tạ các nhà hảo-tâm.

— Ban Giám-Đốc

TIN MỪNG

Được tin thầy Trần - văn - Sang, Truyền-giáo ở Đà-lạt, con ông bà Trần-ngọc-Anh, nghị-viên Hội-thánh Cap Saint Jacques đã hứa hôn cùng cô Nguyễn-thị Nguyệt-Dung, con ông bà Nguyễn-văn-Hòa, tư-hóa Hội-thánh Long-xuyên vào lúc 10 giờ sáng ngày 24-10-1957.

•

Lễ đính-hôn của thầy Trần-thượng-Nhơn thứ nam của cụ Trần-Ích, và là một sanh-viên đã tốt-nghiệp tại Trường Kinh-thánh ở Đà-nẵng, hiện là Trưởng-ban Thanh-niên Hội-thánh Đà-nẵng với cô Phạm-thị Xuân-Phương Trưởng-nữ

của ông bà Mục-sư truyền-giáo Phạm-văn-Năm ở Đà-lạt đã cử-hành cách long-trọng và vui-vẻ vào lúc 18 giờ ngày 5 tháng XI D.L. năm 1957 tại biệt-xá của hai cụ Hội-đồng Phạm-quang-Nghiêm (Nội-tổ của cô Phạm-thị Xuân-Phương) ở Cần-thơ.

Bản báo xin thành-kính chúc mừng, và cầu Chúa ban ơn-từ dồi-dào mọi bề trên hai bên thông-gia nhất là trên các thầy cô mới cùng đính-ước hầu sẽ cùng lập một gia-đình mới đầy hạnh-phúc trong Chúa.

— T.K.B.

ĐOÀN QUÂN THÁNH

CHÍ - NGUYỄN QUÂN

Tiền Dâng Được Tăng Thêm

Đại Hội-đồng thường niên của Hội Truyền-giáo Cơ-đốc Giáo-sĩ liên-hiệp lần thứ 60 nhóm ở Charlotte, W.C tuyên-bố rằng tín-đồ và các Hội-thánh Học-viên của Hội đã dâng tiền cho Chúa trong năm vừa qua được 3.718.668 Mỹ-kim. Như thế vì số tiền dâng năm 1956 hơn 1955 đến 284.266 Mỹ-kim. Và Hội Truyền-giáo này đã dùng 2.773.493 Mỹ-kim vào công-việc Truyền-giáo khắp thế-gian.

Tín-Đồ Hội Evangelical Lutherans Tăng Thêm

Ông Mục-sư Hove, tổng thư-ký của Hội Evangelical Lutherans ở Minneapolis vừa tuyên-bố rằng tín-đồ Hội ông được tăng lên 38.914 trong 1956. Ông cũng cho biết rằng hiện số tín-đồ của Hội ông đã lên đến 1.043.140 người trong 2.672 Chi-hội rải-rác ở Hiệp-chủng-quốc và Giannã-đại. Nhưng mới chỉ được 1.343 vị Mục-sư thôi.

Tổ-Chức Riêng-Biệt

Có tin rằng một Tiểu-ban nhóm ở Allahabad (Ấn-độ) đã đệ trình chương-trình sẽ tổ-chức riêng-biệt ra hai Hội-thánh ở Ấn-độ và Pakistan chớ không phải là một như đã có lâu nay. Nhưng sự dự-trù này sẽ được đưa ra bàn-cãi và biểu-quyết bằng phiếu kín trong một Hội-đồng, tiểu-ban ấy cũng tuyên-bố rằng sự bàn-cãi về vấn-đề này sẽ cứ tiếp-tục đến năm 1960 và có thể qua năm 1961 và hai Hội-thánh sẽ được tuyên-bố thành-phần.

Thời-Triệu

Đấng Christ chắc-chắn gần tái-lâm. Tội-lỗi gia thêm là một dấu-hiệu ngày tận-thế gần rồi. Các nhà thẩm-quyền ở Hiệp-chủng-quốc đã tiết-lộ rằng 1956 có 300.000 vụ vi-phạm luật hình nhiều hơn năm 1955 và 43 phần trăm hơn năm 1950.

Mục-Sư Niemoeller

Mục-sư Niemoeller là Hội-trưởng Hội Tin-lành ở Herse và Nassad (Đức) sẽ tổ-chức một cuộc lưu-hành truyền-đạo ở Anh-quốc. Ông sẽ giảng ở England và Nales do một số Hội-thánh đã mời ông.

Mục-sư Niemoeller từng bị bắt-bớ và tù-tội dưới chế-độ phát-xít.

Truyền-Bá Lời Chúa Bằng Máy Hát

Tnánh-thơ Mỹ-hội đang dùng máy hát để phân-phát lời Chúa cho người mù chữ ở Pakistan, Libéria, Mexico. Máy này giá chưa đến một Mỹ-kim và rất dễ xử-dụng.

Các Hội phân-phát Kinh-thánh cũng đã tuyên-bố rằng năm 1956 họ đã phát hơn một triệu quyển Kinh-thánh và sách Tin-lành ở Đức.

Hội Team Sắp Đến Truyền-Giáo ở Việt-Nam

Do một nguồn tin đáng tin-cậy thì 11 Giáo-sĩ sắp đến Phi-luật-tân và sẽ qua Việt-nam để truyền-giáo.

Cũng đã có tin loan-báo rằng Hội Truyền-giáo Team sắp đến truyền-giáo ở Việt-Nam.

Tờ Tuần Báo « The Alliance Weekly » được chỉnh-đốn lại

Đại Hội-đồng Thường-niên Hội Cơ-Đốc Giáo-sĩ Liên-Hiệp nhóm tại Charlotte từ ngày 15 đến 28 tháng 5 năm 1957 đã biểu-quyết chỉnh-đốn tờ Tuần-báo « The Alliance Weekly » lại. Tờ Tuần Báo này sẽ được thêm tranh-ảnh và bìa thi sẽ được trình-bày bằng màu mỹ-thuật hơn. Mỗi tháng sẽ xuất-bản hai kỳ vào ngày thứ tư và lấy tên là « The Alliance Witness ».

Đã hầu việc Chúa 60 năm

Mục-sư Tấn-sĩ Andrews Bard ở Manhattan Beach, Calif. Đã hầu việc Chúa 60 năm. Trong khoảng thời-gian ấy

ông chỉ không giảng ngày Chúa-nhật một lần thôi vì cơ ông đau cổ. Tấn-sĩ Bard đã hầu việc Chúa tại Chi-hội St. Mark's Lutheran Church ở thành-phố Kansas 41 năm. Năm nay ông đã được 85 tuổi và là Mục-sư cao niên nhất của Hội-thánh Lutheran vậy. Thế thì những ai mới hầu việc Chúa một đôi mươi năm chớ vội lo việc tri-sự.

Thời-triệu

Giáo-phái Mormon vừa làm lễ đặt viên đá đầu-tiên của đền-thờ họ ở England ngày 11-5-1957 ở New chapel, Survey. Đền-thờ giáo-phái này ở Luân-đôn là đền-thờ thứ 14 đối với thế-gian này nhưng là thứ 2 đối với Âu-châu. Vả ai ai cũng biết là giáo-phái này tà-giáo.

Hội Cef

Hội-Đồng thường-niên của Hội CEF (Quốc-tế Nhi - đồng truyền-đạo thông-công) vừa nhóm ở Fresno, Calif. đã biểu-quyết tăng gấp đôi vị-tri hoạt-động của Hội và lo đào-luyện thêm nhiều giám-đốc, giáo-sư để lo việc truyền-đạo cho nhi-đồng.

Hội-đồng cũng dự-trù lo tổ-chức truyền-đạo cho nhi-đồng trong 1168 đô-thị ở Hiệp-chủng-quốc có dân-số 10.000 người hay trên.

Ông Mục-sư Fred F. Ellis là Hội-trưởng Hội này đã tuyên-bố rằng hiện Hội ông chỉ mới truyền-đạo cho nhi-đồng ở 650 đô-thị thôi.

Hội-thánh Tin-lành ở Lào được thành-lập

Trung tuần tháng 3 năm 1957, tại Xiêng-Khuang (Thượng Lào) Hội-đồng đầu-tiên của Hội-thánh Tin-lành người Lào đã khai-mạc Ban Tri-sự Tổng-liên-Hội của Hội này cũng đã được công-cử. Ông Mục-sư Saly đắc-cử Hội-trưởng, ông Vang - Yi Phó Hội-trưởng, ông Thông Soun Thư-ký và ông So Sou Tư-hóa. Trong bốn ông ấy chỉ ông Saly là người đã được phong chức Mục-sư thôi. Ông Hội-trưởng và ông Thư-ký là người Lào

còn ông Phó Hội-trưởng và Tư-hóa là người Mèo. Xin con-cái Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều cho Hội-thánh người Lào.

Trường Kinh-Thánh Calarian

Trường Kinh-thánh của Hội-thánh Tin-lành người Phi-luật-tân đã được dời đến một địa-điểm khá rộng-lớn ở Calarian. Công-cuộc xây-dựng đã hoàn tất nên ngày 12-7-57 Hội-thánh đã làm lễ khánh-thành rất trọng-thể. Có nhiều vị Giáo-sĩ và Mục-sư cùng tin-đồ kế-cận đến dự. Sau những bài hợp-tấu, song tấu và độc tấu du-dương thì ông Thị-trưởng C. C. Climaco tỏ lời hoan-nghênh cử-tọa kế đến ông Mục-sư Nathan Bailey là Phó Hội-trưởng của Hội Truyền-giáo Cơ-đốc giáo-sĩ liên-hiệp rao-truyền sứ-mạng Chúa. Buổi lễ chẳng những được long-trọng mà cũng rất được phước.

Ảnh-hưởng cuộc Mỹ-du của Cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái và tin-tức du sinh-viên của Hội-thánh Tin-lành

Chí-nguyên Quân vừa nhận được một bức thư bằng Anh-văn của một tôi-tớ Chúa ở Hiệp-chủng-quốc nói về cuộc Mỹ-du của cụ Hội-trưởng và ít tin tức về các sinh-viên của Hội-thánh nhà đang du học ở Mỹ tạm trích-dịch như sau : « Chúng tôi lấy làm mừng được nhiều dịp-tiền gặp ông Thái, kể cả lần nhóm Đại-Hội-đồng ở Charlotte. Ông Thái có đến thăm chúng tôi và điều ấy làm cho chúng tôi vui quá. Đức Chúa Trời đã dùng ông Thái cách đặc-biệt khi ông giảng cho Hội-đồng và các Chi-hội.

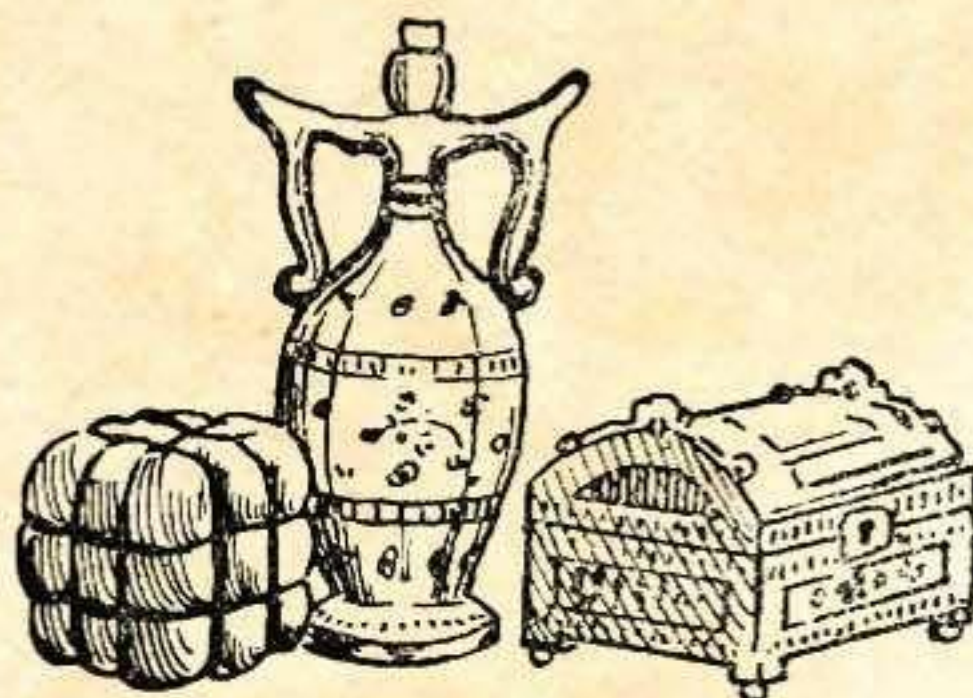
Trong khi chúng tôi ở Nyack thì ông Phu đến. Chúng tôi thường đến thăm ông ở trường Cao-đẳng Thần-đạo ở Nyack. Ông Phu là một sinh-viên ưu-tú. Chúng tôi cũng rất lấy làm vui-thỏa có dịp đến thăm cô Jacqueline Richardson và trò-chuyện với cô mấy tiếng đồng-hồ. Các sinh-viên Việt-nam ở đây đều đặt-đề Chúa đứng trước hết trong khi đeo-đuôi sự học. Chúng tôi rất tiếc không gặp thầy Khánh nhưng tôi tưởng rằng ông Thái có nói chuyện với thầy ấy bằng điện-thoại.

ĐÊM ẤY và ĐÊM NAY

Đêm ấy là đêm NÔ-ÊN đầu-tiên. Như trăm ngàn đêm khác Bết-lê-hem vẫn ngủ im-lim trong bóng tối dày-đặc. Bỗng dân-cư ban đêm của các tầng trời ri-râm bàn-tán về một dị-tinh mới xuất-hiện trên tiểu-thôn. Người lữ-khách ấy vì sao ấy đến từ Đông-phương xa-xăm và dừng lại trên màn trời nhung đen của Bết-lê-hem chiếu ngời ánh sang hi-vọng. Vì sao đến để rao-truyền một việc lạ-lung đương xảy ra : « Một con trẻ sanh cho chúng ta tức là một con trai ban cho chúng ta » « Vì một gái đồng-trinh sẽ thọ-thai sinh một trai, người ta sẽ gọi tên con đó là Em-ma-nu-ên ». Sự sang của vì sao bao tin cho loài người biết một ánh sang lớn thuộc-linh đã loè ra từ Bết-lê-hem. Muôn vạn thiên-sứ bay lượn lao-xào trên đất rao-báo « một Tin-lành sẽ là sự vui-mừng lớn cho muôn dân ». Bài ca ngợi-khen Hải-nhi mới sanh vang-dậy như muôn nghìn tiếng suối reo bay lên tận thiên-đàng sáng chói. « Trên trời, dưới đất, bên dưới đất » đều quay hướng về « Con trẻ bọc bằng khăn nằm trong màng cỏ ». Thấy đều ngạc-nhiên vì chẳng ai biết con trẻ đến làm gì trong đêm ấy. Sau một lúc yên-lặng hồi-hợp và ngóng-đợi, Kinh-thánh chỉ em-nhẹ đáp : « Con ấy đến để cứu dân mình ra khỏi tội ». Lời giải-đáp làm thỏa-mãn cả muôn vật.

Xa hơn nữa, suốt cả thời-kỳ cự-uớc, các lời tiên-tri kêu-la trong sa-mạc thời-gian : « Một con trẻ sẽ sanh ra ! » Chẳng có một âm-hưởng nào cho đến đêm ấy mới có một tiếng đáp hùng-hồn : « ĐÃ SANH cho các người một Cứu-Chúa ». Con trẻ đến để làm ứng-nghiem các lời tiên-tri từ buổi sáng thế. Lúc ấy khi tội-lỗi xâm-chiếm vườn Ê-đen phước-hạnh, khi loài người « phạm-tội và thiếu mất sự vinh-hiến » « Giê-hô-va Đức Chúa Trời liền đuổi loài người khỏi » mặt Ngài để sống những ngày tù-đày trong Ba-by-lôn tối-tăm và tội-ác. Thời-kỳ đoạn-tuyệt kéo dài trong đen-

tối và ghê-rợn. Cho đến đêm ấy lệnh ân-xá của Thiên-đàng truyền-rao trên khắp đất. Đức Chúa Trời bước vào thế-giới này để « thăm-viếng và cứu-chuộc » loài người. Danh-hiệu Em-ma-nu-ên của Con trẻ là lời ân-xá và an-ủi dịu-dàng nhất cho loài người bị rửa-sả và xua-đuổi. Con trẻ đến thế gian để bày-tỏ tình thương-yêu lạ-lùng của Đức Chúa Trời.



SỰ-TÍCH CÁC LỄ-VẬT

Các lễ-vật được các Bác-sĩ từ Đông-phương đem qua cung-hiến cho Ấu-Chúa Jêsus. Theo thánh-truyện (légende) cho ta biết thì mỗi lễ-vật đều có một ý-nghĩa riêng-biệt, và do một vị Bác-sĩ, hoặc Vua khác nhau đem đến dâng. (Danh-từ Bác-sĩ do lời truyền-khẩu đặt cho chớ kỳ thật Kinh-thánh không có gọi như thế).

Trước nhất là VÀNG. Vàng đây là một cái tráp theo hình một cái rương nhỏ đựng thánh-vật, do Hoàng-đế Melchoir, vua nước A-ra-bi đem đến. Nó có ý-nghĩa tượng-trưng và tiên-đoán rằng một ngày kia Jêsus sẽ làm vua.

Rồi đến NHŨ-HƯƠNG là một lễ-vật của Hoàng-đế Balthasar, Vua của nước Ê-thi-ô-bi hoặc Sê-ba, một xứ nổi tiếng về hương-liệu. Nhũ-hương dự-ngôn về Đức Chúa Jêsus sẽ làm Thầy Tế-lễ Thượng-phàm.

Sau chót là MỘT-DUỢC, đựng trong một cái sừng bọc vàng, là lễ-vật của Hoàng-đế Gaspar, vua xứ Tạt-sơ, một nước chuyên-nghiep thương-mãi. Lễ-vật này ám-chỉ Đức Chúa Jêsus sẽ là Đại Danh-Y.

Chỉ có tình thương-yêu mới làm cho Đức Chúa Trời công-nghĩa nhớ đến loài người bất-nghĩa, và cũng chỉ có tình thương-yêu mới đưa Vua Thiên-đàng vào tử-cung của trinh-nữ Ma-ri bần-hàn. Hình-ảnh cuối-cùng và rõ-rệt nhất của tình thương-yêu chứa-đựng trong những lời giản-dị này : « Một con đồ bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ », vì nhà quản không đủ chỗ ở. « Tình thương đi từ Thiên-đàng vinh-hiến đến nơi chuồng chiên xơ-xác của xứ Giu-đê. Ngủ nhờ trong một máng cỏ giữa sự lãnh-đam của thế-gian chỉ là khởi đầu của một đời sống « bị người ta khinh-dể và chán bỏ ». Điểm thứ nhất trong chương-trình cứu-chuộc loài người đã được thực-hiện trong đêm ấy. « Chiên con bị giết từ buổi sáng thế » đang bị dẫn đến « hàng làm thịt » trong đêm ấy. Đời sống của con trẻ « đã trở nên rửa-sả vì có chúng ta » đã khởi đầu trong bóng tối đêm ấy. Bước cuối-cùng Con trẻ sẽ bước đến bàn-thờ Gô-gô-tha cũng được chỉ-định ngay từ đêm ấy, và huyết bâu của Hải-nhi đã được dành-chứa cho ngày đổ ra làm sinh-tế cứu-chuộc. Chính trong đêm ấy một Bết-lê-hem đã là một Gô-gô-tha cho Con trẻ rồi.

Trong đêm ấy chính Hải-nhi Jêsus đã mở đầu một thời-kỳ ân-diễn và phước-hạnh. Trong cả thời-kỳ xa-cách Đức Chúa Trời thế-gian chỉ là một nghĩa-địa thê-lương, một trứng bóng chết đầy hải-cốt không chút hi-vọng. Loài người khóc-lóc và không hề được an-ủi vì sự chết đã trải qua trên hết thấy mọi người. Nhưng Đấng Christ đã đến trong đêm ấy. Bài giảng đầu-tiên của Thiên-sứ đã tung Tin-lành ra khắp đất. Chính Con trẻ làm sống lại hi-vọng cho quả đất chết từ lâu. Sự sống đời đời đã đến trên thế-giới. Sự vui-mừng lớn của Tin-lành đem lại cho loài người sự sống mới. Các gã chần-chiên cùng các bác-sĩ đã nhận lấy Tin-lành sự sống trong đêm ấy. Sự bình-an và mừng-rỡ là ân-diễn của trời cao mà loài người chưa từng biết. « Đừng sợ » và « Tin-lành là tiếng hát réo-rất nhất của loài họa-mị trong rừng sâu hay là tiếng hát tuyệt-vời của Thiên-đàng trên đất tối-tăm ? Trong đêm ấy lần đầu-tiên loài

người nhảy-nhót vì nếm được sự sống thiên-thượng. Bài ca cứu-chuộc cũng là bài ca mở đầu, kia mùa hát-xương đã đến ! Tiếng reo-mừng vang-dậy trong Sa-rôn vì mùa hoa tường-vi đã nở. Hoa huệ đương dâng hương trong trứng xanh-tươi mà trước kia chỉ là « đất son-sẻ » và khóc-lóc.

Trong đêm ấy Ngài đã đến để giải-phóng các phu-tù trong Ba-by-lôn tối-tăm. Họ trở về Giê-ru-sa-lem với lòng tự-do hơn-hở, và hát-ca Si-ôn trong Đất hứa. Đấng cứu-chuộc đã đến trong đêm ấy.

Trong bóng-tối của đêm ấy Đức Chúa Trời đã làm những điều diệu-kỳ cho loài người. Đêm ấy là một đêm phước-hạnh và vinh-quang, vì trung-tâm nó là Jêsus, Đấng Cứu-chuộc.

Đêm ấy đã qua đi trong thời-gian, nhưng ảnh-hưởng và ý-nghĩa của đêm ấy vẫn tồn-tại. Đêm nay chúng ta kỷ-niệm đêm NÔ-ÊN đầu-tiên ấy. Chúng ta muốn sống lại đêm ấy, và đêm nay phải là hình-ảnh trung-thành của đêm ấy. Trung-tâm của đêm nay cũng là JÊSUS nếu chúng ta thật muốn hưởng một đêm hạnh-phước. Sự cứu-chuộc đã hoàn-tất, chúng ta chỉ còn nhận lấy. Chính đêm nay Đức Chúa Trời cũng muốn bày tỏ tình thương-yêu của Ngài cho mỗi chúng ta như đêm ấy. Ngài đương nhìn thấy những tấm lòng cay-đắng và tan-vỡ vì tội-lỗi và ô-uế. Sự bình-an và vui-vẻ sẽ tràn vào lòng chúng ta đêm nay nếu chúng ta nhận chính Ngài. Đức Chúa Trời muốn làm trọn lời hứa cứu-chuộc trong Kinh-thánh cho bất-cứ ai nhờ đến Ngài. Đêm nay chúng ta cần được che-phủ trong danh-hiệu EM-MA-NU-ÊN. Ngài muốn chúng ta tiếp-nhận lấy ân-diễn của thiên-đàng. Đêm nay Ngài sẽ khai-sanh cho tất cả ai đời sống hạnh-phước của đêm NÔ-ÊN đầu-tiên. Lòng chúng ta sẽ reo-vang bài ca hoan-hỉ của thiên-sứ trong đêm ấy. Một bài ca mới chỉ phát-xuất một tấm lòng mới. Chúng ta chỉ cần biết đêm NÔ-ÊN đầu-tiên ấy nếu chúng ta quy-phục con trẻ.

Đêm nay thời-gian lưu-đày không còn nữa. Chiếc đàn nằm yên trên cảnh đương bên mé sông Ba-by-lôn cần được cất xuống để gây một khúc-ca mừng-rỡ.

Đêm nay chúng ta cần nhận ân-điền từ Hải-nhi Jêsus nhưng chúng ta cũng cần dâng một lễ-vật. Tấm lòng đơn-sơ và thành-thật là lễ-vật qui-giá nhất để chúng ta ra mắt Vua Thiên-đàng. Các gã chán-chiên các bác-sĩ đã qui xuống thờ-lạy Con trẻ trong đêm ấy. Chúng ta sẽ có thái-độ nào trong đêm nay. Đây là lời phán êm-dịu nhất của Cứu-Chúa chúng ta trong đêm nay : « Nay, ta đứng ngoài cửa mà gõ ».

Đây là ranh-giới thuộc-linh.

Đêm ấy sự tối-tăm thuộc-linh dày đặc, là đêm « chẳng có rạng đông. Loài người đi trong sự tối-tăm » ngược xem trên cao rồi cúi xem ở dưới đất chỉ thấy hoạn-nạn và mờ-mịt, chỉ thấy bóng buồn-rầu, nó sẽ bị đuổi và vào trong nơi tối-tăm mờ-mịt. Khắp nơi trên đất loài người sống trong tội-lỗi, sự chết và bóng tối. Nhưng đêm ấy cũng là đêm sự sáng lớn và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng sự chết ». Con trẻ đến và trở nên « sự sáng

của thế-gian ». Đêm ấy sự sáng xua-đuổi bóng tối của sự chết.

Đêm nay là « đêm đã khuya, ngày gần đến ». Chúng ta đang sống trong những ngày cuối-cùng của thời-đại. Bóng tối càng dày đặc trên đất vì quyền-lực của sự tối-tăm đang giận hoảng với sự sáng. JÊSUS-CHRIST là Sao Mai sáng chói sẽ mọc trong lòng chúng ta cũng như sẽ mọc trong đêm nay khi bình-minh sẽ hiện ra. Đây là lời hứa chắc-chắn cho mọi kẻ sống trong bóng tối đêm nay : « Nhưng về phần các người là kẻ kính sợ danh ta thì mặt trời sẽ mọc lên cho ». Thái-độ duy-nhất của chúng ta trong đêm nay là : « Chúng ta sẽ đi lên núi một-được, đến đồi nhũ-hương, ở đó cho đến khi hừng-đông ló ra và bóng tối tan đi » vì Đấng Christ đã phán : « Nay, ta đến mau-kịp ».

Bạn yêu-dấu, tôi ước-mong sự yên-lặng đêm nay sẽ đem lòng bạn trở về với tinh-thần ĐÊM ẤY để sống trong ĐÊM NAY.

— Lê-Vĩ

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Chị Nguyễn-thị-Trâm vợ của anh Đình-văn-Bay vốn thuộc-viên Hội-thánh Chúa tại Mỏ-cày. Trước kia anh chị và gia-quyển rất sốt-sắng trong sự nhóm họp thờ-phượng Chúa. Một thời-gian qua, vì sự căm-đố khiến cho anh chị lần lần xa cách Chúa, bắt đầu từ chỗ không nhóm lại đến chỗ không tin-kinh. Nhiều lần các con-cái Chúa thăm-viếng khuyên-lơn ; nhưng vì đã đi sâu vào con đường tội-lỗi, nên anh chị khó lòng quay bước. Mỗi khi nhớ đến gia-quyển này chúng tôi không biết làm chi hơn là xin Chúa giải-cứu.

Bởi xa Chúa và gần với ma-quỉ, cũng là dịp cho ma-quỉ nhập vào chị Nguyễn-thị-Trâm, khiến cho chị lúc khóc lúc cười trông như người mất trí, nhiều lúc ma-quỉ vật chị ngã ra bất-tĩnh một chút rồi sống dậy, mọi người trong dòng thân-thuộc đều bối-rối lo sợ, không biết làm cách nào cho chị được lành ; rất

may, bà gia chị là người có lòng tin-kinh, cho người mời chúng tôi đến cầu-nguyện ; được mời, tôi và ông chấp-sự Hội-thánh đến thăm chị. Đến nơi, chúng tôi khải sự hát Thánh-ca, đọc Kinh-thánh rồi hiệp chung cầu-nguyện, liền đó, quỉ vật chị ngã xuống đất bất-tĩnh, một lúc sau mới chỗi dậy, chúng tôi cứ cầu-nguyện và Chúa đã đuổi quỉ ra khỏi chị. Từ đó đến nay chị mạnh-khoẻ như thường. Các tuần qua, chị đều nhóm lại thờ phượng Chúa vui-vẻ.

Việc xảy ra khiến mọi người nghe thấy đều thêm lòng trông-cậy nơi quyền Chúa. Chúng tôi viết ra đây để con-cái Chúa xa gần cũng ngợi-khen quyền-năng Chúa. Thật hôm qua, ngày nay cho đến đời đời Ngài không hề thay-đổi. Chúng ta cùng nhau trông-cậy nơi Ngài.

— T. Đ. Nguyễn-minh-Quang
Hội-thánh Tin-lành Mỏ-cày.

Công-việc Chúa ở Hát Đà-lạt

Tạ ơn lớn của Đức Chúa Trời vì cơ công-việc của Ngài thật là lạ-lùng không xiết kể. Trải qua gần 3 năm nay quý ông bà anh chị không được biết nhiều tin-tức về công-việc Chúa tại miền Thượng-du Đà-lạt, Ấy là vì chúng tôi bận nhiều việc tại Trường Kinh-thánh Thượng-du, nên chúng tôi không có thì-giờ để viết bài tường-thuật về mọi ơn lớn mà Chúa đã làm ở giữa người : Chil, Trinh, và Roglai, lại nữa hơn hai năm nay chúng tôi vì cơ mắc dạy trong Trường nên không có dịp đi thăm trong các làng xa, chỉ đến các làng gần chung-quanh Đà-lạt mà thôi.

Tháng giêng, tháng hai và tháng năm, năm 1957 Chúa có cho phép chúng tôi đi thăm trong các làng xa-xôi, đến những Hội-thánh như Ngkêh, Parsomac, Tiahsoh, Koldô, Liêng-bôn, Đông Tieng-Lieng, Dablah, Đa Ka, Iar-lac, hai vùng phía Nam và phía Bắc Đà-lạt.

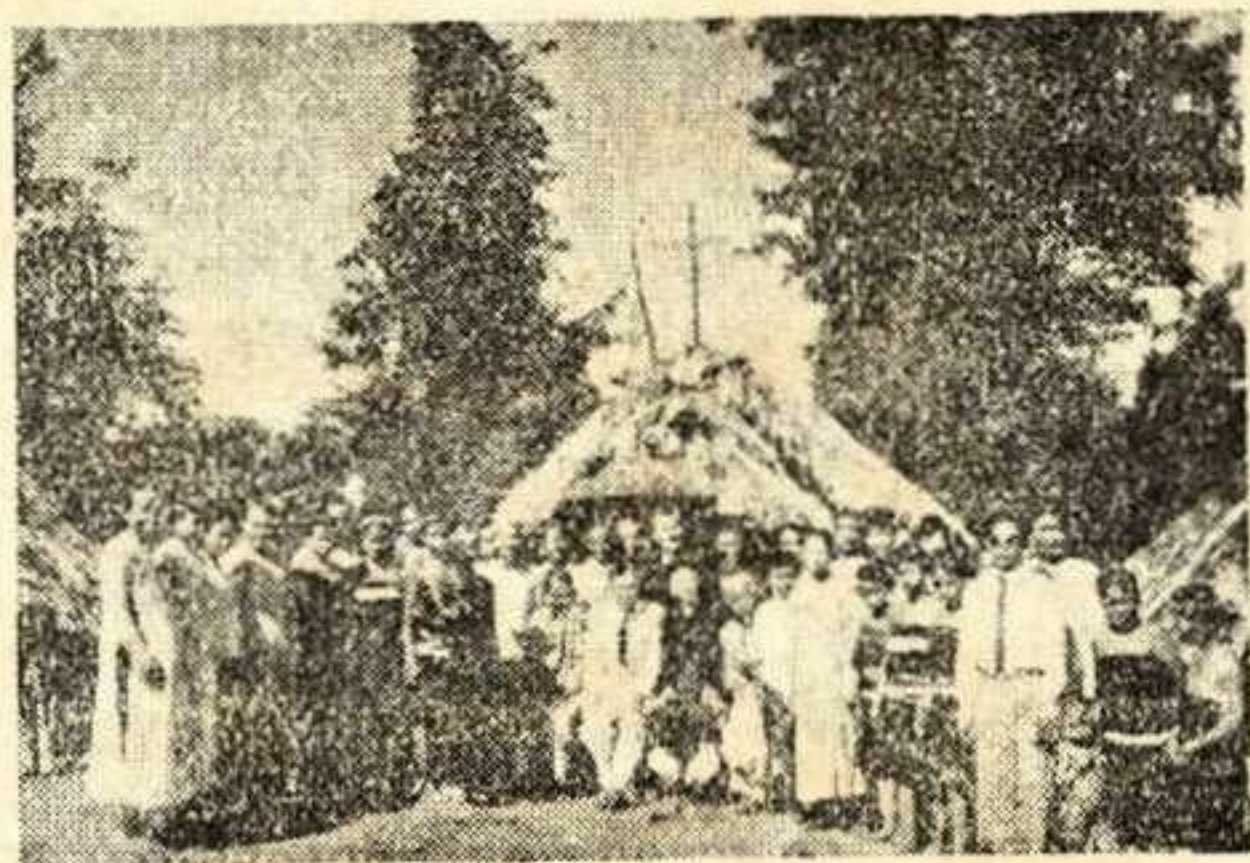
Đây tôi chỉ xin thuật lại một vòng đi từ Đà-lạt đến Nha-Trang bằng đường rừng trong 18 ngày vô cùng nguy-hiểm vì kể từ khi chúng tôi hầu việc Chúa ở Thượng-du đến nay trên 10 năm đây là lần đầu-tiên trong cuộc thăm-viếng các Hội-thánh trong rừng đầy mạo-hiểm và khó-khăn, vì phải trải qua những chóp núi thật cao mà con đường đi rộng không đầy 2 thước, hai bên là vực thẳm sâu từ 300 đến 500 thước. Cũng phải qua một đoạn đường nước bằng bè tre vượt qua 13 cái thác nước lớn mà thường có người đã chết vì bị chìm bè, có nhiều chỗ quá nguy-hiểm tưởng nguy đến tánh-mạng nhưng tạ ơn Chúa được bình-an vòng này gồm có các Giáo-sĩ : Jean Funé, Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Thượng-du Mangham, các cô Giáo-sĩ : Evans, Bowen, Holiday, các Truyền-giáo Việt-nam thầy Trần-văn-Sang và ông bà Phạm-văn-Năm, các Truyền-đạo Thượng-du có ông bà Ha Sol Hội-trưởng Hội-thánh Thượng-

du, Ông Sao A Chủ-nhiệm Thượng-du và một số Mục-sư Truyền-đạo khác cùng anh em tin-đồ Thượng-du cùng đi chung vòng này. Cũng có hai vị Quận-Trưởng là Quận-Trưởng Dran và Quận-Trưởng Diên-Khánh cũng xin đi cùng với Đoàn này.

SỰ TIỀN-BỘ CỦA HỘI-THÀNH THƯỢNG-DU

I. — Nhà thờ

Trải qua gần 3 năm chúng tôi không có đến thăm-viếng họ. Thỉnh-thoảng chúng tôi chỉ tiếp-xúc với họ mỗi khi họ có việc đến tại Trường Kinh-thánh Đà-lạt mà thôi nhưng Đức Chúa Trời vẫn ở với họ và Đức Thánh-Linh vẫn dạy-dỗ họ nên lời hằng sống của Ngài đã mọc lên và kết-quả cách lớn-lao quá sức tưởng-tượng của chúng tôi. Có nhiều nhà thờ trước kia chỉ lợp tranh và họ cất lụp-sụp tối-tăm, nay thay vào đó những nhà thờ bằng tôlê vách ván, cửa kiến sáng-sủa, đẹp-đẽ. Có một nhà thờ ở xa Đà-lạt 3 ngày đường đi bộ thể mà họ cũng ra Đà-lạt mua 180 tấm tôlê vác về làng để lợp nhà thờ, (chỉ nhà thờ thôi) còn bên trong thì có 6 cây cột to ước một người ôm, tôi lấy làm lạ, vì thấy chỗ làng họ ở là một đồi cao, rừng cây to thì ở các núi xa nhưng tại sao họ



Tín-đồ Thượng-du và Việt-nam chụp chung trong dịp làm lễ Khánh-thanh nhà thờ làng lêu

có những cây cột lớn như thế để làm nhà thờ ? và đem về bằng cách nào ? khi mà đường đi bộ phải lên dốc, xuống đèo, đi mình không đã mệt gần hết hơi rồi thì làm thế nào họ đem những cây cột ấy về ? Tôi tò-mò hỏi ông Truyền-đạo, thì ông cười mà cho tôi biết rằng, mỗi cây cột ấy phải có 60 người khiêng mới đem về đến nơi làm nhà thờ !!! Tôi nghe nói vô cùng cảm-phục cho lòng yêu-mến Chúa của họ ! Đối với chúng ta là người Việt, thì chúng ta có đủ tiện-nghi dễ-dàng trong sự chuyên-chở, miễn là có tiền, nhưng đối anh em Thượng-du, ngoài việc lo tiền để mua tôle lợp, họ còn phải ra công, mà đi mua và vác-vé, lại lên núi đón cây khiêng về, thật là cực-khổ hơn chúng ta gấp bội, thế mà họ vẫn vui-vẻ thỏa-lòng, vì đã làm được một đền-thờ tốt-đẹp mà thờ-phượng Chúa, nên họ lo trang-hoàng bên trong cho đẹp-dẽ hơn, họ mua vải và mướn may một tấm màn lớn che phía trước tòa-giăng, để sau mỗi giờ nhóm-họp thì phủ lại rất đẹp chỉ một tấm màn ấy thôi, giá tiền là 1.000\$00.

Chúng tôi đi đến làng nào, Hội nào cũng thấy một sự tấn-tới lạ thường, chẳng những chúng tôi là người Việt, các Giáo-sĩ là người Mỹ đều làm lạ-lùng và không ngớt lời ngợi-khen Chúa mà cả đến người Thượng-du ở nơi khác đến cũng đều hết sức cảm-động và lớn tiếng tạ ơn Chúa. Thật chúng tôi hết sức vui mừng mà thấy công-việc Chúa tấn-tới như vậy lúc ấy chúng tôi ước-ao các con-cái Chúa là người Việt có thể thấy được công-việc của Ngài tận mắt, dầu rằng chúng tôi có chụp nhiều hình-ảnh nhưng không thể nào tỏ ra hết được, lại nữa tôi cũng không phải là nhà văn, nên ngòi viết của tôi cũng không thể diễn-tả nổi, bao sự lạ-lùng và cảm-động, chỉ tuôn-tràn giọt-lệ vui-mừng, ngợi-khen ơn-điềm lớn-lao của Chúa mà thôi.

II. — Sự tổ-chức

a) Cuộc tiếp-rước.

Về sự tổ-chức của anh em Thượng-du thì thật là một sự lạ-lùng không thể tưởng-tượng. Họ tổ-chức cuộc tiếp-

rước tuy rằng họ làm theo phong-tục của người Thượng-du nhưng thật là châu-đảo và khéo-léo, khi gần đến làng đã thấy 1 cái cửa tam-quan có một sợi dây giăng ngang, khi mọi người đã tới cửa đông-đủ rồi, bây giờ họ mở dây cho mọi người vô và ra hiệu cho ban hát, đứng gần đó hát lên, hoặc là các em nhi-đồng, hay thanh-thiếu-niên, thì mọi người đều có cầm một cành hoa phong lan rất đẹp đến đối Giáo-sĩ Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Thượng-du nói rằng : « Anh em Thượng-du thật giàu-có lắm mà không biết, vì ở bên Mỹ mỗi một đóa hoa phong lan trị giá 2 đồng Mỹ kim. (chừng 145\$ Việt-nam) Trước kia cũng có vị Giáo-sĩ nói rằng : « Tôi tưởng rằng cả đời tôi không bao giờ được rờ tới một nhánh hoa phong lan này vì đắt giá lắm, bây giờ tôi thấy ở đây ai cũng có hoa phong lan thật qui quá ! »

Khi ngồi vào bàn nước họ vừa rót nước xong, chợt thấy sau lưng mỗi ông khách có 1 thanh-niên đứng đó, và sau lưng mỗi bà khách thì có 1 thiếu-nữ đứng đó ai cũng tưởng là họ dùng để giúp-đỡ rót nước, hay để hát mừng ! Thình-lình nghe một tiếng sáo hiệu nổi lên từ một góc, thì các thanh-niên đã nắm tay các ông khách mà đeo cho mỗi người một chiếc vòng thau, đồng-thời các thiếu-nữ cũng tròng vào cổ các bà khách một xâu cườm rất đẹp họ làm một lượt, không ai làm trước hay sau. Tiếp theo đó là ban hát cất tiếng hát mừng, kế tiếp là ban nhạc Thượng-du, kế đến là diễn-từ của Chủ-tọa và đáp-từ của Đoàn Truyền-giáo, xong mới giải-tán, cuộc tiếp-rước trên một tiếng đồng-hồ. Dầu rằng chúng tôi hết sức ngăn-trở, không cho họ bày cuộc tiếp-rước rình-rang, nhưng họ cứ làm theo ý họ và họ giải-thích rằng : « Các ông bà là tôi-tớ của Chúa 2, 3 năm mới đến thăm chúng tôi một lần, thì chúng tôi lo sửa-soạn cuộc tiếp-rước đơn-sơ này không đáng gì cả, chúng tôi buồn vì cứ không chi xứng-đáng để mừng tôi-tớ Chúa, xin các ông bà tha-thứ cho ». Trái lại chúng tôi nói rằng, chúng tôi không xứng-đáng được họ đón-tiếp như vậy, nhưng điều gì họ đã cho là phải và đã quyết-định thì không thể nào đổi ý họ được.



Người Katu đánh chiêng cúng-tế tà thần

b) Sự thờ-phượng Chúa.

Trải qua các Hội-thánh, chúng tôi được thấy sự tổ-chức các cuộc thờ-phượng Chúa thật là vui-vẻ thỏa lòng, mỗi chỗ đều đề riêng một đêm diễn lại chương-trình Lễ Chúa Giáng sanh, thật là một chương-trình rất hoàn-toàn, từ cách đi đứng, cho đến các bài Thánh-ca, cách ăn-mặc đều làm cho khán-giả ngồi xem trên một tiếng đồng-hồ mà không chán, nghe mà không nhàm và tổ-chức nhóm Hội-đồng khu-vực 4 ngày và 5 đêm có trên 400 người nhóm, có 94 người chịu Báp-têm, nhóm nơi Hội-thánh tên là Đa-ka tất cả phi-tồn về sự nhóm Hội-đồng thì Hội này dài-tho hết. Thật là lạ-lùng chưa có Hội-đồng của Hội-thánh Việt-Nam nào làm như vậy ! Đến nỗi 1 ông Quận-trưởng phải tấm-tắc khen rằng : « Thật tôi không ngờ rằng người Thượng-du được tấn-bộ như vậy, tôi ngồi đây mà xem thì tôi không tưởng rằng tôi ngồi nơi rừng sâu cách thành-phố 3 ngày đường, tôi cứ tưởng như đã ngồi trong một thành-phố lớn nào vậy. Vì tôi đã từng dự nhiều cuộc tiếp tân và lễ bãi trường do người Việt-Nam tổ-chức ở Quận tôi, nhưng tôi thấy thua anh em Thượng-du xa lắm ! » Ông Quận-Trưởng đi từ ngạc-nhiên này đến ngạc-nhiên khác, ông luôn lắc đầu mà nói rằng : « Tôi không ngờ người Thượng-du tấn-bộ quá như vậy ». Thưa các ông bà đó là những phép lạ do chính tay của Đức Chúa Trời đã làm trên núi cao và

cũng do sự cầu-nguyện cùng sự ủng-hò của các ông bà anh chị toàn cả nước Việt-Nam nên công-việc Chúa được tiến-bộ như vậy, người Thượng-du không bao giờ quên ơn người Việt-Nam đã cầu-nguyện và giúp-đỡ họ. Còn biết bao nhiêu việc lạ-lùng và công-trình vĩ-đại do tay Đức Chúa Trời đã làm trong lòng người Thượng-du. Vì khuôn khổ tờ báo có hạn nên không thể nào viết hết ra đây được, ước-ao Chúa cho phép chúng tôi được đi đến riêng từng Hội-thánh mà thuật lại thì rõ-ràng hơn.

Riêng về địa-hạt Đà-lạt thì có 37 Hội-thánh. Mục-sư Truyền-đạo Thượng-du : 50 ông. Tin-đồ được 6 ngàn, số Học-sanh Trường Kinh-thánh khóa 1957 : 40 học-sanh. Vừa xây-cất xong một bệnh-xá và đang xây-cất một trường Bình-dân giáo-dục cùng Trường Tiểu-học.

Một lần nữa chúng tôi xin hết lòng cảm ơn quý ông bà, anh chị em là những người đã luôn nhớ đến công-việc Chúa ở Thượng-du mà cầu-nguyện cho bấy lâu nay, xin quý ông bà anh chị em cứ cầu-nguyện luôn cho Đoàn Truyền-giáo, hầu có ơn và sức mời để hầu việc Ngài.

— Bà Phạm-văn-Năm

Truyền-giáo Đà-lạt.

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 22)

GÓP PHẦN BÓN GỐC. —

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ TRƯỜNG KINH-THÁNH :

Hội-thánh Tiên-phước Ngọc giáp và Thanh-niên Tiên-phước 500đ. ; Ân-danh ở Pleiku 2.000đ. ; Cụ Dương-xuân-Quang và ái-nữ ở Ma-lâm 400đ. ; Hội-thánh Fyan 1.100đ. ; Hội-thánh Tân-thuận (Cà-mau) 1.120đ. ; Hội-thánh Dran và Lạc-Lâm 60đ. ; Ông bà Nguyễn-xuân-Mỹ Gia-định 400đ. ; Hội-thánh Đà-nẵng thêm về 1956-1957 là 100đ. ; và về khóa này 3.500đ. ; Hội-thánh Pleiku 2.500đ. ; Ông bà Giáo-sĩ B.R. HOUCK 1.600đ. ; Hội-thánh Nha-trang 1.500đ. ; Ông bà Võ-ngọc-Kỳ Đà-nẵng 1.200đ. ; Bà Mục-sư Duy-cách-Lâm Đà-lạt 300đ. ; Hội-thánh Ninh-hòa 450đ. ; Thầy cô Nguyễn-văn-Quang (Truyền-giáo) Huế 300đ. ; (Tính đến ngày 25-10-1957).

— Ban Giáo-viên

Giảng - nghĩa thơ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo)



Mục-sư QUOC-FOC-WO biên-trú

2. — *Có sự liên-lạc nhau trong tình yêu-thương.* — Tình yêu đây không chỉ về tình yêu thiên-nhiên, nhưng là tình yêu ra từ lòng được cảm-dộng bởi tình yêu của Đức Chúa Trời. Ấy là tình yêu này khiến cho tin-đồ liên-lạc với nhau, và thấy đều hiệp làm một trong Đấng Christ. Các tin-đồ nhờ tình yêu này mà liên-lạc cùng nhau thì trở nên một đội - ngũ hùng - mạnh của lẽ thật Tin-lành.

Sự liên-lạc cùng nhau bằng tình yêu-thương này, có thể khiến tin-đồ nhờ sự khuyên-bảo lẫn nhau lòng của họ được yên-ủi và có sức-lực. Lẽ thật tuy có các cách xem-xét do các phương-diện, nhưng nó chỉ có một thực-sự thôi; chúng ta đã được liên-lạc với nhau bằng tình yêu trong lẽ thật, thì càng được hiểu rõ về lẽ thật. Sự liên-lạc này là cái đích của chức-phận truyền Tin-lành cho nên ai có chức - phận truyền Tin-lành phải tận-tâm kiệt-lực ở trước mặt Đức Chúa Trời để đạt đến mục-đích ấy.

3. — *Có sự tin chắc đầy-đủ trong tri-hiểu.* — Câu « đến đời đạt đến cả sự giàu-có do lòng tin chắc đầy-đủ của tri-hiểu » đây, theo bản dịch bằng Hán-tự thì chủ-trọng về « có lòng tin đầy-đủ trong tri-hiểu » ấy là do sự liên-lạc trong tình yêu - thương mà có. « Tri-hiểu » đây chỉ về sự nhận-thức về lẽ thật Tin-lành. Tin-đồ giàu về sự nhận-thức lẽ thật của Tin-lành thì cũng có « lòng tin chắc đầy-đủ » ấy chứng-tỏ rằng tin-đồ đối với Tin-lành có sự nhận-thức chân-chính.

Kinh-thánh dạy chúng ta rằng Đạo Tin-lành là Đạo thuần-chánh, chân-thật và đích-xác hề ai đã nhận Tin-lành thì phải hiểu rõ về ơn-diễn mà mình đã được và địa-vị mà mình đương đứng. Mặc dầu có người giảng một Tin-lành

khác trái với Tin-lành này, nhưng người Truyền-đạo chân-thành hẳn là đứng về phía Phao-lô mà tận-tâm kiệt-lực ở trước mặt Đức Chúa Trời, hầu cho các tin-đồ đều có sự tin chắc đầy-đủ trong tri-hiểu về lẽ thật của Tin-lành. Tình yêu không thể thay-thế lẽ thật. Đã có tình yêu thì cần phải có đức-tin đầy-đủ trong tri-hiểu nữa.

Nếu chúng ta có thể hưởng-thụ nhiều về tình yêu của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ và để cho sự vui-mừng của Tin-lành đầy-dẫy lòng ta cách dư-dật thì chúng ta sẽ có sự tin chắc đầy-đủ trong tri-hiểu. Tình yêu là sự khôn-ngan của Đức Chúa Trời. Sự vui-mừng là sự vinh-quang thiên-thượng chiếu vào lòng tin-đồ làm theo lẽ thật, để khiến họ càng hiểu rõ lẽ thật thâm-thúy trong Kinh-thánh, như nụ hoa nở ra hương về mặt trời, nói cách khác, là hề chúng ta càng thực-hành lẽ thật mà mình đã hiểu bao nhiêu thì càng được hiểu rõ nữa về lẽ thật bấy nhiêu.

Có sự tin chắc đầy-đủ trong tri-hiểu là hạnh-phước dường nào ! Và phước ấy là dư-dật sung-túc. Tin-đồ Chúa hiểu-biết lẽ thật là sự rất vui-thỏa, nó chẳng những giống như nhà triết-học biết phân-tích lý-luận mà thôi, lại cũng hiểu rõ thực-tế của lẽ thật cách giàu-có đầy-đủ nữa. Sự hiểu rõ lẽ thật là sự sáng, sự vui, và lực-lượng với đồn-lũy của tin-đồ. Có tri-hiểu giàu-có thì có đức-tin đầy-đủ, có đức-tin đầy-đủ thì có sự trông-cậy đầy-đủ, ấy là sự sống khoái-lạc dường nào. Thật là ở đất như trời và là tia sáng hừng-đông. Tin-đồ nào có sự tin-chắc đầy-đủ trong tri-hiểu thì không bị lay-động bởi những dị-doan tả-thuyết và lại có lòng khiêm-nhượng.

Dắt đem tin-đồ đến sự có đức-tin đầy-đủ trong tri-hiểu là một chức-phận quan-trọng của kẻ rao-truyền Tin-lành.

(Coi tiếp trang 44)

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH - THÁNH

TIẾP THEO

Mục-sư QUOC-FOC-WO biên dịch



BÀI HỌC THỨ X

SỬ-KÝ I VÀ II

Ý -CHỈ CHẴNG HỀ THAY-ĐỔI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG NƯỚC GIU-ĐA

Chữ chìa khóa : Vĩnh-viễn (đời đời).

Câu chìa khóa : Cây phủ-việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa (Sáng 49 : 10).

Tên sách : Nguyên tên của sách gọi là « Nhứt ký » vì người xưa cho rằng sách này đã tham hiệp sách các vua mà chép thành.

Trừ-giả : Người nay tin rằng ông E-xơ-ra đã chép sách này.

Mục-dịch : Căn-cứ minh-ước của Đức Chúa Trời đã lập với Đa-vít mà ghi-chép lịch-sử các nước, nhứt là nước Giu-đa, hầu để lại cho người sau đời bị bắt kê-cứu.

Cương-yếu :

1. — Phổ-hệ, I Sử-ký 1 : — 9 :
2. — Đời Đa-vít trị-vì I Sử-ký 10 : — 29 :
3. — Đời Sa-lô-môn trị-vì II Sử-ký 1 : — 9 :
4. — Nước Giu-đa II Sử-ký 10 : — 36 :

Chú-thích :

1. — Phổ - hệ (Sử - ký I 1 :-9 :). Trong những phổ-hệ này, chúng ta được thấy các bậc nguyên-thủ như A-đam, Sét, Nô-ê, Sem, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, Giu-đa, Đa-vít, cùng là nước Giu-đa với Đấng Mê-si đều do đó mà ra cả.

2. — Đời Đa-vít trị-vì (Sử-ký I 10 :-29 :). Phần này chép lược về sự chết của Sau-lơ, rồi đến quang-cảnh thái-bình và vinh-hiến trong đời Đa-vít trị-vì. Đối với lầm-lỗi của Đa-vít và nội-loạn của nước người, chỉ viết bằng mấy câu lẹ và lạt thôi.

3 — Đời Sa-lô-môn trị-vì (Sử-ký II 1 :-9 :). Xin chú ý câu « Bảy giờ », Sa-lô-môn ngồi lên trên ngôi của Đức Giê-hô-va (ban cho) trong Sử-ký I 29 : 23 ; ngày nào Sa-lô-môn không quên lời ấy, thì nước người cứ còn phồn-thạnh. Sự cường-thịnh của nước Giu-đa trong đời Sa-lô-môn trị-vì không ai nhớ tưởng cho xiết được.

4. — Nước Giu-đa (Sử-ký II 10 :-36 :). Khi chép sách này, người ta không màng đến lịch-sử bên nước Y-sơ-ra-ên lúc đó ; chỉ chú-trọng về phần người được ơn và còn lại mà mở một trang lịch-sử mới. Cặp mắt họ nhìn vào « Con Đa-vít » Đấng phải đến và « Cây Phủ-việt » vĩnh lập.

Câu hỏi :

1. — Bạn đã đọc xong sách Sử-ký I và II chưa ?
2. — Thử thuật lại cương yếu của sách.
3. — Sách này được chép trước hay sau khi bị cầm tù ?
4. — Mục-dịch phổ-hệ ở đâu ? hãy lược thuật.
5. — Tại sao Đa-vít không được hứa cho cất đền thờ ?
6. — Đời Giô-sia trị-vì có tìm thấy vật gì làm phấn-hưng toàn-quốc và dẫn đến sự cải thiện ?
7. — Thử thuật lại những sự dạy-dỗ thuộc-linh mà sách Sử-ký I và II đã cho bạn.
8. — Trong sách Sử-ký có câu nào lời nào mà bạn muốn đọc thuộc lòng ? Thử nói ra.

E-XƠ-RA, NÊ-HÊ-MI VÀ E-XƠ-TÊ

Sau khi nước Giu-đa bị bắt qua xứ Ba-by-lôn thì lịch-sử chép trong sách Sử-ký định-chỉ. Trong khoảng 70 năm có 3 vị tiên-tri xuất-hiện tức là Đa-ni-ên, Ê-xê-chi-ên và Giê-rê-mi. Những chuyện mà chúng ta học trong bài này là sự kinh-quá về việc hồi-cư thành Giê-ru-sa-lem của phần dân còn lại.

SÁCH E-XƠ-RA

Chữ chia khóa : Qui-hồi.

Câu chia khóa : Chúng tôi là nô-lệ, nhưng Đức Chúa Trời của chúng tôi không từ-bỏ chúng tôi trong sự nô-lệ của chúng tôi. Ngài đã khiến cho chúng tôi được ơn... (E-xơ-ra 9 : 9)

Tên sách : Lấy tên theo Trứ-giả.

Trứ-giả : E-xơ-ra là một nhà văn-sĩ, là ông thầy. Ông đã từng chép lại các sách luật của Môi-se là một vị có thẩm-quyền, có thể tề-danh với Đa-vít và Môi-se. Người ta tin rằng việc thành-lập Chánh-điển Cựu-Uớc, phần nhiều là do sức-lực của ông E-xơ-ra cả. Theo lời khẫu-truyền của người Do-thái, ông E-xơ-ra là người đã sáng lập chế-độ nhà hội (Synagogue), ý-nghĩa tên ông là « giúp-đỡ ».

Mục-dịch : Ghi-chép sự kinh-quá về việc từ Ba-by-lôn qui-hồi Giê-ru-sa-lem của một phần dân dư lại (Lúc này xứ Ba-by-lôn đã thuộc quyền cai-trị người Phe-rơ-sơ).

Cương-yếu :

1. — Sự hồi-quốc lần thứ nhứt dưới quyền lãnh-đạo của Xô-rô-ba-bên. Chương 1-6.

2. — Sự hồi-quốc lần thứ nhì dưới quyền lãnh-đạo của E-xơ-ra Chương 7-10.

Chú-thích :

1. — Sự hồi-quốc lần thứ nhứt dưới quyền lãnh-đạo của Xô-rô-ba-bên (1 : 6 :) Nước Phe-rơ-sơ dấy lên thay cho nước Ba-by-lôn bị sụp-đổ cai-quản thiên-hạ. Năm thứ nhứt vua Sy-ru lên ngôi (536 T.C.), có ra chiếu-chỉ thông-lệnh cho dân Giu-đa, ai bằng lòng hồi-quốc đều

được phép trở về Giê-ru-sa-lem mà xây-cất lại Đền-thờ Đức Chúa Trời.

Bấy giờ số dân-chúng hồi-quốc lần thứ nhứt do tôn-thất nhà Đa-vít là ông Xô-rô-ba-bên và thầy tế-lễ cả Giê-sua lãnh-đạo là chừng năm vạn người. Trải qua bao phen phấn-đấu, họ mới hoàn-thành được sự xây lại Đền-thờ Đức Chúa Trời. Tiên-tri A-ghê và Xa-cha-ri thuộc trong thời-kỳ này.

2. — Sự hồi-quốc lần thứ nhì dưới quyền lãnh-đạo của E-xơ-ra (7 : 10 :) Cách sau lần thứ nhứt chừng 78 năm, nhà văn-sĩ E-xơ-ra đã lãnh-đạo số dân-chúng hồi-quốc lần thứ nhì hồi-quốc. Họ bắt đầu lên đường đi từ tháng tư dương-lịch, đi hết 2.400 hoa-lý, dương-lịch tháng tám năm 458 T.C, họ đi tới đất mục-đích. Dưới sự lãnh-đạo của E-xơ-ra, người Y-sơ-ra-ên có sự cải-cách lớn về phần đạo-đức.

SÁCH NÊ-HÊ-MI

Chữ chia khóa : Trùng - kiến (xây-cất lại).

Câu chia khóa : Vậy chúng tôi xây-cất vách thành lại... vì dân-sự chuyên thành làm công-việc (Nê-hê-mi 4 : 6).

Tên sách : Lấy tên theo Trứ-giả.

Trứ-giả : Ý nghĩa Nê-hê-mi là « Giê-hô-va là sự an-ủi » Ông là người Do-thái trung-thành ái-quốc. Trong triều vua A-ta-xét-xe nước Phe-rơ-sơ, ông làm quan tể-chánh.

Mục-dịch : Sự tích chép trong sách này trước sau chiếm chừng 12 năm (445-433 T.C.) Ghi những tình-hình xây lại thành Giê-ru-sa-lem và các sự cải-cách giữa dân-sự.

Cương-yếu :

1. — Xây-cất lại vách thành. Chương 1-7.

2. — Phấn-hưng và cải-cách. Chương 8-13.

(Coi tiếp trang 44)

CHỨC - VỤ ĐẮNG CHRIST

CHUÔNG Nô-ên reo vang. Muôn triệu lòng đều hướng về Giê-ru-sa-lem thành-thánh để tôn-thờ Hải-nhi của máng cỏ Bết-lê-hem. Phút ra đời huyền-siêu ấy đã chia đôi dòng lịch-sử, đã kết-thúc và mở màn cho hai thời đại đối-ngịch nhau : luật-pháp và ân-diễn, là rạng-đông của một đêm trường bốn nghìn năm dai-dẳng. Do lòng của trinh-nữ Ma-ri, thánh-thể đã lâm phạm thành nhục-thể. Jê-sus. Lạ-lùng và màu-nhiệm. Muôn dân thờ-lạy tôn-sùng. Từ đâu đến ? Đến làm gì và đi đâu ? Tôi muốn hiểu về NGƯỜI JÊ-SUS. Xin mời dự một phiên tòa rồi chúng ta sẽ tìm hiểu về Ngài ngang qua những nhân-vật chính yếu của một lần xử án.

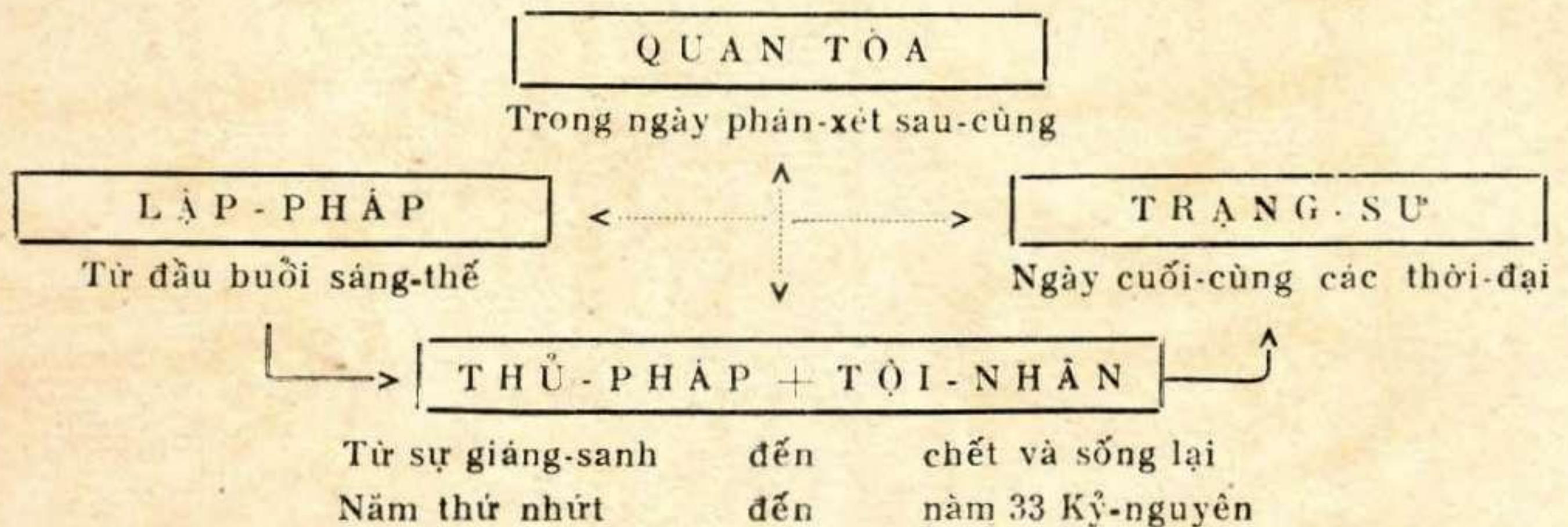
Đối-diện với THẨM-PHÁN hay QUAN-TÒA uy-nghiêm trong lễ-phục là TỘI-NHÂN trước vành móng ngựa. Người run-rẩy nghe sự buộc tội sắt định của BIỆN-LÝ, người đại-diện của luật-pháp rồi hy-vọng tin-tưởng vào sự biện-hộ của TRẠNG-SU. Quan-tòa không thể là bị can, trạng-sư là người đối-lập với biện-lý. Mỗi nhân-vật đều có một nhiệm-vụ, một bản-sắc riêng, một trạng-thái tâm-hồn cá-biệt. Nhưng đây là lễ màu-nhiệm và là sự lạ-lùng. CHRIST-JÊ-SUS vừa là Quan-tòa, vừa là tội-nhân, vừa là trạng-sư vừa là Biện-lý. Nói một cách khác, Jê-sus vừa là Đấng lập-pháp và đại-diện cho luật-pháp, vừa là kẻ thủ-pháp và hơn thế nữa là tội-nhân, vừa là

trạng-sư và cũng sẽ là vị Thẩm-phán tối-cao của pháp-đình thiên-thượng. Trước khi phân-tách về Chức-vụ của Chúa JÊ-SUS, xin xem qua lược-đồ sau đây để có một ý-niệm tổng-hợp về các thời-kỳ và niên-dại.

Vả trong một phiên tòa, Thẩm-phán chỉ tuyên-án sau sự biện-hộ của trạng-sư và trạng-sư lại chỉ biện-hộ sau khi biện-lý buộc-tội căn-cứ theo những điều-khoản đã hoạch-định trong luật. Vì lẽ ấy trước hết ta tìm hiểu về Chúa JÊ-SUS trong bình-điện của một

I. - NHÀ LẬP-PHÁP

Kinh-thánh chép : « Ban đầu có Đạo, Đạo ở cùng Đức Chúa Trời... Muôn vật bởi Ngài dựng nên ». Câu ấy xác-định gầy-gọn sự sáng-tạo-vũ-trụ. Sau sự sáng-tạo là sự bảo-tồn muôn vật mà trước-giả thơ Hê-bơ-rơ đã đề-cập đến : Ngài lấy lời có quyền-năng mà bảo-tồn muôn vật. Nhiệm-vụ sáng-tạo và bảo-tồn mặc-nhiên chứng rằng chính Ngài lập ra các luật-lệ chi-phối cõi thiên-nhiên. Vũ-trụ từ những nguyên-tử rất nhỏ, những tinh-thể, những tế-bào của các thực-vật hầy động-vật đến thái dương hệ cho đến sự vận-chuyển diệu-huyền của tất cả các hành-tinh đều khuôn-rập theo định-luật bất-di của Đấng tạo-hóa. Nhà khoa-học không đặt ra định-luật nhưng chỉ tìm ra định-luật vốn có từ buổi đầu cuộc sáng-thể, vì vậy Sa-lô-môn quyết đoán rằng :



chẳng có gì lạ dưới mặt trời. Ngoài luật thiên-nhiên còn có một luật cao-trọng hơn, tương-quan đến trật-tự của cõi nhân-sinh : Luật luân-lý hay đạo-đức. Luật này được khắc trên đá, được ban-hành tại núi Si-na-i trong cuộc di-dân vĩ-dại của Y-sơ-ra-ên từ miền Ga-xa lưu-vực sông Nil đến miền đồng-bằng Giô-đanh, đất Thánh. Đây là bản hiến-pháp thành văn đầu-tiên ban-bố cho một quốc-gia dưới chính-thể thần-quyền được gồm lại trong hai điều : Kinh-thờ Đức Chúa Trời và yêu-thương nhau. Đối với dân ngoại luật ấy lại được ghi-khắc vào ngay trong lòng. Thành Phao-lô trong thư La-mã đã mệnh-danh cho luật-pháp ghi trong lòng là lương-tâm. Lương-tâm là một tiếng gọi, là một lò-xo đun-đầy, là một quan tòa, là một tấm gương phản-chiếu khá rõ-rệt mọi tư-niệm và cảm-tình ta. Hãy thành-khẩn với sự cao-giác của lương-tâm và hãy run-sợ cách khiêm-nhường trước cơ-cấu huyền-vi của vũ-trụ rồi ta sẽ thấy thái-độ thánh-kinh của đại triết-gia KANT không phải là quá đáng trước sự khôn-ngoon diệu-kỳ của Đấng lập-pháp. « *Deux choses remplissent mon âme d'un respect presque religieux. Le ciel étoilé aux dessus de nos têtes et la loi morale au fond de mon coeur* ». Nhưng không thể nói đến luật-pháp mà bỏ qua chế-tài của nó. « Luật-pháp cho người ta biết tội và tiền-công của tội là sự chết « vì » như đã định cho loài người phải chết một lần rồi bị đoán-xét « bởi chưng » mọi người đều đã phạm tội, hứt mất sự công-nghĩa của Đức Chúa Trời « và » không có một người làm điều lành dầu một người cũng không ». Luật của Đức Chúa Trời đã phán-định rằng : « Linh-hồn nào phạm tội thì phải chết « và » không có một người làm điều lành ». Đó là động-cơ chính-yếu đã thúc-đầy đấng lập-pháp biến thành

II. — NGƯỜI THỦ-PHÁP

Và hơn thế nữa biến-thành TỘI-NHÂN. « Nhưng khi kỳ-hạn đã trọn Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài sanh ra dưới luật-pháp để chuộc những kẻ dưới luật-pháp ».

Giờ lịch-sử đã điếm. Đấng Christ ra đời bởi lòng trinh-nữ Ma-ri. Đấng đã đặt ra định-lệ cho cõi thiên-nhiên thì bây giờ bằng lòng tuân-hành theo định-lệ đó ! Tất cả vinh-hiễn, quyền-năng tối-thượng và thuộc-tánh tuyệt-đối của Đức Chúa Trời đều quy-tụ trong chính mình con trẻ nằm trong máng cỏ của quán trọ Bết-lê-hem, nên trước-giả Hê-bơ-rơ đã miêu-tả : Con là sự chói-lói của vinh-hiễn Đức Chúa Trời và là hình-ảnh của bản-thể Ngài. Ngôi lời đã trở nên xác-thịt cũng chịu lấy sự chi-phối của tất cả các định-luật vật-lý, sinh-lý... Kinh-thánh đã mô-tả sự lớn lên của thân-thể và sự mở-mang của tâm-trí cách tiêm-tấn. « Chúa Jê-sus khôn-ngoon càng thêm thân-hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta ». Điều đó chứng-minh rằng không những Ngài sanh ra dưới luật-pháp nhưng cũng làm phu-phủ luật đạo-đức tức là sự đẹp lòng Đức Chúa Trời và sự đẹp lòng người ta. Ngài là người duy-nhất đã làm trọn thiên-mệnh và nhân-đạo. Ngài đã sống nên Ngài đã phán : Ta đến không phải để phá luật-pháp bèn là để làm trọn luật-pháp. Trên dòng Giô-đanh, trong giờ hành lễ Báp-têm tiếng Đức Chúa Trời từ trời đã chứng quyết : Đây là con yêu-dấu ta đẹp lòng ta mọi đường. Trước đoàn dân bội phản và trước các kẻ cáo gian, thì quan tòa Phi-lát, trong lúc xử Jê-sus người Na-xa-rét đã tuyên-bố rằng : Ta không thấy người này có tội-lỗi chi, nên ta sẽ sai đánh đòn rồi thả người đi. Tại phiên tòa này Đấng Lập-pháp đã biến-thành một bị can, và hơn một bị can là một tội-nhân mặc dầu Ngài vốn vô-tội. Sanh ra dưới luật-pháp, làm trọn luật-pháp nhưng đó chưa là chung-tất của chức-vụ Ngài, Ngài phải chuộc những kẻ dưới luật-pháp như có chép rằng : Ngài gánh tội-lỗi ta trong thân-thể Ngài trên cây gô. Tội-nhân Jê-sus lại biến-thành một kẻ tử-tù.

Cùng với các tên tử-tù khác, NGƯỜI JÊ-SUS bị treo trên cây gô của đồi so Gô-gô-tha. Huyết trào phun từ các vết thương sâu. Rồi từng giọt rơi chậm dần theo nhịp tim gần ngưng. Hơi thở yếu

lại rồi tắt hẳn. Jêsus chết vì tội-lỗi của tôi. « Vả, họa có kẻ chịu chết vì người nghĩa, để thường có kẻ chịu chết vì người lành, nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết ». Sự chết chức-vụ thủ-pháp và sự sống lại là khởi-điểm cho chức-vụ mới hơn :

III. — TRẠNG-SỰ

« Ngài chết vì tội-lỗi chúng ta và sống lại vì sự xưng-nghĩa chúng ta. Khi một người nhận địa-vị khốn-cùng của mình và tin-cậy vào công-lao cứu-chuộc thì chính Ngài sẽ lấy sự chết và sự sống lại của mình để tha tội và xưng người ấy là công-nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời.

Nếu trạng-sự trong một phiên tòa dùng tài-năng hùng-biện và mọi tri-thức về luật-pháp để gỡ tội cho bị-can thì chính Đấng Christ lại dùng sự sống và sự chết lẫn sự sống lại để biện-hộ tội cho những người bằng lòng tin-cậy đến danh Ngài. Nếu trạng-sự đời này chỉ hiểu tình-cảnh của khách hàng mình nhờ sự nghiên-cứu những tài-liệu thâm-thập được xung-quanh vụ án thì chính Đấng Christ lại sống một nếp sống như tội-nhân, trở nên giống như anh em mình trong mọi sự, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-đớn, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thêm xem ; chính Ngài cũng từng-trải sự cảm-đổ như chúng ta song chẳng phạm tội. Trong sự cảm-thông trọn - vẹn ấy Ngài biện-hộ cho ta.



Luật-pháp là một dây thừng. Chưởng-ly là người dùng dây thừng ấy để trói buộc tội-nhân, trạng-sự lại là người tìm cách cởi-mở dây thừng của luật-pháp để phóng-thích cho bị-can. Cũng một thể ấy, tội-lỗi đã trói buộc con người trong mọi hình-thái, xô con người xuống vực thẳm của sự chết thì Đấng Christ đã đánh tan mọi xiềng-xích của tội-lỗi và luật-pháp bằng cách đi vào nơi trung-tâm của tội-lỗi là thế-gian, đi vào nơi tối-tăm u-minh của mờ-mả và đi xuống đến tận cùng của âm-phủ để phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết và đem lại sự phóng-thích toàn-diện cho người. Thật chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa loài người và Đức Chúa Trời là Đức Chúa Jêsus Christ. Hiện nay Ngài đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để cầu thay cho chúng ta. Hãy đến cùng Ngài vì Ngài phán : Kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Tất cả những vết sẹo mang trên thân-thể Ngài sẽ là lời biện-hộ hùng-hồn nhất cho tội-lỗi của ta. Đối với Ngài chúng ta chỉ cần một thái-độ : Hãy nhìn Ngài và tin-tưởng trước khi nhìn lên vẻ mặt lạnh-lùng của

IV. — QUAN ÁN

Vàng trong ngày cuối-cùng các thời-đại, trong ngày phán-xét lớn, « chính Ngài sẽ ngồi trên tòa lớn trắng để xét-đoán tất cả những kẻ chết lớn và nhỏ tùy theo công-việc của họ căn-cứ theo những điều đã ghi trong các sách đang mở ra. Biền giao trả những kẻ chết mình chứa, Sự Chết và Âm-phủ giao trả những kẻ chết mình có, chúng đều bị xét-đoán mỗi người theo công-việc họ làm... Nếu ai không được ghi vào sách sự sống thì bị quăng xuống hồ lửa. Tất cả sự thật ghê-rợn này đều đã được mô-tả trong khái-thị đoạn 20 với tất cả vẻ oai-nghi và rùng-rợn của ngày phán-xét lớn. Tại đó tất cả mọi miệng đều sẽ ngậm lại không còn một lời chối cãi vì cả thế-gian đều phải tự nhận tội mình ! Chúng ta có thể không cần gặp Jêsus chết đau-thương trên cây gỗ vì ta, không cần gặp Đấng đang sẵn-sàng biện-hộ tội-lỗi chúng ta, nhưng chúng ta không thể nào không gặp chính mình Ngài trong ngày phán-

xét lớn ! Phi-lát sẽ gặp Ngài ; Giu-đa là kẻ phản-bội sẽ gặp Ngài, những kẻ đóng đinh Ngài và xỉ-ma Ngài sẽ gặp Ngài. Tất cả những ai coi thường sự cứu-chuộc và từ-chối tiếng kêu-gọi của tình Thương đều sẽ gặp Ngài. Hãy sửa-soạn để ứng-hầu trước tòa phán-xét lớn. Kinh-thánh lại một lần nghiêm-minh cảnh-cáo chúng ta : « Hãy sửa-soạn để gặp Đức Chúa Trời ». Hãy sửa-soạn bằng cách trở về thành-khẩn nơi chỗ thâm sâu nhất của tâm-hồn ta, nơi đó ta gặp chính tội-lỗi kin-nhiệm của lòng mình và bằng cách gặp Jê-sus-Christ đang treo trên thập-tự-giá vì tội-lỗi ta, và đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để biện-hộ ta. « Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. » Tôi đã ở trong Jê-sus-Christ ? Quan-tòa của ngày phán-xét, Trạng-sư của ngày hiện-tại, Đấng đã chết trên Gô-gô-tha vì không một người nào làm trọn luật-pháp mà chính Ngài đã ban-bố.

— *Trần-thượng-Nhơn*

GIẢNG - NGHĨA THƠ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo trang 38)

Muốn đạt đến mục-đích này, cần phải tận-tâm kiệt-lực mà khấn-nguyện ở trước mặt Đức Chúa Trời.

4. — *Có sự thông-biết lẽ mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời.* — Ý-chỉ của Đức Chúa Trời là muốn cho ai đã tin theo Đạo Tin-lành đều có sự thông-biết về lẽ mầu-nhiệm của Ngài trong Tin-lành. Lẽ mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời mà Phao-lô nói đây tức là Đấng Christ cho nên nói rằng « lẽ mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời tức là Christ ». Tại sao vậy ? Tại vì « ở trong Ngài (Đấng Christ) đã giấu-kin mọi của báu về sự khôn-ngao, tri-thức » của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ tỏ rằng Đức Chúa Trời nếu không bởi Ngài thì chúng ta không thể nhìn biết Đức Chúa Trời, vì mọi của báu về sự khôn-ngao tri-thức để nhận-biết Đức Chúa Trời đều giấu ở trong Ngài cả. Mọi sự khôn-ngao tri-thức giấu trong

Ngài đó gồm có tri-thức để nhận biết lẽ thật ; và gồm có sự khôn-ngao để cho chúng ta dùng để hưởng lấy mọi điều mà chúng ta đã nhận thâu trong lẽ thật của Tin-lành. Mọi của báu về sự khôn-ngao tri-thức đều giấu ở trong Ngài và mọi điều đó bày-tỏ Ngài cho chúng ta, chúng ta có Ngài thì cũng có mọi sự khôn-ngao tri-thức vì Ngài là sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời. Luận-điều lẽ thật này phá tan luận-điều sai-lầm của phái tri-tuệ.

Nếu chúng ta được nhận-thức Đấng Christ cách hoàn-toàn và được thông-biết ở trong Ngài có giấu-kin (tích-trữ) mọi sự khôn-ngao tri-thức và được tiến-trưởng trong tri-thức đó luôn, thì chúng ta có sự tin chắc đầy-đủ của trí hiểu một cách giàu-có. Cho nên làm cho tin-đồ Chúa được có sự thông biết lẽ mầu-nhiệm này là một nhiệm-vụ trong chức-phận nhận từ nơi Đức Chúa Trời của sứ-giả Tin-lành. Ấy vậy người truyền-đạo phải tận-tâm kiệt-lực thế nào để đạt đến mục-đích này.

(Còn tiếp)

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 40)

Chú-thích :

1. — Sự xây-cất lại vách thành (1 :- 7 :) Sách Nê-hê-mi ra chậm hơn sách E-xơ-ra 14 năm. Những sự-kiện đã chép trong sách chiếm chừng mười một năm thời-gian. Phở-hệ ghi trong chương thứ bảy, cho người ta được thấy tổng số dân-cư lúc đó không đủ năm vạn người : so-sánh với số dân trong nước Giu-đa ngày xưa, chỉ số chiến-sĩ đã có đến bốn mươi bảy vạn người rồi, có khác chi trời với vực !

2. — Phấn-hưng và cải-cách (8 :- 13 :) Bởi sự nỗ-lực hiệp-tác của Nê-hê-mi với E-xơ-ra, họ đã làm thành công-cuộc xây-cất lại tường thành và sự cải thiện đạo-đức.

(Còn tiếp)

Tin - Tức Hội - Thánh

(Tiếp theo trang 20)

TIN BUỒN

TIỀN-PHƯỚC. —

TRUNG-TÍN CHO ĐẾN CHẾT

Cụ quả-phụ Nguyễn-thị-Soạn tục-danh là Nhi đã-ngủ yên trong Chúa lúc 17 giờ ngày 7-10-57, hưởng-thọ được 72 tuổi. Cụ Nhi nguyên-quán làng Phương-hòa, quận Tam-kỳ, có chồng về làng Sơn-yên, quận Tiên-phước. Năm 1928 cụ về Tam-kỳ thăm gia-đình, được nghe em cụ là ông Sấm, ông Ký, ông Nghè làm chứng-đạo, cụ nhận được ơn cứu-rỗi. Về đến Tiên-phước cụ khởi-sự làm-chứng về danh Chúa, lúc bấy-giờ ở xứ này chưa ai biết về Tin-lành là gì, nên hột giống bị ghét-ngò. Tuy vậy cụ vẫn trung-tín với Chúa, mấy năm sau hột giống được kết-quả trong làng ấy có một số người tin theo Chúa, do đó Hội-thánh Tiên-phước được thành-lập và cụ là trái đầu mùa.

Gần 30 năm nay trải qua nhiều sự thử-thách, nào chồng chết, đến con cũng chết, một thân cô-quạnh, khi mưa-nắng, lúc ốm-đau chỉ nhờ anh em giáo-hữu, nhưng cụ một lòng cương-quyết trông-cậy nơi Chúa, không có một lời phàn-nân, hay oán-trách. Trên bước đường thuộc-linh không lúc nào cụ thoái-bộ, luôn luôn suy-nghĩ đến công-việc Chúa và góp phần xây-dựng Hội-thánh, không tiếc công, tiếc của. Một cử-chỉ đáng khen năm 1953 giữa lúc ngọn sóng vô-thần đương sôi-nổi, tin-đồ bị hăm-dọa, một dịp thử-thách đức-tin, thế mà cụ có một đám ruộng 3 sào tốt nhứt, đem để cho Hội-thánh, tiếng gọi là bán mà kỳ-thực là dâng, đang lo nền tự-trị vĩnh-viễn. Năm 1956 làm nhà thờ, cụ có một cây mít to-lớn có thể bán chi-dụng trong tuổi già, song cụ dâng vào việc xây-cất nhà Chúa. Một đặc-điểm nữa, trọn đời cụ không bao giờ có sự xích-mích với kẻ chẵn-giữ ;

trải qua bốn ông Mục-sư cụ vẫn một niềm thương-yêu, kính-cần. Bởi cụ như thế, nên nghe tin cụ qua đời, ai cũng mến-tiếc. Mặc-dù gió mưa tầm-tã, sông suối cách-trở, mà số tin-đồ đi đưa rất đông.

Tang-lễ cử-hành rất long-trọng hồi 12 giờ ngày 8-10-57.

Một người tận-tụy với Chúa cho đến chết như thế thật là một tâm gương sáng. Vậy trong lúc chia-ly tôi thay mặt Hội-thánh xin thành-thật chia buồn cùng dương-diệt của cụ là ông Chấp-sự Sẵn, và mong Hội-thánh chúng ta noi-gương cụ Nhi hầu việc Chúa. (I Cô-rinh-tô 15 : 58). A-men !

— Mục-sư Lê-Châu.



Ông T.Đ. Hoàng-ngọc-Nghi đã về nước Chúa vào chiều thứ ba ngày 8-10-57. Lễ an-táng đã cử-hành tại nhà thờ Sài-gòn chiều thứ tư 9-10-57.

Ông T.Đ. Hoàng-ngọc-Nghi đã hầu việc Chúa tại làng Đa-hòa thuộc Blao (làng định-cư) đã được mấy năm. Vì lý-do sức-khoẻ nên ông đã xin phép Địa-hạt nghỉ chức-vụ một năm. Ông đã giao việc Chúa cho ông Mục-sư Lưu-văn-Mão đến thay-thế ông để tiếp-tục công-việc Ngài. Bắt đầu tháng chín 1957 thì ông đã nghỉ chức-vụ mà về nhà riêng tại Sài-gòn để dưỡng sức. Ngày thứ bảy 5-10-1957 ông bị đứt mạch máu thành-linh sau ba ngày điều-trị ở bệnh-viện, không hy-vọng sống, nên ông đã về nước Chúa.

Bản báo xin thành-kính phân-ưu, xin Chúa an-ủi bà Hoàng-ngọc-Nghi và quý tang-quyển trong lúc đau-đớn này.

— T.K.B.

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ

Tôi thành-thật cảm-ơn quý ông bà Giáo-sĩ, Ban Trị-sự Tổng-liên, Ban Trị-sự Địa-hạt, Ban Giáo-viên Trường Kinh-thánh, ông De-Luge Hội-thánh Tin-lành Pháp, ông Wiens Hội Menonite, quý ông bà Mục-sư, Truyền-đạo cùng các con-cái Chúa ở xa gần, đã hết lòng cầu-nguyện, nâng - đỡ, yên - ủi cả thuộc - linh lẫn thuộc-thể, khi nhà tôi còn nằm trên giường bệnh và ngày đưa xác nhà tôi đến nơi yên-nghỉ tạm để chờ ngày Chúa trở lại.

Đẹp ý Chúa nên Ngài đã đem nhà tôi về với Chúa, về phần nhà tôi hôm nay đã được yên-nghỉ trong Chúa không còn lo-lắng chi nữa, chỉ còn tôi và hai con tôi còn ở lại, vậy xin quý ông bà anh chị em nhớ cầu-nguyện giúp, để Chúa gìn-giữ tôi cứ đi trong chức-vụ và đủ ơn để dạy-dỗ hai con tôi đi theo đường-lối của Chúa.

Nguyên-vọng duy-nhứt của tôi là khi ở trước mặt Chúa được Chúa khen là đầy-tớ ngay-lành trung-tin và làm xong những việc mà nhà tôi đã phó-thác để khi gặp lại nhà tôi, tôi không hổ-thẹn.

Tôi xin thay mặt hai con tôi thành thật cảm-ơn trước.

— Bà Nguyễn-kim-Ngân.

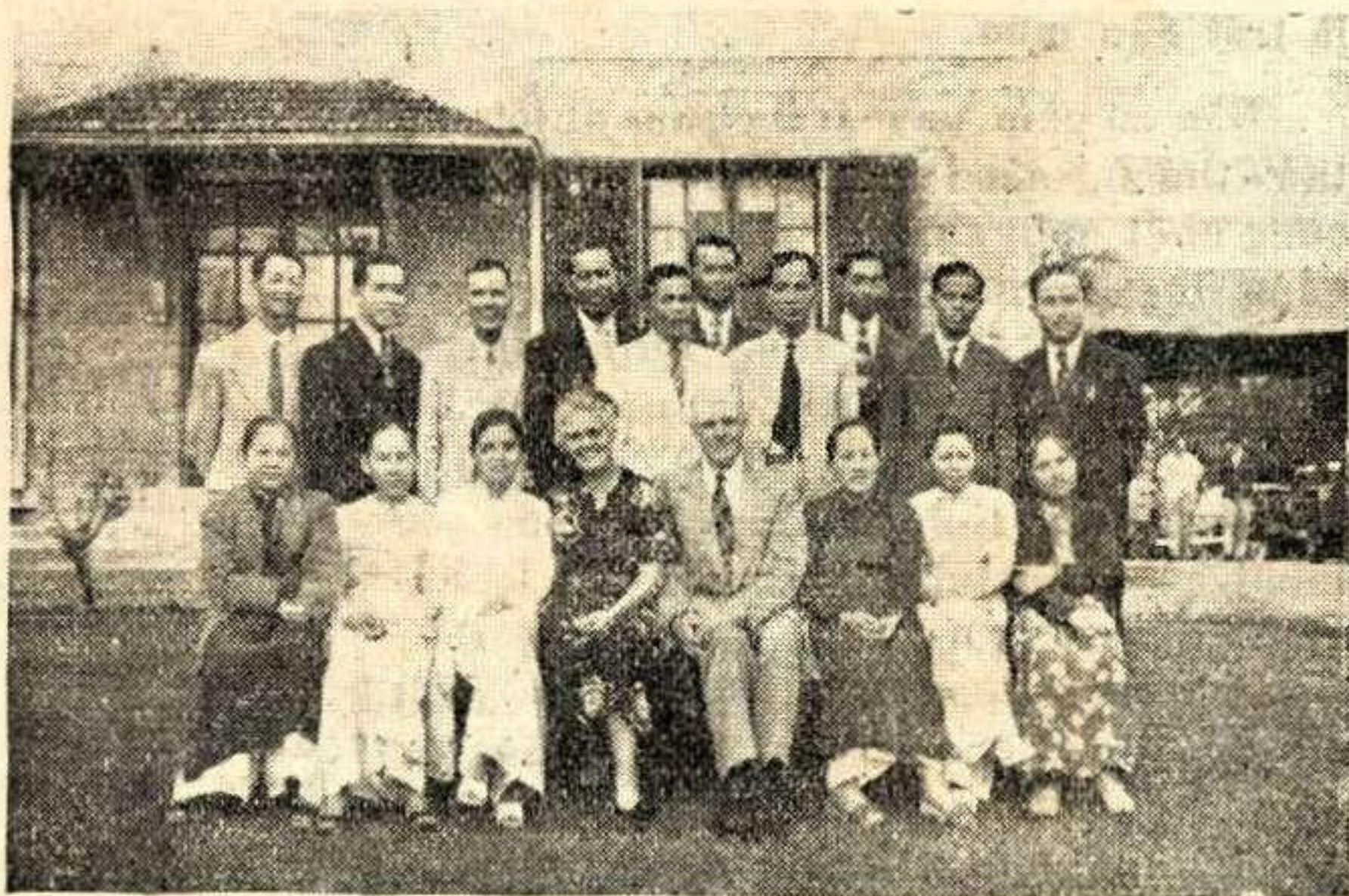
ĐÔI LỜI CẢM-TẠ

Trong lúc nhà tôi về với Chúa cách thình-linh, tôi và con tôi thật đau-đớn và buồn-thảm. Nhờ lòng yêu-thương của các tôi-tớ Chúa và con-cái Ngài gần-xa đã cầu-nguyện, đánh điện-tin, viết thư và đến tận nơi phân-ưu với chúng tôi, và dự tiễn lễ an-táng của nhà tôi cách đông-dùc, được vinh-hiến danh Chúa, thật chúng tôi được sự yên-ủi nhiều trong ơn Chúa. Nên chúng tôi xin đăng

(Coi tiếp trang 48)

CHÚC MỪNG VÀ HOAN-NGHÊNH

Ông Mục-sư và bà H.A. Jackson là Giáo-sĩ thâm-niên từng phục-vụ Chúa giữa đông-bào Việt-nam và Thượng-du. Ông đã giữ chức đại-diện Hội Truyền-giáo Cơ - đốc Giáo - sĩ Liên - hiệp Hội đến nước Việt-nam tái-lập công-việc truyền-giao khi cuộc chiến-tranh thứ hai chấm-dứt. Ông cũng từng đắc-cử Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Thượng-du ở Cao-nguyên. Hai ông bà về nghỉ-hạn ở Hiệp-chủng-quốc 18 tháng và nay nghe tin ông bà đã được Hội Truyền-giao tái-cử sang Việt-nam để truyền-đạo Chúa ở Cao-nguyên. Ông bà đã đến Sài-gòn vào trung-tuần tháng 10-57. Vậy thay mặt Đoàn Truyền-giáo Tin-lành Việt-nam ở Cao-nguyên, chúng tôi trân-trọng chúc mừng và hoan-nghehnh ông bà Giáo-sĩ H.A. Jackson.



Đoàn Truyền-giáo Tin-lành V. N. và ông bà Giáo-sĩ H. A. Jackson

Cầu xin Đức Chúa Trời xức dầu đặc-biệt trên ông bà và đại-dụng ông bà đem lại nhiều kết-quả tốt đẹp cho công-việc truyền-giáo Tin-lành ở nước Việt-nam yêu-qui chúng tôi.

— Mục-sư Truyền-giáo
Phạm-xuân-Tin.

CẬU NHÂN VỚI ĐÔI GIÀY CŨ

ÔNG Phước một công-nhân sở Hỏa-xa là người tin-đồ rất sốt-sắng yêu-mến Chúa. Ông luôn luôn trung-tín giữ ngày Chúa-nhật và rất cần-thận về sự dâng phần mười.

Gia-đình ông chỉ có một cậu con trai năm nay 13 tuổi tên là Nhân. Với số lương hằng tháng của ông cảnh sống gia-đình dầu không dư-dả cho lắm chứ cũng không đến nỗi thiếu-hụt, nên hằng tháng cậu Nhân cũng có thêm được những bộ đồ mới và những món đồ chơi theo sở-thích.

Nhưng gần một năm nay nhà của ông bà Phước lại có thêm Bích và Hồng nên sự sanh-hoạt của gia-đình ông bà không còn được thư-thả như trước.

Bích và Hồng là con của ông bà Phước, ông Phước đồng làm cùng sở với ông Phước. Bà Phước đã qua đời lúc Hồng mới lên 3 và cách 3 năm sau ông Phước vì một tai-nạn rủi-ro nên cũng đã từ-giã cõi đời này. Trong những ngày nằm tại bệnh-viện, ông Phước đã được sự săn-sóc tận-tâm của ông bà Phước, và khi ông Phước hiểu rằng mình không có thể hy-vọng ở lại để nuôi hai đứa con thơ, nên trước hơi thở cuối-cùng ông Phước đã tỏ nỗi lòng với ông bà Phước, và xin gởi lại hai đứa con nhờ ơn ông bà Phước nuôi dạy cho. Đứng trước tình-cảnh đau-khổ của bạn, ông bà Phước đã nhận lời, và hứa rằng: « Bạn cứ yên lòng, nếu bạn có bề gì chúng tôi sẵn-sàng nuôi-dưỡng hai cháu kể như là con đẻ của chúng tôi vậy ». Sau lời trối cuối-cùng ấy ông Phước đã từ-giã cõi đời, và cũng từ ngày ấy gia-đình ông Phước có thêm hai đứa trẻ phải săn-sóc nữa là Bích và Hồng.

Bởi sự yêu-thương thành-thật của ông bà Phước đối với Bích và Hồng nên lần lần chúng nó đã tìm lại được sự êm-

ấm của gia-đình và không còn thấy nỗi cô-đơn của mình nữa. Nhưng từ khi có Bích và Hồng đến, Nhân cảm thấy có một sự thay-đổi trong cảnh sống của mình. Trước kia hằng tháng Nhân được có những bộ đồ mới thì nay hai ba tháng mới có một bộ, trước kia Nhân thường được những món đồ chơi trong mỗi lần dạo phố với cha mẹ thì nay có khi xin đôi ba lần mà cũng không được như ý muốn. Có nhiều khi Nhân thích một món đồ chơi như các bạn ở trường, nhưng Nhân không thể có được vì bà Phước nói rằng, con ơi ! mẹ không có dư tiền ! Nhân buồn lắm và nảy ra ý nghĩ rằng, giá như nhà ta không có Bích và Hồng thì chắc mẹ ta có dư tiền để mua sắm cho ta những đồ chơi kia rồi. Có nhiều đêm Nhân nằm trần-trọc không ngủ được vì thiếu những món đồ chơi và càng nghĩ bao nhiêu thì lại càng ghét Bích và Hồng bấy nhiêu.

Gần đến ngày lễ Cứu-Chúa giáng-sanh rồi, như mỗi năm Nhân thường được ông bà Phước may sắm nào áo quần mới, giày mới, bút-tất mới, nón mới và những quả banh đủ thứ. Nhưng kỳ lễ này, ông bà Phước nói với Nhân rằng: « Con ơi, năm nay ba má may cho con một bộ đồ mới thôi, còn giày và nón thì con dùng đỡ những món ba má sắm mấy tháng trước cho con cũng được, vì ba má phải sắm cho Bích và Hồng nữa con ạ ! Lời nói ấy khiến cho Nhân buồn lắm, Nhân thấy khổ-sở vô-cùng, nếu kỳ lễ này không có một đôi giày mới để diện với anh em trong ban hát. Nhân không tưởng rằng kỳ lễ này phải mang đôi giày cũ để đi hát. Mấy ngày trước đây Nhân đi ngang qua hiệu giày và đã để ý đến một đôi giày rất đẹp, Nhân định về thưa với ba má để mua cho Nhân, thế mà hôm nay ông bà Phước lại bảo Nhân phải mang đôi giày cũ, cũng chỉ vì tại có Bích và Hồng thôi, Nhân vào

phòng nằm lẫn ra và nước mắt trào ra, Nhân thấy khổ-sở quá vì không có đôi giày mới để mang trong kỳ lễ.

Đã đến đêm lễ Chúa giáng-sanh, Nhân bận bộ đồ mới nhưng phải mang đôi giày cũ, Nhân nhìn xuống đôi giày rồi nhìn đèn bộ đồ của Bích và Hồng, Nhân nghĩ rằng tiền sắm hai bộ đồ kia có thể mua được đôi giày mới của Nhân và còn dư để mua-sắm nhiều quả banh nữa là khác, khi nghĩ như vậy Nhân thấy ghét Bích và Hồng vô cùng, và đáng lẽ tối hôm ấy sau bữa ăn cả nhà đồng đi dự lễ, thì Nhân viện cớ mình ở trong ban phải đi trước chứ không muốn đi chung với Bích và Hồng.

Nhà thờ chung-dọn rất rực-rỡ, thế mà đối với Nhân nó không có nghĩa gì cả, vì Nhân đương mang đôi giày cũ. Bạn-bè của Nhân ai cũng vui-vẻ, thế mà Nhân cảm thấy khốn-khổ vô-cùng vì Nhân chỉ có đôi giày cũ, càng nghĩ như vậy lại càng ghét Bích và Hồng.

Giờ hành-lễ đã bắt đầu từ bao giờ mà Nhân cũng không biết, đến lượt ban hát của Nhân, Hữu nắm tay kéo đi Nhân

mới giựt mình, và sau bài hát ấy ông Mục-sư khởi sự bài giảng với câu Kinh-Thánh II Cô 8 : 9. Ông ta vẽ ra Đức Chúa Jê-sus Ngài vốn giàu nhưng vì nghĩ đến chúng ta ở trong địa-vị tội-lỗi khốn-nạn nên Ngài đã trở nên nghèo, đến nỗi khi giáng-sanh Ngài không có chỗ mà nằm, phải mượn máng cỏ của chuồng chiên ! Ngài không có áo mà bận nên mẹ Ngài phải tạm bọc Ngài bằng một mảnh khăn, và dầu tiết trời lạnh-lẽo thì bàn chơn Ngài cũng vẫn trần-trụi chớ không được một đôi bít-tất, Kết-luận bài giảng ông Mục-sư hỏi rằng : Hỡi anh chị em yêu-dấu, anh chị em đã đến dự lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh, nhưng chính anh em đã có tinh-thần hy-sinh của Cứu-Chúa chưa ? Anh em đã vui lòng vì người khác mà chịu những cảnh nghèo-khổ khó-khăn chưa ?

Câu hỏi ấy đã có một sức mạnh lạ-lùng đối với Nhân. Nhân nhìn xuống bộ đồ mình thấy là một bộ đồ mới, Nhân nhìn xuống chơn mình thì chẳng những là đôi bít-tất đẹp mà lại thấy đôi giày

(Coi tiếp trang 51)

ĐẠO TRỞ NÊN XÁC-THỊT

(Tiếp theo trang VI)

lòng họ. Những kẻ ấy không còn sợ một sự đoán-phạt nào cả, vì đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Họ là đối-tượng của lòng thương-yêu vô-hạn của Đức Chúa Trời ; tất cả các phước-hạnh thuộc-linh trên trời là phần của họ. Đức Chúa Trời là Cha của họ, họ thuộc riêng về Ngài, dự phần sự sống của Ngài như các chi-thể của một thân mà Ngài là đầu.

Ôi, chính Phao-lô còn không đủ lời mô-tả, thì kẻ hèn-mọn này cũng chỉ có thể đồng-thinh với ông mà la lên rằng : « Tạ ơn Đức Chúa Trời, sự ban cho của Ngài không xiết-kể ! » (II Cô 9 : 15).

Trước tình-yêu vô-lượng ấy, tôi còn biết nói sao !

Xin nhường lời cho tác-giả Thi-thiên 116 : « Tôi sẽ lấy gì báo-đáp Đức Giê-hô-va về các ơn-lành mà Ngài đã làm cho tôi ? Tôi sẽ cầm cái chén cứu-rỗi mà cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va. Tôi sẽ trả xong cho Đức Giê-hô-va các sự tôi hứa-nguyện ».

Té ra ông cũng không biết làm gì cho cân-xứng.

Xin mời Hudson Taylor, Giáo-sĩ trứ-danh ở Trung-hoa : « Chúng ta có thể làm gì cho cân-xứng với một Cứu-Chúa dường ấy ? Chúng ta có thể làm gì hơn cho Ngài ? Lạy Đức Chúa Trời tôi, nếu có một ngàn đời sống, tôi dâng cho Ngài, tôi dâng cho Ngài tất cả ».

— Một Mục-sư

SỰ NHÃN-NẠI CỦA MA-RI

MA-RI ! Ma-ri là người có danh-tánh tốt-đẹp. Là người được Đức Giê-hô-va tôn lên theo ý-nghĩa của tên nàng. Cha mẹ nàng đã không ngu-ý đến sự thăm-viếng của Đức Chúa Trời đối với gia-đình và dân-tộc của nàng khi đặt tên cho nàng ư ! Thật thế, Đức Chúa Trời đã tôn nàng lên. Đang khi nàng đến tuổi trưởng-thành và đã được hứa gả cho Giô-sép thì nàng được thai-dựng bởi Đức Thánh-Linh để sanh ra Đấng Cứu-Thế, song Giô-sép, vị hôn-phu của nàng nào đâu có biết. Giô-sép rất dỗi bâng-khuâng. Thay vì tin-cậy vào lời



nàng đã biện-bạch cùng chàng, chàng vẫn lo-nghĩ. Chàng bán tin bán nghi. Tin là tin ở dòng-dõi trăm-anh thế-phiệt của nàng. Tin là tin ở tư-cách cá-nhân của nàng. Nếu nàng là Ma-ri Ma-đơ-len, thì cần chi phải suy-nghĩ lâu hơn. Hay nàng là Ma-ri nào khác thì chàng cũng có thể tin là nàng đã phạm tội bất-chánh. Nhưng nghi là nghi vì xưa nay đâu có chuyện lạ thường ấy. Nghi là nghi vì người đời có thể : « khôn ba năm đại một giờ » Biết đâu nàng lại

không nói dối cùng chàng. Chàng suy-nghĩ cách bâng-quơ. Chàng suy-nghĩ chàng càng không có lối thoát. Rồi chàng đâm ra thất-vọng, thất-vọng như nhà thi-sĩ Tản-đà trước đây vì người yêu :

Vì ai nên tớ phải lênh-đênh,
Nặng lắm em ôi, một mối tình.

Rồi vì suy - nghĩ đến danh - dự, đến tông-hệ của mình, chàng muốn hi-sinh người yêu. Chàng bảo : Hay là ta không thừa-nhận nàng cũng được. Thừa-nhận tức là xúc-phạm đến gia-cang, giềng-mối. Thừa-nhận tức là gánh lấy sự sỉ-hỗ cho mình. Mà không thừa-nhận nàng thì người đời sẽ bảo ta là khôn-ngoan. Không thừa-nhận nàng thì ta cũng chẳng tội-lỗi gì, vì « hoa thơm ai nở bở rơi, người khôn ai nở nặng lời đến ai » .

Riêng Ma-ri thì nàng không khỏi đau-buồn mỗi khi chàng ra vẻ lo-nghĩ và cật-vấn nàng. Đau buồn hơn nữa là bị người yêu hiểu lầm và rẽ-rúng mình. Giả như nàng không có sự nhĩn-nại để làm đích cho chàng mỗ-xẻ thì chàng đâu còn dự phần phước-hạnh của Đức Chúa Trời... Và cũng bởi biết nàng có đủ nhĩn-nại đường ấy nên Đức Chúa Trời vui lòng ban phước và dùng nàng để ban phước cho nhân-loại.

Chàng còn mãi suy-nghĩ, thỉnh-linh như có một tia sáng xuyên ngang qua trí của chàng, chàng giật mình : mà biết đâu lại có chuyện như lời nàng đã bảo là điều mà nàng đang thai-dựng là bởi Thánh-Linh, Con mà nàng sắp sanh ra sẽ gọi là Con Thánh. Mà biết đâu Đức Chúa Trời lại không thương đến một dân-tộc đã mang danh của Ngài trải các đời đang ở vào thời-kỳ điều-linh cả xác lẫn hồn mà Ngài lại không dấy lên một người, phải chỉ cần một người được dấy lên cũng đủ giải-phóng dân-tộc của chàng,

mà người ấy biết đâu lại là Con mà nàng đang cru-mang. Rồi biết đâu, ... và biết đâu ! ... Chàng đưa ra nhiều giả-thuyết để giải xong bài toán ấy. Rồi lại chàng quyết-định đem nàng để nhem. Làm điều ấy, dù sao chàng cũng cảm thấy là chàng còn có nghĩa với nàng.

Thình-lình, đêm ấy trong giấc ngủ mê say, thiên-sứ hiện đến gọi chàng : « Hỡi Giô-sép, con Đa-vít, người chớ sợ lấy Ma-ri làm vợ, vì đều đã thai-dựng trong nàng là bởi Thánh-Linh. Giô-sép thức dậy nửa mừng nửa sợ. Mừng là mừng vì lời Ma-ri đã nói với chàng là xác-thực. Mừng là mừng vì Đức Chúa Trời thương-yêu dân-tộc của chàng nên đã ban Đấng Cứu-Thế mà chính nàng đã được chứng-kiến cái kết-quả đầu-tiên. Chàng sợ là sợ vì chàng đã suy-nghĩ cách bâng-quơ, đã làm tổn-thương danh-dự và lòng yêu của vị hôn-thê chàng. Chàng sợ là sợ vì suýt chút nữa chàng phạm tội cùng Đấng Thánh sắp sanh ra. Giá như nàng là người nữ như những người nữ khác nghĩa là nóng-nảy và không đủ nhẫn-nại đến giờ phút ấy thì hẳn chẳng bao giờ chàng được dự phần hầu việc Đức Chúa Trời trong việc lịch-sử này. Trước kia càng rẻ-rùng, thắc-mắc nàng bao nhiêu thì nay chàng kính-trọng và yêu-mến nàng bấy nhiêu và hơn thế nữa.

Sự lo buồn đã qua. Ma-ri đã thành-công trong sự nhẫn-nại Ma-ri còn nhẫn-nại hơn nữa để sanh Đức Chúa Jê-sus trong cảnh cô-đơn, bần-hàn và trong việc dưỡng-dục Đức Chúa Jê-sus cho đến ngày Ngài thi-hành nhiệm-vụ Ma-ri đã thành-công trọn-vẹn. Muôn đời sẽ gọi Ma-ri là người có phước.

Thưa quý chị, muôn đời sẽ gọi Ma-ri là người có phước. Vâng, Ma-ri thật là người đại-phước. Đại-phước vì đã cru-mang Đấng Cứu-Thế, mà đại-phước cũng vì nàng biết nhẫn-nại. Nhẫn-nại khi bị chồng rẻ-rùng, nhẫn-nại khi gặp cảnh cô-đơn bần-hàn, nhẫn-nại khi phải công-tác nặng-nề và nhẫn-nại nhất là danh-dự mình bị thương-tổn. Trong sự sống thuộc-thể đã dành mà trong sự sống thuộc-linh cũng đòi-hỏi chị em ta rất nhiều sự nhẫn-nại.



Nhẫn - nại
để thắng
hơn sự
khieu-khích
của ma-quỉ
và tội-lỗi
Nhẫn-nại để
xây - dựng
một đời đạo-
đức cao-

thượng, và nhẫn-nại để hầu việc Chúa. Xưa kia Ma-ri được hân-hạnh cru-mang Đức Chúa Jê-sus thế nào thì ngày nay ta cũng có hi-vọng được Đức Chúa Jê-sus-Christ giáng-sanh trong lòng ta thế ấy. Chẳng phải thế mà thánh Phao-lô đã từng lo-lắng và đau-đớn rất nhiều vì tin-đồ Ê-phê-sô : « Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau-đớn của sự sanh-nở cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các con ». Đấng Christ thành hình trong ta ? — Vâng, Ngài sẽ ngự-trị lòng ta để an-ủi ta khi bị người đời ngược-đãi vu-oan, để giúp-đỡ ta khi bị gia-đình rẻ-rùng, và để làm vững lòng ta khi ta bị người tâm-phức của ta hiểu lầm. Nếu ta chịu đi con đường nhẫn-nại mỗi ngày mỗi tiến thì Đức Chúa Trời mới trọng-dụng ta để rồi một ngày kia, phải, một ngày kia, khi thử-thách đã qua, gian-lao đã mãn sự thành-công rục-rỡ đưa đến cho ta, lúc bấy giờ muôn miệng một lời sẽ khen : nàng là người có phước. Rồi trong lịch-sử, muôn đời sẽ gọi ta là người có phước.

— Ngọc-Trai

ĐÔI LỜI CẢM-TẠ

(Tiếp theo trang 46)

lên đây mấy lời để cảm-tạ lòng yêu-thương của các ông bà Giáo-sĩ, các tôi-tớ Chúa, và các con-cái Chúa ở tại Hội-thánh Sài-gòn, Khánh-hội, Nguyễn-tri-Phương, Gia-định, Quán-tre Đa-hòa, Hội-thánh Hoa-kiều Chợ-lớn, và con-cái Chúa khắp nơi đã chia buồn cùng chúng tôi ; chúng tôi cũng nhờ quý tôi-tớ Chúa và con-cái Ngài làm ơn nhớ đến tình-cảnh chúng tôi mà cầu-nguyện cho, chúng tôi xin thành-thật đa-tạ.

— Bà Hoàng-ngọc-Nghị.

CÓ NÊN CƯ MỘT BAN TIẾP KHÁCH KHÔNG ?

Đây là một truyện thật. Một thiếu-nữ nọ sau bao lần mời-mọc, khấn-khoản mới dẫn được hai người anh họ đi nghe giảng. Biết trước thái-độ lãnh-đạm mà nọ sẽ gặp nên cô ta đã tỏ trước cho hai anh cô biết những lễ-nghi thường-lệ trong giờ nhóm. Cô ta cũng sợ không ai đoái-hoài tới hai anh mình. Làm thế nào làm chứng, giải-nghĩa và đập tan nỗi ngượng-ngịu cho họ được đây ? Chỉ còn một cách là tỏ cho một ông tín-đồ nào đó giúp đỡ. Cô tỏ với một thanh-niên Giáo-sư Trường Chúa-nhật. Nhưng giáo-sư mắc dạy lớp thanh-niên không hề nào ngồi gần và nói chuyện với hai người ấy được. Cô áy-náy lắm vì Trường Chúa-nhật đã chia lớp. Và lại đã đến giờ nhóm cô ấy không thể nào đi nhờ người khác được nữa. Hai người anh cô ngồi riêng biệt một cỏi chẳng ai hỏi đến họ. Nhưng rồi lại cô cũng nhờ được ông học-ký Trường Chúa-nhật đến mời họ lên ngồi nghe ở lớp thanh-niên. Thảm hay ! không một ai chào hỏi hay nhìn đến họ. Hết giờ Trường Chúa-nhật họ muốn về. Thiếu-nữ nọ năn-nỉ họ ở lại nghe giảng kẻo e không có dịp-tiện khác. Nhưng người anh thứ nhất nói : « Chán hết đi muốn nghe mà không rõ, phải chi có mấy phóng-thanh thì tốt biết mấy ». Người anh thứ hai tiếp : « Sợ lắm, sợ người ta hỏi về đạo không biết trả lời thì khổ ». Cô ấy lại hỏi rào : « Thôi chắc các anh không thích nghe chớ ? Hay bây giờ vào nghe vài bài hát rồi về ». — Ai lại vô-lẽ vậy. Tôi muốn nghe lắm chớ, nhưng không có mấy phóng-thanh thì nghe gì được ? Mà hề ô thì ngồi luôn chớ ai lại đi ra coi sao được. Người anh lớn tiếp : « Nếu tôi mượn ông M. thì còn vào được. Chứ ai đi vào ngồi với người chẳng quen, hăng ai hỏi, ngượng-ngịu làm sao ấy ! »

Thế là thiếu-nữ đành để hai anh về, đi dạo phố coi hát hay vào nhà thờ hội hát vui-vẻ hấp-dẫn hơn. Cô thiếu-nữ y vào giáo-đường để thờ-phượng Chúa hưng trong lòng có một dấu hỏi khổng-

lồ và trăm ngàn dấu hỏi con con : Bao giờ họ mới tin Chúa ? Bao giờ Hội-thánh ta mỗi Chi-hội có mấy phóng-thanh ? Bao giờ Thanh-niên Tin-lành biết làm quen, biết tiếp rước mời-mọc thanh-niên ngoại đạo khi họ đến dự-thỉnh ? Bao giờ các cô thiếu-nữ Tin-lành biết mỉm cười vui-vẻ tiếp rước các cô thiếu-nữ đến nghe giảng Tin-lành ? Bao giờ thanh-niên Tin-lành niềm-nở với người ngoại ? Bao giờ Hội-thánh ta cử ban tiếp-khách ?

— Hồng-Liên

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(Tiếp theo trang 48)

của mình vẫn còn đẹp-đẽ không kém gì các bạn của Nhân. Nhân cảm thấy xấu-hổ quá, vì nhân có tinh-thần hy-sinh của Cứu-Chúa, Nhân vẫn còn sung-sướng hơn Cứu-Chúa nhiều quá thế mà Nhân đã khó chịu lắm rồi. Nhân úp mặt xuống nơi hai bàn tay đổ nước mắt ra và thưa với Chúa rằng : Lạy Chúa xin tha tội cho con, vì con chỉ nghĩ đến con, con chưa có tinh-thần của Chúa. xin Chúa thương-xót tha-thứ và ban cho con tinh-thần hy-sinh của Ngài. Nhân ngược mặt lên và cảm thấy một sự nhẹ-nhàng, Nhân nhìn ra phía trước thấy Bích và Hồng đang ngồi vui-vẻ trong bộ đồ mới, Nhân cảm thấy sung-sướng quá vì nghĩ rằng ta rất vui vì đã mang đôi giày cũ để Bích và Hồng được bạn bộ đồ mới.

Các bạn trẻ của tôi ơi ! Đêm nay dự lễ Cứu-Chúa giáng-sanh mà các bạn đã có tinh-thần của Cứu-Chúa chưa ?

— T. T. T.

Tiếng nói của Hội-thánh Tin-lành V. N.

Chúng tôi xin trân-trọng giới-thiệu cùng quý độc-giả : Đây là chương-trình phát-thanh của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam, phát-thanh trên các làn sóng điện và vào những giờ sau đây.

CHƯƠNG-TRÌNH HÀNG NGÀY

Phát-thanh từ Ma-Ni. — Trên làn sóng :

DZ 18 — 13 thước, hay 21,515 Mégacycles

DZ 16 — 16 » » 17,805 »

DZ H9 — 19 » » 15,3 »

DZ H8 — 21 » » 11,855 »

DZ H7 — 31 » » 9,73 »

vào 11 giờ 15 và 19 giờ 45

(Buổi trưa quý vị nên dùng làn sóng 13-16 và 19, buổi tối 91, 21 và 31 thước thì nghe được rõ hơn).

CHƯƠNG-TRÌNH HÀNG TUẦN

Phát-thanh từ Sài-gòn. — Trên làn sóng 31 và 220 thước vào 11 giờ 30 trưa thứ bảy.

Phát-thanh từ Đà-lạt. — Trên làn sóng 41 và 208 thước vào 1 giờ 30 trưa Chúa-nhật

Phát-thanh từ Nha-Trang. — Trên làn sóng 220 thước vào 18 giờ 30 thứ hai.

KÍNH MỜI QUÍ VỊ NHỚ ĐÓN NGHE.